

СЛОВО О ПОЛКУ
ИГОРЕВЕ

170 nhà thơ Nga. Phần 1



CÂU CHUYỆN VỀ CUỘC HÀNH BINH IGOR (Khuyết danh thế kỷ XII)

Câu chuyện về cuộc hành binh Igor (tiếng Nga: *Слово о полку Игореве*; tiếng Nga đầy đủ: *Слово о походе Игоревом, Игоря, сына Святославова, внука Ольгова*; tiếng Nga cổ: *Слово о плъку Игоревѣ, Игоря сына Святъславля, внука Ольгова*; tiếng Anh: *The Tale of Igor's Campaign*) – là một sử thi khuyết danh viết bằng ngôn ngữ Nga cổ, một tượng đài văn học nổi tiếng nhất của văn học Nga thời đại trung cổ. Tiếng Việt đôi khi còn được dịch thành: *Bài ca về binh đoàn Igor* hoặc *Bài ca về đạo quân Igor*.

Nội dung chính của tác phẩm nói về cuộc hành binh thất bại năm 1185 của công tước Novgorod - Seversky Igor chống lại người Cuman (Polovts). Đại đa số các nhà nghiên cứu cho rằng "*Câu chuyện*" ra đời vào cuối thế kỷ XII, không lâu sau khi sự kiện trên kết thúc. Tính xác thực của "*Câu chuyện*" lúc đầu có nhiều tranh cãi nhưng hiện nay được giới khoa học công nhận là xác thực.

"*Câu chuyện*" được A.I.Musin-Pushkin tìm thấy trong thành phần tập tài liệu viết tay tại tu viện Spassky ở Yaroslav năm 1795. Trong quá trình chuẩn bị in bản thảo, người ta đã làm một bảng tổng kết và sao lại dành cho nữ hoàng Ekaterina II. "*Câu chuyện*" lần đầu tiên được Nikolai Mikhailovich Karamzin in ở tạp chí "*Spectateur du Nord*" của Đức năm 1798. Còn ở Nga lần đầu được in vào năm 1800. Người ta cũng đã thực hiện các bản dịch sang tiếng Nga hiện đại. Tuy nhiên trong bản sao dành cho Ekaterina II và trong ấn phẩm đầu tiên, được thực hiện với sự tham

gia của A. F. Malinovsky và N. N. Bantysh-Kamensky đã có một số sai sót. Bản thảo duy nhất thì bị cháy trong đám cháy tại Moskva năm 1812; nhưng đó cũng không phải bản gốc mà là bản chép lại của thế kỷ XVI, vốn đã có những sai lệch đáng kể. Chính vì vậy mà trong "*Câu chuyện*" có nhiều chỗ đến giờ vẫn chưa giải thích được, còn những nghi ngờ đối với một số chi tiết mà các nhà nghiên cứu vẫn đang tìm câu trả lời.

Bản dịch "*Câu chuyện*..."

Hiện tại có hàng trăm bản dịch "*Câu chuyện về cuộc hành binh Igor*" ra tiếng Nga hiện đại và các ngôn ngữ trên thế giới. Trong số rất nhiều những người dịch "*Câu chuyện*..." ra tiếng Nga hiện đại có sự tham gia của các nhà thơ lớn như: Vasily Zhukovsky, Apollon Maykov, Konstantin Balmont, Nikolay Zabolotsky, Yevgeny Yevtushenko. Bản dịch tiếng Anh của Vladimir Nabokov, bản tiếng Pháp của Philippe Soupault, bản tiếng Đức của Rainer Maria Rilke, bản tiếng Ukraina của Ivan Franko, bản tiếng Ba Lan của Julian Tuwim...vv.

Các ngôn ngữ châu Á, ngoài ngôn ngữ của các nước cộng hòa Liên Xô cũ thì hầu như mới chỉ có bản tiếng Ả Rập, tiếng Mông Cổ và tiếng Trung Quốc. Tiếng Việt có bản dịch của Thúy Toàn, bản văn xuôi của Nguyễn Việt Thắng và bản dịch thơ của Hồ Thượng Tuy.

NỘI DUNG CÂU CHUYỆN

Phần mở đầu

Hỡi anh em, nên chăng chúng ta bằng ngôn pháp cổ để bắt đầu câu chuyện đau buồn về cuộc hành binh Igor, Igor con trai của Svyatoslavich? Hoặc sẽ bắt đầu khúc hát phù hợp với sự kiện đương đại chứ không phải như cách thêu dệt của Boyan. Bởi vì Boyan tiên tri khi muốn ca ngợi ai thì ý nghĩ của ông như sóc chạy trên cây, sói xám chạy trên đất, là đại bàng bay dưới những đám mây. Nhớ lại những trận đánh của một thời, ông đã thả mười con chim ưng vào bầu thiên nga, chim ưng đuổi kịp thiên nga và con thiên nga đầu tiên cất lên tiếng hát ngợi ca trưởng lão Yaroslav và Mitislav dũng cảm, người đã chiến thắng Rededya trước đội quân Kasog và ca ngợi Roman Svyatoslavich tuyệt

đẹp. Nhưng mà Boyan, hỡi những người anh em, đã không thả vào bầu trời nga một chục chim ưng mà ông đặt những ngón tay tiên tri của mình lên những dây sống động để chúng đem những công tước vinh danh.

Xin được bắt đầu, hỡi những người anh em, câu chuyện này từ Vladimir cổ xưa đến Igor hiện tại, người đã mài sắc trí tuệ của mình, đã hun đúc lòng dũng cảm trong tim cùng tinh thần thượng võ để đem đội quân dũng cảm của mình đến miền đất Cuman vì đất Nga rộng mở.

Khi đó Igor nhìn mặt trời sáng tỏ và thấy bóng tối đang bao trùm lên cả đội quân. Và Igor nói với những người lính của mình: “Hỡi những người anh em và những đội binh! Chúng ta thà chết chứ không chịu đầu hàng. Nào, chúng ta hãy ngồi lên những con ngựa dũng mãnh của mình để nhìn về sông Đông xanh thẳm!” Điềm báo từ trời xanh dường như xâm chiếm lấy ý nghĩ và lòng khát khao chinh phục miền sông Đông rộng lớn. “Ta muốn – ông nói – bẻ hết giáo trên thảo nguyên của người Cuman, cùng với anh em, hỡi những người Nga thân thiết! Ta sẽ bỏ xác hoặc là dùng mũ giáp uống cạn nước sông Đông”.

Hỡi nhà thơ Boyan, con chim sơn ca của thời xưa cũ! Giá như ông ngợi ca những cuộc hành binh này bằng ý nghĩ chạy trên cây, đầu óc mơ màng trên mây, bên vinh quang của thời cổ thời nay và lướt nhanh trên lối mòn Troyan qua những cánh đồng ra đồi núi! Thì ông hãy hát lên ca ngợi Igor, cháu của Oleg như vậy: “Không phải bão tố mang chim ưng qua những cánh đồng mệnh mông, mà quạ bay thành đàn về miền sông Đông rộng lớn”. Hoặc là ông sẽ ngợi ca, hỡi Boyan tiên tri, cháu của Veles: “Những con ngựa đang hí vang ngoài sông Sula, vinh quang ngân lên tại Kiev, kèn đồng âm vang ở Novgorod, quân kỳ ở Putivl đang pháp phối tung bay”.

Phần I

Igor đang chờ người em trai Vsevolod. Và Vsevolod nói với ông: “Một người anh của tôi, một ánh sáng của tôi, Igor! Chúng ta đều là con của Svyatoslavich. Anh hãy thắng yên cương những con ngựa dũng mãnh của mình, còn những con ngựa của tôi ở Kursk thì đã sẵn sàng từ lâu

lắm. Dân Kursk của tôi là những đội binh giàu kinh nghiệm. Họ sinh ra dưới tiếng kèn đồng, lớn lên trong mũ giáp, mọi con đường đều quen thuộc, mọi khe suối đều biết hết, gươm kiếm đã sẵn sàng, cung nỏ đã căng, bao tên đã mở toang và họ phi ngựa như sói xám trên đồng, họ đi tìm danh dự cho mình và vinh quang cho công tước”.

Sau đó Igor xỏ chân vào bàn đạp vàng và phóng trên đồng rộng. Mặt trời trùm bóng tối lên con đường của ông và đêm nức nở bằng con giông, đánh thức những con chim, có tiếng rú, tiếng gào của biết bao con thú, từ trên ngọn cây có tiếng kêu của linh hồn dữ - như ra lệnh hãy lắng nghe những miền đất xa lạ: Volga, Sula, Sudak, Korsun và người, thân tượng của Tmutarokán! Người Cuman vội vã chạy về hướng sông Đông rộng lớn, tiếng xe ngựa kéo kẹt trong đêm tựa hồ như những con thiên nga hoảng sợ kêu lên.

Igor dẫn đoàn quân về hướng sông Đông! Những con chim trên những cây sồi như báo trước điều tai họa, những con sói bên khe xói đang rít lên đe dọa, còn đại bàng đang gọi nhau rửa xương của thú và bên những tấm lá chắn màu máu đỏ những con cáo đang nức nở khôn nguôi. Ôi, miền đất Nga đã khuất phía sau đồi!

Đêm rất dài. Nhưng bình minh đã ló, màn sương bao phủ trên cánh đồng, tiếng họa mi đã im, tiếng quạ khoang thức dậy. Những người Nga rào chắn cánh đồng rộng lớn bằng những tấm khiên màu đỏ, họ đi tìm danh dự cho mình và vinh quang cho công tước.

Vào sáng thứ sáu họ tấn công người Cuman, mũi tên bay rào rạt trên đồng, họ bắt các cô gái xinh đẹp người Cuman cũng với trang sức bạc vàng, thổ cẩm và nhung gấm, họ đem gom chúng làm lối đi trên đầm phá, sinh lây. Tuy nhiên, những cờ hiệu màu đỏ, những ngọn giáo dát bạc, những biểu ngữ màu trắng được người con dũng cảm của Svyatoslavich để lại cho mình.

Họ nghỉ đêm trên đồng. Tổ ấm của Oleg về nơi xa xôi mơ màng. Không sợ gì chim ưng hay loài chim tham lam, hay loài quạ khoang – người Cuman. Gzak già nua chạy như sói xám trên đồng và Konchak cùng chạy theo về hướng sông Đông rộng lớn.

Ngày hôm sau từ rất sớm, ánh bình minh nhuộm máu từ ánh sáng. Những đám mây đen dâng lên từ biển che lấy mặt trời từ bốn hướng, còn trong những đám mây đen là những tia chớp màu xanh. Sẽ có sấm lớn! Sẽ có trận mưa tên từ sông Đông rộng lớn. Và ở đây sẽ xảy ra đấu kiếm, ở đây, bên sông Kayala miền sông Đông rộng lớn, những ngọn giáo sẽ đâm vào áo giáp giặc không thôi. Ôi, miền đất Nga đã khuất phía sau đồi!

Và những ngọn gió thổi những mũi tên của con cháu Stribog bắn lên từ biển vào những đội binh dũng mãnh của Igor. Mặt đất rung lên, những dòng sông cũng đục ngầu lên, bụi trên thảo nguyên mờ mịt, tiếng ngựa xe kéo kẹt – người Cuman từ sông Đông và từ phía biển vây lấy người Nga từ bốn hướng. Những đứa con của quỷ quây lại bằng gươm còn những người Nga dũng cảm ngăn chặn bằng những tấm khiên màu đỏ thẫm.

Ôi, Vsevolod – con bò mộng! Ông đứng ở phía trước bắn những mũi tên vào quân giặc và dùng giáo đâm vào mũ giáp giặc. Áo giáp của ông ánh lên màu vàng, và khi con bò giận dữ chạy về đâu thì ở đó có những cái đầu của quân thù rụng xuống. Kiếm của ông chặt đầu thù trong trận đánh, ôi Vsevolod – con bò mộng, ông coi thường những vết thương và cuộc sống của mình, ông quên ngai vàng ở thành phố Chernigov quê hương và tình yêu của người vợ hiền Glebovna xinh đẹp!

Đã từng có một thời Troyan, đã qua những tháng năm của Yaroslav, đã từng có những cuộc hành binh Oleg, Oleg Svyatoslavich. Oleg rèn gươm nổi loạn và gieo những mũi tên trên đất Nga, bước vào bàn đạp vàng ở thành phố Tmutarokán. Đại công tước Yaroslav xưa nghe được tin này, còn con trai của Vsevolod là Vladimir mỗi buổi sáng đóng công và bịt tai ở Chernigov. Còn Boris, con trai của Vyacheslav bị kết án ở bờ sông Kanina vì xúc phạm Oleg dũng cảm và trẻ tuổi. Cũng như từ bờ sông Kayala đau buồn ấy, Svyatopolk đã sai chở cha mình trên những con ngựa để đến đền Thánh Sophia ở Kiev. Dưới thời Oleg Gorislavich đã từng có bao cuộc chiến huynh đệ tương tàn, không còn đời sống của cháu Dajbog thánh thần và cuộc đời người chỉ còn rất ngắn. Thời ấy trên đất Nga dân cày ít khi cày ruộng mà trận mạc liên miên, xác chết chất

đầy đồng, những bầy quạ thường xuyên no bụng. Đã từng có biết bao cuộc hành binh và biết bao trận đánh nhưng trận đánh như trận này thì chưa một ai biết đến!

Từ sáng tới chiều, từ đêm đến sáng những mũi tên nườm nượp bay ra, tiếng gươm chặt vào mũ giáp, tiếng giáo mác kêu rảng rắc trên thảo nguyên chưa quen biết, miền đất của người Cuman. Đất đen ở dưới chân ngựa vãi đầy xương, máu xối rào rạt xuống bùn, nổi đau thương tìm đất Nga bay đến. Điều gì âm ỉ, điều gì vang lên trước buổi bình minh? Igor bắt đầu lui quân vì tiếc thương cho người em Vsevolav. Họ đã chiến đấu một ngày. Họ đã chiến đấu hai ngày và đến giữa trưa ngày thứ ba thì những lá cờ của đội quân Igor đổ xuống. Những người anh em bị bắt làm tù binh theo nhiều hướng trên bờ sông Kayala chảy xiết, rượu máu ở đây đã hết, những người Nga dửng dưng cảm đã kết thúc bữa tiệc, những người mai mối đã say sưa, họ nằm xuống vì đất Nga. Hoa cỏ ủ rũ vì xót thương, cây cối cúi mình trên mặt đất đau buồn.

Hỡi những người anh em, thế là đến một thời gian buồn, khi mà thảo nguyên chiến thắng. Nữ thần Hòn giận đứng lên trong đội quân của cháu Dajbog thánh thần và bước vào đất Troyan, vẫy đôi cánh của thiên nga bay trên biển xanh ở miền sông Đông và xua đi những ngày hạnh phúc. Cuộc chiến đấu của các công tước với kẻ thù đến hồi kết thúc, bởi vì những người anh em đã nói với nhau: “Đây là của tôi và đây cũng của tôi”. Và họ bắt đầu coi cái nhỏ nhoi là “cái này rất lớn”, rồi họ rèn gươm đúc kiếm để thanh toán lẫn nhau, để kẻ thù từ mọi quốc gia khác nhau đến chiếm đất Nga và chiến thắng.

Ôi thôi thôi! Con chim ưng đã bay xa, chim bay về phía biển! Mà đội quân của Igor không còn có thể hồi sinh! Nữ thần Karna thét lên đau buồn và nữ thần Jelya bay trên đất Nga ném lửa cho người từ đôi sừng lửa. Những người vợ góa khóc than và nức nở: “Từ nay không còn được nhìn thấy người thương, ai đã đưa người ra chốn sa trường, từ nay không còn được nghĩ đến người bằng ý nghĩ, cuộc đời từ nay không giàu có, tiếng vàng tiếng bạc chẳng còn vang!”

Và Kiev nức nở vì xót thương còn Chernigov khóc cho điều bất hạnh. Buồn đau bao trùm mặt đất, đau khổ kết thành dòng sông chảy trên đất

Nga. Thế mà các công tước vẫn kích động bạo loạn chống lại nhau, để những kẻ ngoại đạo kéo đến giành chiến thắng trên đất Nga, bắt mỗi nhà công nạp một bộ da con sóc.

Bởi vì hai người con dũng cảm của Svyatoslavich, Igor và Vsevolod đã khơi ra cái ác mà cha của họ trước đó đã từng đề bệ: Đại công tước Kiev hùng mạnh Svyatoslav từng mang quân sang đất Cuman giày xéo những khe nương, khảy đục những con sông, bắc cầu lát ván trên những hồ đầm. Còn thủ lĩnh Kobyak từ vùng Lucomorie kéo đến đã bị đánh cho tan tành ở Kiev, trong nhà khách của Svyatoslav. Người Đức, người Venice, người Moravia, người Hy Lạp ca ngợi Svyatoslav nhưng họ buộc tội Igor công tước rằng đã đem vàng đem bạc đổ xuống sông Kayala của người Cuman. Rằng ở đây Igor chuyển từ yên ngựa bằng vàng sang yên ngựa của một tù nhân. Sự chán nản bao trùm khắp thành phố.

Phần II

Svyatoslav mơ thấy một giấc mộng bất an. “Trên đồi ở Kiev tôi qua – ông nói với các quan – người ta quần ta lại bằng khăn đen trên giường rồi rót rượu màu xanh trộn lẫn với đau buồn rồi rải những viên ngọc trai rất lớn lên ngực ta và xót thương. Không còn những râm xà trên mái ngôi nhà có tháp dát vàng. Và suốt đêm những con quạ kêu quang quác ở Plesenska rồi bay về phía biển xanh”. Và các quan Boyar đã nói với ông rằng: “Thưa ông, nỗi buồn đang vây lấy ý nghĩ của ông, hai con chim ưng đã bay từ ngai vàng để tìm kiếm Tmutorakán hoặc dùng mũi giáp để uống cạn nước sông Đông. Nhưng gương giáo của những kẻ ngoại đạo đã làm cho gãy cánh chim ưng và họ lâm vào cảnh gông xiềng. Ngày thứ ba hôm đó đã rất tối tăm: hai vàng dương đã tắt, hai cột sáng màu hồng mờ mịt, cùng với họ là hai vàng trắng non: Oleg và Svyatoslav đều bị bắt – màn sương trùm lên, họ bị nhấn chìm xuống biển và họ đã khơi dậy lòng dũng cảm của người Hinov. Bóng tối bao trùm lên dòng sông Kayala. Những đội quân của người Cuman tiến vào đất Nga. Thay cho lời khen là những lời mạt sát và bạo lực, những linh hồn ác lơ lửng trên mặt đất. Những cô gái người Goth hát bên biển xanh, vàng của người Nga rung rinh, họ hát về thời Bus, họ nuôi hy vọng trả thù cho vua Sharukán của mình. Còn chúng ta, hồi những đội binh, chỉ

còn lại nỗi buồn”.

Thì khi đó Svyatoslav nói những lời vàng, với nước mắt chứa chan mà rằng: “Hỡi những đứa cháu của ta, Igor và Vsevolod! Các con đã vội vàng bắt đầu cuộc hành binh vào đất Cuman để tìm kiếm vinh quang cho mình nhưng đã không thắng được, giết những kẻ ngoại đạo một cách vô ích. Hai con tim dũng mãnh rèn trong sắt thép và lòng can đảm trong cơn phẫn nộ. Các con đã làm gì với mái đầu bạc của ta? Bởi vì ta không thấy ở đây quyền lực của người anh trai của ta là Yaroslav hùng mạnh và giàu có, và ông có những đội quân đông đảo từ vùng Chernigov: đó là Mogut, Tattran, Sheblir, Topchak, Revug, Olber. Những đội quân này không cần khiên mộc, chỉ với dao mà chiến thắng, họ được cô vũ bằng vinh quang của cha ông. Nhưng các con đã nói rằng: “Chúng con sẽ tự mình chứng tỏ lòng gan dạ, vinh quang xưa chúng con gìn giữ và vinh quang sau này tự chia sẻ cho nhau!” Mặc dù chim đã già thì có trẻ lại đâu nhưng ngay cả chim ung rụng lông vẫn săn chim ở trên cao – không để cho tổ của mình phật ý. Chỉ một điều tai họa: không còn ai muốn giúp cho ta cả - quả là một thời gian khó. Vì thế mà đội quân Rimov đang gào dưới grom giáo của người Cuman, còn Vladimir – bị thương. Thật bất hạnh và buồn thương cho con trai Gleb”.

Hỡi đại công tước Vsevolod! Chẳng lẽ ông không có ý nghĩ rằng sẽ bay đến từ xa để bảo vệ ngai vàng của cha? Vì rằng ông có thể té nước sông Volga bằng mái giầm và dùng mũ giáp mức cạn nước sông Đông. Giá mà ông ở đây thì đã chinh phục được nữ tù nhân bằng một đồng xu, còn nô lệ với giá còn rẻ hơn thế nữa. Vì rằng ông có thể phóng những ngọn giáo sống – những người con trai dũng mãnh của Gleb.

Hỡi Rurik dũng mãnh và David! Chẳng phải những đội binh của các ông đội mũ giáp vàng đã bơi trong máu? Chẳng phải những đội binh của các ông bị thương đang rống lên như những con bò trên cánh đồng xú lạ? Xin quý ông hãy thắng yên cương vàng để rửa vết nhục của thời đại chúng ta, vì đất Nga, vì những vết thương của Igor – người con dũng cảm của Svyatoslavich!

Hỡi Osmomysl Yaroslav, công tước của Galicia! Ông ngồi trên ngai vàng trên cao chống đỡ các ngọn núi Hungari bằng những đạo quân thép

của mình, cản đường nhà vua, đóng cửa vào sông Đa-nuýp, nhiều miền đất sợ quyền lực của ông và ông mở cửa toang cho Kiev, ông bắt vào người Salatyn từ ngai vàng của tổ tiên. Vậy thì xin ông hãy bắt vào Konchak, nô lệ ngoại đạo, vì đất Nga, vì những vết thương của Igor – người con dũng cảm của Svyatoslavich!

Còn ông, Roman dũng mãnh, và ông, Mstislav! Ý nghĩ dũng cảm gọi các ông đến chiến công. Roman bay cao đến chiến công như chim ưng bay trong gió, gan dạ vượt qua những đàn chim. Vì rằng ông có những áo giáp sắt dưới những mũ giáp Latin, nhờ những thứ này mà mặt đất rung lên, và nhiều xứ - Hinov, Litva, Yatvyagi, Dremela và Cuman bỏ giáo đầu hàng và cúi đầu trước những thanh kiếm thép. Nhưng vinh quang xưa đã hết, mặt trời không còn chiếu sáng cho Igor, những chiếc lá đã lìa xa – những thành phố vùng Rosi, Sula đã bị phân chia. Đạo quân dũng cảm của Igor không còn hồi sinh lại! Sông Đông gọi công tước kêu những công tước của mình đến giành thắng lợi. Những công tước dũng cảm Olegovichi đã kịp tới chiến trường.

Hỡi Ingvar và Vsevolod và ba người con của Mstislavich – những con chim sáu cánh từ một tổ cao sang! Chẳng lẽ các ông không giành lấy lãnh địa cho mình. Đâu rồi những mũ giáp vàng, khiên mộc và giáo mác Ba Lan? Hãy vây lấy những cánh cổng trên thảo nguyên bằng những mũi tên sắc nhọn của mình vì đất Nga, vì những vết thương của Igor – người con dũng cảm của Svyatoslavich!

Sông Sula đã không còn chảy thành dòng bạc qua thành phố Pereyaslav và sông Dvina của người Cuman dữ dằn đã thành đầm mò đục dưới kiếm gươm của người ngoại đạo. Một mình Izyaslav, con trai của Vasilkov giao chiến với người Litva, làm ô nhục thanh danh của người ông mình là Vseslav, còn tự thân nằm dưới tấm khiên màu đỏ thẫm, trên cổ đầy máu vì kiếm của người Litva và nói: “Chim trùn cánh trên người đội binh và thú dữ liếm máu”. Không có một ai đến cầu cứu, chẳng người anh Bryachislav, chẳng Vsevolod. Một mình để linh hồn châu ngọc lìa xác thân dũng cảm xuyên qua chuỗi hạt vàng. Những giọng sầu thương, niềm vui không còn, tiếng tù và rộn rã vang lên.

Hỡi Yaroslav và tất cả các cháu của Vseslav! Hãy hạ lá cờ xuống từ trên

cao và hãy bỏ những thanh kiếm đã mòn vào bao. Các ông đã không còn đi theo niềm vinh quang tiên tổ. Các ông vì thanh toán lẫn nhau đã mở đường cho giặc vào đất Nga, vào miền đất sở hữu của Vseslav. Vì huynh đệ tương tàn mà bạo lực đến từ đất Cuman.

Trong thế kỷ thứ bảy Troyan, Vseslav đã rút thăm về người phụ nữ yêu thương của ông. Ông phóng ngựa về Kiev chĩa mũi giáo vào ngai vàng. Rồi nửa đêm từ Belgorod ông phóng ngựa như con thú trong màn sương xanh, và buổi sáng mở cổng thành Novgorod, làm tổn hại thanh danh của Yaroslav, rồi phi nước đại như một con sói từ tu viện Duduka đến sông Nemiga. Trên sông Nemiga đánh vào những mái đầu bằng xích xiềng như người đập lúa, đặt những cuộc đời vào dòng nước và sàng lọc những linh hồn từ thể xác. Trên bờ sông Nemiga nhuộm máu tai họa đã được gieo – gieo bằng xương của những đứa con trai Nga. Công tước Vseslav là thâm phán đối với mọi người và chia các thành phố cho các công tước, còn ông phóng ngựa như sói xám trong đêm từ Kiev, vượt qua thần mặt trời Khors, trước khi gà gáy đã đến Tmutarokán. Từ đêm ở đền Thánh Sophia ở Polotsk tiếng chuông đã gọi ông và ông đã nghe được tiếng chuông này tại Kiev. Mặc dù linh hồn tiên tri nằm trong xác thân dững cảm nhưng ông thường xuyên gặp nạn. Nhà thơ tiên tri Boyan đã từng khôn ngoan nói về ông như vậy: “Chẳng xảo quyết, khôn ngoan hay dững cảm, không con chim nào thoát khỏi bản án của Chúa Trời”.

Ôi đất Nga đang nức nở khôn nguôi, nhớ về thời gian qua và những công tước thời xưa cũ! Vladimir già giờ đã không còn nữa, chưa ai từng giữ được bước chân ông đến đồi cao Kiev. Còn giờ đây những lá cờ của Ruirk và David đang bay trong lẻ loi riêng biệt và giáo gươm đang khua theo những giọng khác nhau.

Phần III

Trên sông Đa-nuýp giọng của Yaroslavna nghe như giọng hải âu, nức nở trong buổi sớm: “Ta sẽ bay như chim hải âu theo sông Đa-nuýp, sẽ rửa ống tay áo màu trắng trên sông Kayala, lau vết thương đầy máu trên cơ thể cường tráng cho công tước”.

Từ sáng sớm, Yaroslavna kêu la ai oán trên thành ở Putivl: “Ôi gió,

gió! Tại vì sao gió thổi trái chiều? Tại vì sao gió mang trên đôi cánh của mình những mũi tên quân giặc hướng về đội quân yêu dấu của ta? Hay là người còn chưa đủ khi bay lượn trên mây, còn chưa đủ khi người môn trón vượt ve những con tàu ở ngoài biển cả! Tại vì sao người mang niềm vui của ta rải lên cây vũ mâu hờ gió?”

Yaroslavna kêu la ai oán trên thành ở Putivl từ sáng sớm: “Ôi Dnepr Slovitich! Người xuyên qua những ngọn núi đá qua đất Cuman. Người vỗ về những con thuyền Svyatoslav đến đội quân của Kobyak. Hãy an ủi công tước giùm ta để người sớm quay về và để ta không còn tuôn nước mắt vào biển xanh kia”.

Yaroslavna kêu la ai oán trên thành ở Putivl từ sáng sớm: “Hỡi mặt trời, mặt trời ba lần sáng! Người dành cho tất cả mọi người tuyết vời và nồng ấm, thì tại sao người lại thiêu đốt những đội binh dũng cảm, người hành hạ họ trong cơn khát và khép lại những bao tên?”

Biển cả rì rào vào lúc nửa đêm, giữa bầu trời có những đám mây đen. Đức Chúa Trời chỉ cho Igor con đường từ đất Cuman về đất Nga, về ngai vàng của cha. Những ngôi sao giữa bầu trời đã tắt. Igor ngủ, Igor thức, Igor trần trọc suy nghĩ đo con đường trên thảo nguyên từ sông Đông rộng lớn về sông Đô-nhét nhỏ hơn. Nửa đêm Ovlur và ngựa đã đợi ở bên sông, Ovlur huýt gió lên để cho Igor nhận biết. Mặt đất rung lên, cỏ cây thức dậy, giáo mác của người Cuman dường như động dậy. Còn công tước Igor như con chồn trắng chạy vào trong đám sậy và như con le le bay trên mặt nước. Igor nhảy lên ngựa và phóng như sói xám chạy trên đồng về hướng thảo nguyên của sông Đô-nhét và như chim ưng bay dưới những đám sương mù, giết những con ngỗng và thiên nga để cho các bữa ăn sáng, ăn trưa, ăn tối. Khi Igor bay như chim ưng thì Ovlur cũng chạy nhanh như chó sói, giữ những giọt sương lạnh làm cho những con ngựa thêm phần mệt mỏi.

Sông Đô-nhét nói với Igor như vậy: “Niềm vinh quang vĩ đại cho công tước Igor, cho Konchak lòng căm thù, còn cho đất Nga vui vẻ!” Và Igor trả lời sông như thế: “Vĩ đại thay dòng sông Đô-nhét vinh quang, vì rằng người mang công tước trên ngọn sóng của mình, trải thảm cỏ xanh trên đôi bờ ánh bạc, mặc cho công tước màn sương ẩm áp dưới bóng những

cây xanh, canh giữ người bằng con chồn trắng trên dòng nước, chim hải âu trong gió và chim le trên dòng nước bạc”. Không như sông Stugna – là dòng sông ác, đã ôm lấy những dòng sông nhỏ khác rồi chìm xuống vực bên bờ đen công tước trẻ trung Rotislav. Trên bờ sông đen Dnepr mẹ Rotislav khóc than về công tước Rotislav trẻ trung. Khi đó hoa cỏ cũng đau buồn và cây cối cũng tang thương cúi mình trên mặt đất.

Không phải là tiếng kêu của những con chim ác – mà Gzak và Konchak đang đuổi theo dấu vết của Igor. Khi đó quạ và ác là đều im re, chỉ có tiếng của những con rắn đang bò. Chim gõ kiến chỉ đường ra sông, chim họa mi vui hót báo buổi bình minh. Gzak thốt lên với Konchak rằng: “Nếu như chim ưng bay về tổ thì chúng ta sẽ bắn chim con bằng những mũi tên vàng”. Và Konchak nói cùng Gzak: “Nếu chim ưng bay về tổ thì ta sẽ cưới vợ cho chim con”. Thì Gzak lại nói rằng: “Nếu ta cưới vợ cho chim con thì ta sẽ mất cả chim con, cả người đẹp thảo nguyên và những con chim sẽ đánh chúng ta trên thảo nguyên của người Cuman”.

Và Boyan, nhà thơ của thời xưa cũ, của Yaroslav và Oleg, nói rằng: “Thật nguy nan cho đầu mà thiếu bờ vai và cũng nguy thay cho xác thân khi đầu chẳng có”. Thì đất Nga mà thiếu Igor cũng thế. Mặt trời chiếu sáng giữa trời xanh – còn công tước Igor trên đất Nga của mình. Các thiêu nữ đang hát lên trên bờ sông Đa-nuýp, lời của họ bay qua biển hướng về Kiev. Igor cưới ngựa hướng về đền Thánh Mẹ trên đồi Borichev. Bao xứ sở hân hoan, bao thành phố vui mừng.

Ngợi ca niềm vinh quang của những công tước ngày xưa và sẽ tôn vinh những công tước trẻ. Vinh quang Igor Svyatoslavich, con bò mộng Vsevolod, Vladimir Igorevich! Vinh quang những công tước và những đội binh – những người đã dũng cảm đấu tranh cho Thiên Chúa giáo chống lại những đội quân ngoại đạo. Vinh quang những công tước và những đội binh! Amen.

170 nhà thơ Nga. Phần 1

Thế kỷ Vàng:



Alexandr Sergeevich Pushkin (tiếng Nga:Александр Сергеевич Пушкин, 6/6/1799 – 10/2/1837) - nhà thơ Nga, người đặt nền móng cho nền văn học Nga mới, người sáng tạo ra ngôn ngữ văn học Nga hiện đại.

Tiểu sử:

Pushkin sinh ở Moskva trong một gia đình có nguồn gốc quý tộc. Bố là Sergei Lvovich Pushkin là một người yêu thích văn học cổ điển Pháp và cũng làm thơ nhưng chỉ những người quen, bạn bè biết. Mẹ là Nadezhda Osipovna có dòng dõi từ một nô lệ da đen của Pyotr Đại đế. Thời thơ ấu, trong những tháng hè, Pushkin thường sống với bà ngoại ở làng Zakharov, ngoại ô Moskva. Ký ức tuổi thơ được thể hiện trong nhiều tác phẩm sau này của ông. Lên 6 tuổi, Pushkin được vào học ở trường Lyceum Hoàng gia ở Tsarskoe Selo. Thời gian học ở đây, Pushkin đã được chứng kiến cuộc Chiến tranh Vệ quốc năm 1812 của nước Nga chống lại quân Pháp của Napoleon. Năm 1815 Pushkin viết bài thơ *Воспоминание о Царском Селе* (Hồi ức về Hoàng thôn) được Gavril Derzhavin coi là một tác phẩm kiệt xuất và tôn vinh Pushkin, khi đó mới 16 tuổi, như một nhà thơ lớn của nước Nga.

Học xong Lyceum, Pushkin tích cực tham gia vào các hoạt động văn học nghệ thuật của giới quý tộc trí thức trẻ tại Sankt-Peterburg, lúc bấy giờ đang nỗ lực đấu tranh cho một cuộc cách mạng xoá bỏ chế độ nông nô tại Nga. Thời gian này ông cho ra đời những bài thơ mang tính chính trị như *К Чаадаеву* (*Gửi Chaadaev 1818*); *Н. Я. Плюсковой* (*Gửi N. Ya. Plyuskova, 1818*); *Деревня* (*Làng quê, 1819*)... Năm 1820 Pushkin cho in bản trường ca đầu tiên của mình - *Руслан и Людмила* (Ruslan và Lyudmila), ngay lập tức tạo được tiếng vang lớn về phong cách cũng như chủ đề, mặc dù cũng phải chịu sự công kích dữ dội từ phía chính quyền. Mùa xuân 1820, do những bài thơ cách mạng, thống đốc Sankt-

Peterburg, bá tước M. Miloradovich, đã quyết định đày Pushkin tới Siberi. Tuy nhiên nhờ sự giúp đỡ và ảnh hưởng của những người bạn (những nhà văn, nhà thơ lớn của nước Nga, cuối cùng ông chỉ phải chịu mức án nhẹ hơn bị trục xuất khỏi Sankt-Peterburg vô thời hạn.

Sau khi rời Sankt-Peterburg, Pushkin đã đi xuống miền nam nước Nga, tới Kavkaz và Crimea, Moldavia, Kiev. Trong thời gian này ông vẫn tiếp tục cho ra đời những tác phẩm mới có ảnh hưởng rất lớn tới văn học Nga thế kỷ 19, như *Кавказский пленник* (Người tù Kavkaz, 1822); *Гавриилиада* (Gavriiliada 1821); *Братья разбойники* (Anh em lữ cướp, 1822); *Бахчисарайский фонтан* (Đài phun nước Bakhchisarayskiy, 1824). Năm 1823, ở Kishinov, Pushkin bắt tay vào viết tiểu thuyết bằng thơ, kiệt tác *Евгений Онегин* (Evgeny Onegin). Tháng 7 năm 1824, với đơn xin ân xá, Pushkin được chính quyền cho phép về ở khu trang trại Pskov tại vùng Mikhailovskoe dưới sự kiểm soát của gia đình. Năm 1825, trong lần sang thăm trang trại láng giềng, Pushkin đã gặp nàng Anna Kern, người tạo cho ông cảm hứng để sáng tác bài thơ nổi tiếng Gửi K. Năm 1831, Pushkin kết hôn với người đẹp Natalia Goncharova.

Chính người đẹp Natalia Goncharova là nguồn cảm hứng cho sáng tạo của Pushkin nhưng cũng là nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông. Năm 1837, do những tin đồn thất thiệt về quan hệ ngoại tình của vợ mình với Georges d'Anthès, một sỹ quan kỵ binh trong quân đội Sa hoàng, Puskin đã thách đấu súng với viên sỹ quan trẻ tuổi này. Cuộc độ súng đã kết thúc hết sức bi kịch khi cả hai đối thủ đều bị thương, nhưng Puskin đã bị trọng thương và qua đời hai ngày sau đó – 10 tháng 2 năm 1837 (ngày 29 tháng 1, theo lịch cũ).

Tác phẩm:

Trường ca:

- *Руслан и Людмила (1817-1820)
- *Кавказский пленник (1820-1821)
- *Гавриилиада (1821)
- *Вадим (1821-1822)
- *Братья разбойники (1821-1822)
- *Бахчисарайский фонтан (1821-1823)
- *Цыганы (1824)
- *Граф Нулин (1825)
- *Полтава (1828-1829)
- *Тазит (1829-1830)
- *Домик в Коломне (1830)
- *Езерский (1832)
- *Анджело (1833)
- *Медный всадник (1833)

Tiểu thuyết thơ:

- *Евгений Онегин (1823-1832)

Kịch:

*Борис Годунов (1825)
*Скупой рыцарь (1830)
*Моцарт и Сальери (1830)
*Каменный гость (1830) [1]
*Пир во время чумы (1830)
*Русалка (1829-1832)

Thơ:

*1809-1825
*1826-1836

*Стихотворения Пушкина по алфавиту

Văn xuôi:

*Арап Петра Великого (1827)
*Роман в письмах (1829)
*Повести покойного Ивана Петровича Белкина (1830)
*Выстрел
*Метель
*Гробовщик
*Станционный смотритель
*Барышня-крестьянка
*История села Горюхина (1830)
*Рославлев (1831)
*Дубровский (1833)
*Пиковая дама (1834)
*Египетские ночи (1835)
*Путешествие в Арзрум во время похода 1829 года (1835)
*Капитанская дочка (1836)

Truyện cổ tích:

*Жених (1825)
*Сказка о попе и о работнике его Балде (1830)
*Сказка о медведихе (1830?)
*Сказка о царе Салтане, о сыне его славном и могучем богатыре князе Гвидоне *Салтановиче и о прекрасной царевне лебеди (1831)
*Сказка о рыбаке и рыбке (1833)
*Сказка о мёртвой царевне и семи богатырях (1833)
*Сказка о золотом петушке (1834)

Thơ Pushkin:

TÌNH YÊU LÀ THỨ BỆNH NAN Y

Chàng sinh viên ốm đang nằm kia
Số phận của chàng thật khắt khe.
Thuốc men xin hãy mang đi khỏi
Tình yêu là thứ bệnh nan y!

BÔNG HOA NHỎ

Bông hoa nhỏ chẳng mùi hương, héo úa
Bị bỏ quên trong sách, tôi đang nhìn
Và thế rồi giữa lòng tôi ngập tràn
Một ước mơ xem chừng rất kỳ lạ.

Vào mùa xuân nào? ở đâu hoa nở?
Nở có lâu không? Ai đã bẻ hoa
Rồi đặt vào đây để mà làm gì?
Bàn tay quen hay bàn tay xa lạ?

Để kỷ niệm cho cái lần gặp gỡ
Hay buổi chia ly bất hạnh gì chẳng
Hay kỷ niệm lần đi dạo cô đơn
Dưới bóng rừng, trên cánh đồng lặng lẽ?

Giờ còn sống chẳng những con người đó?
Thì lúc này họ đang ở nơi nao?
Hay họ cũng đã héo úa phai màu
Như bông hoa không hề quen biết họ?

CÂY ANCHAR

Giữa sa mạc khô cằn và vàng úa
Trên mặt đất bị đốt cháy, oi nồng
Anchar như người lính gác dữ dằn
Đứng đó – một mình ở trong hoàn vũ.

Thiên nhiên của đồng hoang khô khát đã
Sinh ra cây trong một bữa tam bành
Nhuộm màu xanh chết cho những lá cành
Và truyền thuốc độc cho từng bộ rễ.

Nhựa độc của cây thấm xuyên qua vỏ
Rồi vì nóng tan chảy vào giữa trưa
Sau đó ngưng kết vào buổi xế chiều
Đặc quánh và trong veo từng lớp nhựa.

Trên cây này chim chóc không bay tới
Hổ cũng chồn – chỉ gió xoáy màu đen
Đôi khi ghé đến cây chết vội vàng
Rồi bay xa, thì đã thành tàn lụi.

Và nếu như đám mây đen bay đến
Rảy nước mưa lên những chiếc lá dày

Sau đó thuốc độc từ những cành cây
Theo nước mưa chảy vào trong cát nóng.

Nhưng một người bằng ánh mắt quyền lực
Đã phái đến cây thuốc độc một người:
Và kẻ ra đi ngoan ngoãn vâng lời
Để sáng ra trở về cùng thuốc độc.

Người này mang về nhựa cây cái chết
Và một cành những chiếc lá héo hon
Và mồ hôi trên vầng trán đáng thương
Đã tuôn chảy thành những dòng lạnh ngắt.

Người mang về – kiệt sức và nằm xuống
Dưới cửa vòm lều nhỏ chốn cung đình
Kẻ nô lệ tội nghiệp chết dưới chân
Vị chúa tể bách chiến là bách thắng.

Rồi công tước dùng thuốc này để tắm
Lên những mũi tên ngoan ngoãn vâng lời
Cùng với chúng, đem cái chết khắp nơi
Đến láng giềng, tới những miền xa thẳm.

GỬI NỮ CÔNG TƯỚNG S. A. URUSOVA

Anh chưa tin bức tranh ba nữ thánh
Ngỡ Chúa ba ngôi tất cả anh minh
Nhưng nhìn thấy em là anh tin tưởng
Cầu ba phẩm chất trong một nữ thần.

**Bức tranh ba nữ thánh (Holy Trinity Icon) – là một tác phẩm nổi tiếng của họa sĩ Andrei Rublev (thế kỷ XV). Ba phẩm chất: xinh đẹp, duyên dáng, yêu kiều.*

NGƯỜI ĐẸP TRƯỚC GƯƠNG

Hãy nhìn người đẹp khi nàng đứng trước gương
Kết những bông hoa lên vầng trán của mình
Về mớ tóc xoăn – gương chân thành thể hiện
Ánh mắt, nụ cười, niềm kiêu hãnh trong gương.

CON ĐƯỜNG MÙA ĐÔNG

Mảnh trăng nhỏ chiếu xuyên
Những màn sương gợn sóng
Ánh trăng buồn lai láng
Rớt trên những cánh đồng.

Trên con đường mùa đông
Xe tam mã lao nhanh
Cây chuông nhỏ đơn giọng
Và buồn tẻ gió lên.

Có gì nghe thân quen
Người xa ích hát lên
Vừa ngang tàng, ngáo ngỗ
Vừa buồn nhớ chân tình...

Không nhà, chẳng ánh đèn
Chỉ tuyết trắng và rừng
Chỉ cột dài cây số
Đón ta ở bên đường.

Buồn... Ngày mai, Nhina
Ngày mai anh quay về
Quây quần bên bếp lửa
Sẽ ngồi ngắm em nghe.

Tích tắc kim đồng hồ
Vẫn quay vòng đều nhịp
Xua lũ người tẻ nhạt
Để đêm chỉ còn ta.

Buồn bã quá, Nhina
Người xa ích đã lặng
Còn tiếng chuông đơn giọng
Trắng khuất sau sương mờ.

BUỔI SÁNG MÙA ĐÔNG

Băng giá dưới mặt trời
Sao còn ngủ em ơi
Thức dậy đi người đẹp
Em mở mắt tuyệt vời
Thành ngôi sao phương Bắc
Chào bình minh phương Bắc.

Mới chiều qua bão giông
Trời mờ đục sương giăng
Mặt trăng như vết ố
Chiều xuyên qua mây vàng
Và em ngồi u buồn
Giờ... hãy nhìn ra cửa:

Dưới bầu trời xanh thẳm
Tuyệt vời như trái thắm
Tuyết mênh mông trên đồng
Rừng quang dần đen thẫm
Thông xanh qua lớp sương
Sông dưới băng lấp lánh.

Đầy phòng màu hổ phách
Tiếng củi nổ đì đùng
Bếp lò kêu răng rắc.
Nằm suy nghĩ trong chăn.
Nhưng không biết có nên
Dóng ngựa vào xe trượt.

Lướt trên tuyết tinh sương
Thả hồn theo vó ngựa
Những bước chân vội vã
Để thăm cánh đồng hoang
Thăm lại những cánh rừng
Và bên bờ thân quý.

BUỔI CHIỀU MÙA ĐÔNG

Trời đang nổi bão giông
Xoáy vòng cơn lốc tuyết
Khi gào như thú ác
Khi khóc như trẻ con
Khi trên mái cũ mòn
Tiếng xạc xào ống rạ
Khi gõ vào cửa sổ
Như khách muộn trong đêm.

Túp lều tranh tối tàn
U buồn và tăm tối
U già ơi, sao vậy
Bên cửa sổ lặng im?
Hay tiếng gào bão giông
Làm cho u mỗi một
Hay u đang thêm thiếp
Bên guồng sợi của mình?

Uống cạn tuổi thanh xuân
Mời u cùng nâng chén
Ta uống niềm khổ tận
Cho vui vẻ con tim.
Hãy hát lên như chim
Sống yên ngoài biển cả
Hãy hát như thiếu nữ
Gánh nước buổi bình minh.

Trời đang nổi bão giông
Xoáy vòng cơn lốc tuyết
Khi gào như thú ác
Khi khóc như trẻ con
Uống cạn tuổi thanh xuân
Mời u cùng nâng chén
Ta uống niềm khổ tận
Cho vui vẻ con tim.

ĐÃ ĐẾN LÚC EM ƠI

Đã đến lúc, em ơi, đến lúc rồi
Hai con tim giờ đây cần tĩnh lặng
Nối đuôi nhau ngày tháng
Mỗi giờ đi mang theo một chút đời
Anh và em hai đứa, hai con người
Cứ cho là ta đang sống
Nghĩa là ta đang dần chết em ơi
Niềm hạnh phúc không hề có trên đời
Chỉ có tự do và tĩnh lặng
Anh từ lâu mơ số phận tuyệt vời
Kẻ nô lệ này từ lâu mong chạy trốn
Về nơi yên bình và lao động ở xa xôi.

NGƯỜI ĐẸP ƠI ĐỪNG HÁT NỮA

Người đẹp ơi em đừng hát nữa
Bài hát buồn của xứ Gruzia
Nghe em hát lòng tôi lại nhớ
Cuộc đời xưa và bến bờ xa.

Những câu hát của em dữ dội
Gọi lòng tôi lại nhớ, thương ôi!
Đêm thảo nguyên, ánh trăng đồng nội
Người em xưa, hình bóng xa vời...

Cái hình bóng thân thương, khổ ải
Nhìn thấy em tôi ngỡ quên đi
Nhưng em hát - lại hình dung thấy
Trước mắt tôi hình ấy hiện về.

Người đẹp ơi em đừng hát nữa
Bài hát buồn của xứ Gruzia
Nghe em hát lòng tôi lại nhớ
Cuộc đời xưa và bến bờ xa.

1828

CÒN LẠI GÌ CHO EM

Còn lại gì cho em trong tên gọi
Sẽ chết đi như tiếng dội buồn thương
Của ngọn sóng vỗ bờ xa mồn mõi
Như rừng sâu tiếng vọng giữa đêm trường.

Cái tên gọi trong những dòng lưu bút
Để lại cho em dấu chết, tựa như
Lời ai điệu giữa những viên hoa tiết
Mà lời vẫn nghe u ầu, mịt mù.

Cái tên gọi đã từ lâu quên lãng
Trong những cơn xúc động mới cuồn cuộn
Chẳng hề gọi trong hồn em một thoáng
Hoài niệm xưa bao tha thiết êm đềm.

Nhưng nếu gặp ngày âm thầm đau đớn
Phút u buồn xin em hãy gọi tên
Và hãy nói: vẫn còn đây kỷ niệm
Em vẫn còn sống giữa một trái tim.

1830.

NỤ HÔN NGÀY GẶP LẠI

Về lại quê hương bờ xa vậy gọi
Em giã từ miền đất lạ xa xôi
Trong giờ phút buồn đau nhớ mãi
Trước mặt em anh đã khóc ngậm ngùi.

Đôi bàn tay anh trong cơn giá rét
Cố giữ lấy em, anh sợ quá chừng
Nghe rời rã vì chia ly khủng khiếp
Anh đã van xin nước nỡ không ngừng.

Nhưng đôi môi em quay đi chẳng nhận
Phút chia ly trên bến nọ hôn buồn
Từ xứ sở của ngày xa u ám
Em trở về vùng đất mới gọi anh.

Em đã nói: “Rồi trong ngày gặp lại
Dưới bầu trời muôn thưở màu xanh
Dưới bóng ô-liu nọ hôn ân ái
Mình lại bên nhau như cội liền cành”.

Nhưng than ôi, nơi bầu trời hẹn ước
Đã ánh lên vàng sáng giữa không trung
Nơi bóng ô-liu nằm trên đáy nước
Em ngủ say trong giấc mộng cuối cùng.

Cả sắc đẹp và nỗi đau tê tái
Đều thành tro trong bình đựng thi hài
Cùng biến luôn nọ hôn ngày gặp lại
Nhưng nơi này anh vẫn đợi chờ ai...
1830

CON TIM NÀY KHÔNG THỂ

Trên đôi cao còn đọng ánh sương đêm
Trước mặt anh sông Aragva âm ỉ
Nghe lằng lằng nỗi buồn nhớ dịu êm
Hình bóng em ngập tràn trong nỗi nhớ.

Một mình em, chỉ riêng một mình em
Chẳng có gì gọi lòng anh buồn thê
Ngọn lửa tình lại rạo rục cháy lên
Bởi không yêu con tim này không thể.
1829

VỀ LẠI THÁNG NGÀY XANH

Tôi chẳng tiếc những mùa xuân tuổi trẻ
Trôi đi trong những giấc mộng tình buồn
Tôi chẳng tiếc về những đêm huyền bí
Trong hoan ca những khoái lạc như tuôn.

Tôi chẳng tiếc những bạn bè nông nổi
Những cuộc vui suốt sáng, những trận cười
Tôi chẳng tiếc những người ưa thay đổi
Giờ trầm tư xa lánh những trò vui.

Nhưng đâu rồi những phút giây âu yếm
Những hy vọng trẻ trung, những yên lặng chân thành?
Đâu lòng nhiệt tình đâu nguồn xúc cảm?..
Hãy cho tôi về lại tháng ngày xanh!
1820

ĐIỀU MONG ƯỚC

Ngày tháng của tôi cứ trôi chậm chậm
Trong tim buồn mỗi khoảnh khắc nhân lên
Mọi khổ đau của tình yêu bất hạnh
Làm âu lo những mơ ước điên cuồng.
Tôi khóc đây, nước mắt – nguồn an ủi
Nhưng chẳng nghe tiếng nức nở của tôi
Tâm hồn tôi đang ngập tràn buồn tủi
Trong nỗi buồn tôi tìm thấy niềm vui.

Giấc mơ đời! Bay đi, tôi chẳng tiếc
Hãy biến vào trong hoang vắng, cô liêu
Chỉ đau khổ tình yêu tôi thân thiết
Tôi chết đây nhưng chết bởi vì yêu!
1816

BỨC THƯ CHÁY

Vĩnh biệt bức thư tình!
Vĩnh biệt: tình ra lệnh.

Đã bao phen lần lửa
Đôi tay cũng không đành
Đem bức thư vào lửa
Đốt kỷ niệm ngày xanh.

Nhưng giờ đã đến lúc
Cháy lên bức thư tình
Hồn chẳng còn âm ức
Giờ tôi đã sẵn sàng
Nhìn ngọn lửa háo hức
Ngón từng trang, từng trang...

Phút chốc đã bùng lên
Làn khói như lưu luyến
Bay lượn lơ uồn quanh
Mang theo lời cầu nguyện.
Và ngón tay trung thành
Đã chẳng còn ấn tượng
Chút xi gấn vòng quanh
Tan rồi, ôi thiên mệnh!

Từng tờ đen cuộn lại
Rồi trở nên trắng dần
Lòng tôi đau thắt lại
Ôi tro tàn mến thương.

Niềm hân hoan khổ sở
Của số phận buồn đau
Sẽ mãi còn sống ở
Trong lòng ngực u sầu.
1825

NẾU ĐỜI GIAN DỐI

Cuộc đời nếu có dối gian
Thì đừng giận dối, khóc than làm gì
Trong ngày tử biệt sinh ly
Ngày vui rồi sẽ lại về, hãy tin!
Ngày mai sống giữa con tim
Dẫu ngày đang sống âm thầm xót xa
Đáng cay rồi sẽ đi qua
Những ngày đã sống vẫn là đáng yêu.
1825.

NHỮNG CẢNH HOA MUỘN

Những cảnh hoa muộn thương hơn
Xinh tươi lộng lẫy những bông đầu mùa
Buồn đau những giấc mơ xưa
Êm đềm gợi chút thần thờ trong ta
Đôi khi giờ phút chia xa
Ngọt ngào êm ái hơn là đoàn viên.
1825

TÀI NĂNG UÔNG PHÍ

Tài năng ngẫu nhiên, tài năng uông phí
Cuộc đời ơi cho tôi để làm gì?
Hay tại bởi số mệnh này huyền bí
Sao cuộc đời đem kết tội làm chi?

Có ai đẩy bằng quyền uy thù nghịch
Đã gọi tôi từ trong cõi hư vô
Trong hồn tôi dù say mê mãnh liệt
Nhưng đầu tôi hồi hộp mỗi khi ngờ.

Trước mắt tôi giờ chẳng còn mục đích
Con tim hoang vu, trí tuệ biếng lười
Nỗi buồn chán đang làm tôi mỗi một
Chỉ còn cô đơn tiếng vọng cuộc đời.

1828

TÔI ĐÃ YÊU EM

Tôi đã yêu em... và có lẽ tình
Trong lòng tôi vẫn còn chưa tắt hẳn
Nhưng hãy để tình yên, tôi không muốn
Một điều gì gọi lại nỗi đau em.

Tôi đã yêu em vô vọng, âm thầm
Khi rụt rè, khi lòng ghen hậm hực
Tôi đã yêu em chân thành, tha thiết
Lấy đâu người như thế nữa yêu em.

NGƯỜI CA SĨ

Em có nghe trong rừng đêm thanh vắng
Ca nỗi buồn người ca sĩ tình yêu?
Trên cánh đồng buổi sớm mai yên lặng
Tiếng sáo diều dung dị hát cô liêu
Em có nghe thấy chăng?

Em có gặp trong rừng hoang đêm ấy
Ca nỗi buồn người ca sĩ tình yêu?

Giọt lệ nhòa, nụ cười em có thấy
Ánh mắt nhìn buồn bã biết bao nhiêu
Em có gặp gỡ chẳng?

Em có thôn thức nghe lời lặng lẽ
Ca nỗi buồn người ca sĩ tình yêu
Khi trong rừng chàng trai em để ý
Gặp ánh nhìn trong mắt đã nhòa theo
Em có thôn thức chẳng?
1816.

VẪN CÒN RUN SỢ

Tôi vẫn nghĩ con tim giờ quên hết
Chẳng dễ dàng chịu đau khổ như xưa
Tôi vẫn nói: những ngày xưa thân thiết
Đã lùi xa không trở lại bao giờ!

Đã qua rồi những buồn vui, sướng khổ
Những giấc mơ khờ dại, cả tin...
Thế mà giờ lại vẫn còn run sợ
Lại nôn nao trước sắc đẹp uy quyền.
1835.

PHÚT GIÂY HUYỀN DIỆU

Anh nhớ mãi phút giây huyền diệu ấy
Khi hình em vụt hiện trước mắt anh
Nư ảo ảnh trong thoáng chốc qua nhanh
Nư tiên thần đẹp trắng trong nhường ấy.

Trong vô vọng một nỗi sầu tê tái
Giữa âu lo của đời sống ồn ào
Vẳng bên tai anh giọng nói ngọt ngào
Những dáng nét dịu hiền anh mơ thấy.

Tháng ngày trôi. Ôn ào cơn gió nổi
Đã xua đi những mơ ước ngày nào
Và anh đã quên giọng nói ngọt ngào
Những dáng nét dịu hiền trời ban ấy.

Trong bóng tối chốn lưu đày khổ ải
Dòng thời gian chậm chậm nặng nề trôi
Cả tình yêu, cả nước mắt, cả đời
Cả thánh thần, cảm xúc không có nổi.

Giữa hồn anh bỗng nhiên bừng tỉnh dậy
Và hình em lại hiện trước mắt anh
N như ảo ảnh trong thoáng chốc qua nhanh
N như tiên thần đẹp trắng trong nhường ấy.

Và con tim lại rộn ràng sôi nổi
Vì cho con tim tất cả hồi sinh
Cả cuộc đời, cả nước mắt, thánh thần
Và tình yêu, cảm xúc hồi sinh lại.

NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 1827

Đức Chúa Trời phù hộ cho các bạn
Trong những âu lo phục vụ Nga hoàng
Trong những bí ẩn ngào ngọt của tình
Và trong tiệc tùng say sưa tình bạn!

Đức Chúa Trời phù hộ cho các bạn
Trong bão giông, trong đau khổ đời thường
Trong vực thăm thẳm tối ở trần gian
Và nơi xứ lạ, và trên biển vắng.

THƠ SONNET

*Scorn not the sonnet, critic.
Wordsworth**

Dante nghiêm khắc không khinh thơ sonnet
Petrarca từng đốt ngọn lửa tình
Yêu thơ này – tác giả của Macbeth**
Và Camões*** thể hiện nỗi niềm thương.

Sonnet thời nay vẫn mê hoặc nhà thơ
Wordsworth đã chọn làm vũ khí
Khi ánh sáng đời thường ở cách xa
Ông đem lý tưởng thiên nhiên ra vẽ.

Dưới bóng núi Taurida xa xăm
Nhà thơ Litva**** bằng thể thơ gò bó
Phút chốc viết ra mơ ước của mình.

Những thiếu nữ ở ta chưa biết rằng
Delvid vì thơ này mà không nhớ
Giai điệu thiêng của thơ hexameton.

**Nhà phê bình chớ coi thường thơ sonnet. Wordsworth.
William Shakespeare, *Luís de Camões, ****Adam Mickiewicz.*



THƠ LUÂN LÝ BỐN CÂU

1 SỰ CÂN BẰNG

Người nhà quê! Trong nhà người chẳng có
Bạc hay vàng, nhưng người hạnh phúc thay:
Sống với tình yêu tình bạn tháng ngày
Không bụi bặm, ồn ào như thành phố!

2

LỜI TIÊN ĐOÁN ĐÚNG

Sư tử hỏi lừa: “Liệu ta có khỏi bệnh?”
Lừa trả lời sư tử: “Chúa sơn lâm!
Người không chết, thì sống như đã từng”, -
Hai lần hai là bốn.

3

SỰ CHÍNH XÁC CỦA TỤC NGŨ

Một ngọn nến sáng trong nhà yêu ớt
Thêm ngọn thứ hai – nhà gỗ sáng bùng.
Lời của người xưa là luôn chính xác:
Ba người đại hợp lại thành người khôn.

4

SỰ TRẢ THÙ

Một con ong đốt vào trán con gấu
Vì muốn trả thù cho những tổ ong
Nhưng ong chết vì nọc ong không còn
Số phận kẻ ưa trả thù – linh cửu.

5

SỰ KIÊN ĐỊNH

“Sư tử hãy xem cái vẽ kinh hoàng –
Voi kêu lên: - Thiên hạ đang nổi loạn!”
“Ta rung bồm, tất cả đều ngoan ngoãn!”
Trước hiểm nguy chúa tể chẳng hề run.

6

MẠNH VÀ YẾU

Chim ưng đánh ngỗng, đại bàng đánh chim ưng
Cá sấu luôn làm cá măng phát khiếp
Sói chết vì hổ còn mèo ăn chuột.
Đời thường xuyên có sức mạnh cao hơn.

7

THIÊN NGÀ VÀ NGỖNG

Một hôm ngỗng muốn nhạo báng thiên nga
Đã lấy rong sinh lầy đem bôi bẩn
Nhưng sau khi rửa thiên nga lại trắng.
Phải làm gì nếu bị bẩn?... Rửa đi.

8

KHỈ ĐUÔI DÀI

Khỉ đuôi dài thời trẻ rất thích nhảy
Khi đã già còn nhảy vách đá cao
Điều gì xảy ra? Đôi chân bị gãy.
Hãy coi chừng tuổi già đó, nhà thơ!

9

SỐ PHẬN CHUNG

Cây thi xa đẹp giữa đồng lúa mạch
Tươi tốt mùa xuân, nở hoa mùa hè
Rồi mùa thu sang cuộc đời chấm hết.
Đấy chính là số phận kiếp phù du!

10

SỰ BẤT HÒA VÔ HẠI

Những con chó cãi nhau vì cục xương
Nhưng khi quay lại đều yên lặng cả

Ai nấy lặng lẽ đi về nhà mình.
Có những bất hòa mà không ầu đả.

11

QUI LUẬT CỦA THIÊN NHIÊN

Trong không khí hoa tím tỏa mùi hương
Còn chó sói ăn thịt loài gặm cỏ
Chó sói khát máu, hoa tím – dịu hiền
Mọi thứ theo bản năng thiên nhiên cả.

NGƯỜI TÙ

Ta ngồi sau song sắt của nhà tù.
Con đại bàng non sống trong tù hãm
Người bạn buồn bã của ta vẫy cánh
Mồ miếng mồi máu đỏ dưới cửa kia.

Chim mô, vút, chim nhìn vào ô cửa
Như cùng ta dự tính một điều gì
Chim gọi ta bằng tiếng kêu mắt ngó
Như muốn nói rằng: “Nào, hãy bay xa!

Chúng ta là những con chi tự do
Bay về sau mây đen là đôi trắng
Bay về những miền đại dương xanh thẳm
Bay về nơi chỉ có gió... và ta!...”

GỬI

Xin đừng hỏi sao tôi thường u ám
Với ý nghĩ buồn giữa những trò vui
Sao đưa ánh mắt cau có nhìn đời
Sao giấc mộng ngọt ngào không thương mến!

Xin đừng hỏi sao tình yêu vui vậy
Tôi chia tay bằng tê tái cõi lòng
Không một ai tôi còn gọi người thương –
Ai yêu một lần, không còn yêu lại

Ai biết hạnh phúc, không còn biết lại
Hạnh phúc trong giây phút được trời ban:
Từ thời tuổi trẻ say mê ngập tràn
Chỉ một nỗi buồn tái tê còn lại...

GỬI

Hạnh phúc cho ai bên người tình hân hoan
Không chút rứt rề, ánh mắt sáng đôi nhìn
Những cử động thân thương, chuyện trò lời lẽ
Và dấu vết của nụ cười không thể nào quên.

TRƯỚC CÔ GÁI TÂY BAN NHA

Hai tráng sĩ đứng trước
Cô gái Tây Ban Nha
Họ can đảm, tự do
Họ nhìn vào đôi mắt.

Cả hai ngời vẻ đẹp
Hai con tim cháy bùng
Tay họ đặt lên gươm –
Những bàn tay chắc nịch.

Quý nàng hơn cuộc sống
Yêu nàng như vinh quang
Nhưng nàng yêu một chàng
Ai là người được chọn?

“Em yêu ai, hãy chọn?”

Cả hai đều nói lời
Họ nhìn cô không thôi
Với một niềm hy vọng.

TÔI QUEN TRẬN MẠC

Tôi quen trận mạc – yêu tiếng khua gươm kiếm
Tự ngày thơ ngưỡng mộ sự vinh quang
Yêu những trò máu lửa của chiến tranh
Ý nghĩ chết chóc – lòng tôi yêu mến.

Tuổi thanh xuân làm người lính trung thành
Của tự do, anh chưa hay cái chết
Thì anh chưa hưởng niềm vui tột bậc
Chưa xứng nụ hôn của vợ đâu anh.

GIÔNG TỐ

Bạn từng thấy cô gái trên đá tảng
Mặc xiêm áo trắng trên sóng biển gào
Khi sóng trong màn sương gió thét gào
Và biển với những bờ xa đùa giỡn
Khi tia chớp lóe sáng bùng lên
Chớp trùm lên ánh hào quang đỏ thắm
Và ngọn gió đập rung, bay lượn
Cùng chiếc khăn nàng phân phát bay lên?
Biển tuyệt đẹp trong màn sương bão giông
Bầu trời lộng lẫy khi thiếu màu xanh
Nhưng hãy tin: cô nàng trên đá tảng
Còn tuyệt vời hơn bão tố, sóng, trời xanh.

HỌA MI VÀ HOA HỒNG

Trong im lặng của vườn xuân, sương đêm
Họa mi phương Đông hát trên cành hồng.
Nhưng hoa hồng không nghe, không cảm nhận
Ngủ chập chờn trước khúc hát yêu thương.

Người hát về vẻ đẹp lạnh lùng chẳng?
Khát khao gì? Hãy hỏi tâm, thi sĩ
Nó không nghe, không cảm nhận, hãy xem
Nó nở hoa, gọi lên – câu trả lời chẳng có.

GỬI EK. H. USHAKOVA

Trong xa cách với em
Nhưng anh vẫn thấy gần
Anh khổ vì ký ức
Môi và ánh mắt nhìn
Thồn thức trong lặng yên
Anh không muốn yên lòng
Nếu anh treo cổ chết
Em có thở dài chẳng?

ÔNG GIÀ

Đã không còn say đắm một người tình
Một thuở làm cho thiên hạ đảo điên
Cả mùa xuân lẫn mùa hè cháy đỏ
Mãi mãi đi qua, dấu vết không còn.

Hỡi thần tình yêu của tuổi thanh xuân!
Ta xưa là kẻ phụng sự trung thành
Ôi, giá mà được sinh ra lần nữa
Chắc gì lại đi phụng sự cho thần!

SỰ HỒI SINH

Họa sĩ – man rợ bằng nét bút lạc loài
Đem bức tranh của thiên tài bôi bẩn
Và bức tranh bất hợp pháp của người
Trùm bức tranh kia một cách ngu xuẩn.

Nhưng màu sắc lạc loài theo ngày tháng
Thành từng lớp vảy tôi tả rơi ra
Sáng tạo của thiên tài trước mắt ta
Cùng vẻ đẹp ngày xưa dần tái hiện.

Cũng như vậy, dần mất bao nhâm lẫn
Từ tâm hồn mệt rời rã của tôi
Đang hiện ra trong đó những hình hài
Của buổi ban đầu biết bao trinh trắng.

THÔI HẾT RỒI

Thôi hết rồi: không còn dan díu nữa
Lần cuối cùng anh ôm lấy chân em
Và những lời cay đắng đã thốt lên
Thôi hết rồi – lời em anh nghe rõ.

Anh sẽ không lần nữa tự dối mình
Không ám ảnh nỗi buồn về em nữa
Có thể rồi đây sẽ quên quá khứ
Tình yêu này không phải để cho anh.

Em trẻ trung: cao đẹp tâm hồn em
Rồi yêu em hãy còn vô khối kẻ.

TUYẾT BẠC TRẮNG TRÊN ĐỒNG

Tuyết bạc trắng trên đồng
Xốp tôi và gợn sóng

Xe tam mã phóng nhanh
Trên đường trắng ngời sáng.

Hát lên, bác xà ích
Xua nỗi buồn trong đêm
Ôi lòng ta thân thiết
Những khúc hát ngang tàng.

Hát lên! Ta lặng im
Khát khao nghe giọng hát.
Mảnh trăng chiếu lạnh lòng
Tiếng gió buồn xa lắc.

Hãy hát: “Trăng, trăng ơi
Sao trăng mờ nhạt thế?”

MÙA XUÂN LÀ LÚC CỦA TÌNH YÊU

Mùa xuân là lúc của tình yêu
Mà sao tôi khổ với xuân về
Nỗi niềm xao xuyến bao thờ thẩn
Dâng đầy trong máu, ngập hồn tôi...

Hạnh phúc xa lạ với lòng này
Những gì lấp lánh và vui sướng
Mang về buồn chán, khổ đau thôi.

Cho tôi bão tuyết và gió cuốn
Màn đêm tăm tối của đông dài.

GỬI CÁC BẠN

Trời còn cho các anh
Bao ngày ngọc đêm vàng
Ánh mắt bao cô gái

Còn chăm chú nhìn sang.

Cứ vui đùa, hát lên
Với ngày tháng trôi nhanh
Tôi cười qua nước mắt
Niềm vui của các anh.

SÀU CA

Niềm vui đã tắt của tháng ngày điên
Tôi khó chịu như cào ruột cào gan
Những đau khổ của ngày qua như rượu
Càng để lâu càng mạnh mẽ trong hồn
Đường tôi u ám. Và còn đau khổ
Và biển còn nổi sóng trong ngày mai.

Nhưng mà tôi chưa muốn chết bạn ơi
Tôi muốn sống để khổ đau suy nghĩ
Và tôi biết sẽ còn bao lạc thú
Giữa những khổ đau, xao xuyến, âu lo
Giờ tôi lại đang có sự hài hòa
Lên những điều tưởng tượng tuôn dòng lệ
Và có thể - buổi hoàng hôn buồn bã
Tình nở nụ cười vĩnh biệt cùng tôi.

THIÊN THẦN

Một thiên thần đứng trước cửa thiên đàng
Tỏa sáng bằng mái đầu hơi cúi xuống
Còn quỉ sứ tăm tối và hung hăng
Đang bay lượn ở trên bờ vực thẳm.

Linh hồn nghi ngờ, linh hồn phủ nhận
Nhìn sang linh hồn rất mực trắng trong

Con nóng vô tình của niềm xúc động
Quĩ mơ hồ cảm thấy lần đầu tiên.

“Ta thấy người – quĩ nói – ta xin lỗi
Người cho ta tỏa sáng chẳng vô tình:
Ta đâu khinh tất cả trong thế giới
Đâu căm thù mọi thứ ở trời xanh”.

CHIM HỌA MI

Họa mi của ta ơi
Con chim rừng bé nhỏ!
Chim nhỏ mà chim có
Ba bài ca muôn đời
Còn ta thời trẻ trai
Có ba điều lo lớn!
Điều đầu tiên đó là:
Bị bắt lấy vợ sớm
Còn điều lo thứ hai –
Quạ làm cho ngựa khôn
Điều thứ ba thế này:
Bị bọn người ba trợn
Chia lìa với người yêu
Thà đào huyết chôn ta
Giữa cánh đồng rộng lớn
Phía trước mộ trồng hoa
Những bông hoa đỏ thắm
Còn phía chân tạo dựng
Nguồn nước mạch tinh khôi
Để thiếu nữ qua đây
Kết vòng hoa đỏ thắm
Người già qua nơi này
Mức nước lên mà uống.

SÔNG ĐÔNG

Lấp lánh giữa những cánh đồng rộng lớn
Kìa dòng chảy... Ta xin chào sông Đông!
Từ những đứa con của Người xa thăm
Ta mang về lời cảm tạ với sông.

Như người anh nổi tiếng – mọi dòng sông
Thấy đều biết đến sông Đông êm đềm
Từ sông Aras, sông Euphrates
Ta mang về lời cảm tạ với sông.

Khi về nghỉ ngơi sau cuộc đua tranh
Cảm nhận ra hơi mát của quê mình
Những chú ngựa miền sông Đông uống nước
Chảy về từ sông Akhurian*

Sông Đông mến thương xin hãy sẵn sàng
Để dành cho những kỵ sĩ hiên ngang
Thứ nước ép sỏi tắm và sóng sánh
Được cất từ những vườn nho bên sông.

**Akhurian (tên gọi sông Apnauu bằng các ngôn ngữ Latin) – là một nhánh đổ vào sông Aras, trong thế kỷ 19 là đường biên giới giữa Đế chế Nga và Thổ Nhĩ Kỳ.*

CYCLOP

Trí tuệ và lời mắt cùng một lúc
Anh nhìn em bằng con mắt duy nhất:
Con mắt duy nhất mọc trên đầu anh.

Giá mà hai số phận đều khao khát
Giá mà anh có một trăm con mắt
Thì cả trăm con mắt đều nhìn em.

**Cyclop – người không lồ một mắt trong thần thoại Hy Lạp.*



Mikhail Yuryevich Lermontov (tiếng Nga: Михайл Юрьевич Лермонтов, 15 tháng 10 năm 1814 – 27 tháng 7 năm 1841) – nhà thơ, nhà văn Nga, là nhà thơ lớn của Nga sau Pushkin.

Cuộc đời:

Mikhail Yuryevich Lermontov sinh ở Moskva trong một gia đình có gốc gác từ Scotland. Mẹ mất sớm nên Lermontov được bà ngoại nuôi dạy. Từ nhỏ đã thông thạo tiếng Pháp, tiếng Đức. Năm 1825 bà ngoại đưa Lermontov đi về vùng Kapkage. Kí ức tuổi thơ trước phong cảnh thiên nhiên của vùng Kapkage in đậm trong nhiều sáng tác của ông. Năm 1827 trở lại Moskva, Lermontov vào học tại học xá Moskva, đến năm 1830 học xá trở thành gymnazy thì nghỉ học, sau đó vào học Đại học Moskva nhưng hai năm sau lại nghỉ học. Theo lời khuyên của một người bạn, Lermontov vào học trường võ bị Peterburg. Sau khi tốt nghiệp đi về vùng Kapkage phục vụ. Thời gian ở Kapkage, trong một vụ xích mích với Martynov, người trước đây từng là bạn học ở trường võ bị, đã quyết định đấu súng và bị giết chết.

Thơ ca:

Cuộc đời của Lermontov chỉ vỏn vẹn có 27 năm nhưng di sản thơ ca mà ông để lại cho đời vô cùng to lớn. Lermontov giữ một vị trí đặc biệt trong thơ ca Nga. Nhà phê bình Belinsky viết: “Trong thơ của Lermontov là tất cả sức mạnh, là tất cả yếu tố để làm nên cuộc đời và thơ ca: một sức mạnh bền vững của tâm hồn, sự nhún nhường của thân vãn, mùi hương của lời cầu nguyện, một sự khích lệ như sóng gió ba đào, một nỗi buồn tĩnh lặng, một nỗi trầm tư dịu dàng, những lời thở than kêu hãnh, những tiếng kêu la tuyệt vọng, vẻ đằm thắm bí huyền của tình cảm, những ước mong táo bạo không thể ngăn kìm, sự trong trắng trinh nguyên, những bệnh tật của xã hội, những bức tranh của thế giới,

những lời quở trách của lương tâm, sự hối hận đến mũi lòng, sự thốn thức của đam mê và những giọt nước mắt lạnh lẽo rót vào sóng gió của con tim, sự hoan hỉ của tình, lo âu của ngày ly biệt, niềm vui của ngày gặp mặt, sự coi khinh về đơn điệu của đời thường, sự khát khao điên cuồng của vẻ hân hoan, một lòng tin cháy bùng như ngọn lửa và nỗi khổ của sự trống vắng trong tâm hồn, tiếng kêu than xưa đi cảm giác về một cuộc đời đang chết lặng, chất độc của phủ nhận, vẻ lạnh lùng của mối nghi ngờ, ác quỷ ngạo mạn và đứa bé ngây thơ, vẻ ngang tàng của kẻ rượu chè và cô gái ngây thơ trong trắng – tất cả, tất cả trong thơ này: và bầu trời, và mặt đất, và thiên đàng, và địa ngục”.

Với vẻ phong phú về ý tưởng và mô-típ kể trên, có thể chia sáng tác của Lermontov thành 2 giai đoạn: giai đoạn thứ nhất đến năm 1835 và giai đoạn thứ hai là những năm còn lại của cuộc đời thơ ngắn ngủi. Ở giai đoạn đầu Lermontov sáng tác bằng trí tưởng tượng, bằng cảm nhận về thế giới xung quanh mình: sự đấu tranh không khoan nhượng của hai mặt đối lập giữa trời và đất, qua đó nhìn ra nguyên nhân của bi kịch cuộc đời mình. Giai đoạn thứ hai nhà thơ đã gần hơn với thực tế qua sự với tiếp xúc nhiều với những con người và đời sống xã hội. Như một người theo thuyết nhị nguyên luận, nhà thơ cảm nhận về hai mặt của con người “trong khoảng trung gian kinh hoàng giữa hai cuộc đời”.

Thư mục

Tiếng Nga:

I. Издания

*"Герой Нашего Времени", части I-II, изд. И. Глазунова (СПб., 1840);

*"Стихотворения М. Лермонтова" (СПб., 1840);

*"Сочинения Лермонтова", тома I-II, изд. А. Смирдина (СПб., 1847);

*"Сочинения Лермонтова, приведенные в порядок и дополненные С.С. Дудышкиным", тома I-II, изд. А.И. Глазунова (СПб., 1860);

*Сочинения Лермонтова", под ред. П.А. Ефремова, изд. "Новое Время" (СПб, 1880).

*"Жизнь и творчества Лермонтова", П.А. Висковатова (М., 1889-1891).

*"Сочинения М.Ю. Лермонтова", под редакцией и с примечаниями И.М. Болдакова, тома I-V, (М., 1891).

*"Полное собрание сочинений Лермонтова", под ред. Арс. И. Введенского, тома I-IV, (СПб., 1903).

*"Полное собрание сочинений М.Ю. Лермонтова", под ред. Д.И. Абрамовича, *"Академическая библиотека русских писателей", издание Академии Наук (СПб., 1910-1912).

TÔI MỘT MÌNH BƯỚC RA CON ĐƯỜNG NHỎ

1

Tôi một mình bước ra con đường nhỏ
Qua màn sương con đường đá ánh lên
Đêm tĩnh lặng. Đồng hoang nghe lời Chúa
Và những ngôi sao to nhỏ tự tình.

2

Giữa bầu trời diệu kỳ và trang trọng
Đất ngủ yên trong ánh sáng màu xanh
Có điều chi làm cho tôi đau đớn?
Có điều chi tôi mong đợi cho mình?

3

Không còn đợi điều chi từ cuộc sống
Tháng ngày qua không một chút tiếc thương
Tôi đi tìm tự do và tĩnh lặng
Tôi chỉ mong giá được ngủ và quên!

4

Nhưng không bằng giấc mơ trong mớ lạnh
Dù vẫn mong được ngủ vậy muôn đời
Để trong ngực mê man nguồn nhựa sống
Để lặng yên con sóng giữa lòng tôi.

5

Để suốt đêm, suốt ngày tôi nghe được
Về tình yêu một giọng hát ngọt ngào
Để trên đầu tôi muôn đời xanh mướt
Cây sồi đen ngả cành xuống lao xao.

1841.

HÃY Ở LẠI CÙNG ANH

Hãy ở lại cùng anh như lần trước
Hãy nói với anh, dù chỉ một câu
Để hồn anh trong những lời tìm được
Điều tâm hồn mong đợi đã từ lâu.

Nếu những tia hi vọng còn gìn giữ
Trong tim này – chắc chúng sẽ hồi sinh
Nếu còn có thể tuôn ra dòng lệ
Trong mắt này – chắc chúng sẽ trào lên.

Có những lời mà không thanh minh nổi
Vì điều này, chúng quyền lực với anh
Những lời này làm cho anh sống lại
Nhưng không làm cho kẻ khác hồi sinh.

Em hãy tin rằng những lời buốt giá
Chúng chỉ làm cho vấy bẩn bờ môi
Như những cánh hoa của bông hoa nhỏ
Chúng giống như nọc rắn độc giết người!

NÀNG XINH ĐẸP

Nàng xinh đẹp tựa hồ như giấc mộng
Của bé con dưới ánh sáng phương Nam
Ai cắt nghĩa rằng đẹp nghĩa là nàng
Với ngực cao hay thân hình duyên dáng.

Hay đôi mắt mở to? – nhưng tôi tin
Tất cả đây không gọi là sắc đẹp
Miệng không nói lời làm sao yêu được
Chẳng mùi hoa – không ánh lửa mắt nhìn.

Nhưng trời ơi, tôi xin được thề nguyện
Nàng rất đẹp!.. tôi cháy lên, run rẩy
Khi mái tóc xõa trên vàng trán ấy
Tơ nhung vàng tôi khẽ chạm tay lên.

Và tôi sẵn sàng quì xuống chân nàng
Trao thiên đàng, cuộc đời, trao hết tất
Chỉ để được nhận về tôi ánh mắt
Là tất cả niềm khoái lạc hân hoan!

EM CỨ GỌI GIÁC MƠ LÀ HY VỌNG

Em cứ gọi giấc mơ là hy vọng
Điều dối gian là chân lý cho rồi
Em chớ tin lời cam đoan, ca tụng
Nhưng hãy tin, hãy tin ở tình tôi.

Tình như thế không tin làm sao nổi
Ánh mắt tôi không giấu một điều gì
Giấc mơ tôi với em thành giả dối
Em xứng thiên thần với điều ấy quá đi.
1831.

TẠI VÌ SAO

Tôi buồn, bởi vì yêu em đó
Và biết rằng tiếng xấu chẳng hề thương
Tuổi trẻ của em dậy sức thanh xuân.
Mỗi giây ngọt ngào, mỗi ngày sáng tỏ
Em phải trả bằng nước mắt, nỗi buồn.
Tôi buồn... bởi vì em vui vẻ.

GỬI BẠN V.SH(1)

Chia tay nhau “ta hẹn đến ngày vui!”
Bạn xiết tay tôi, nói lời khi giã biệt
Rồi rất lâu tôi đợi những ngày này
Nhưng chờ đợi của tôi thành vô ích.

Bạn thân yêu! Những ngày vui chẳng thấy
Trong tương lai hạnh phúc chẳng có gì
Tôi vẫn nhớ những ngày vui vẻ ấy
Nhưng cái nhớ về là cái đã mất đi.

Cả quá khứ với ta thành vô nghĩa
Nhu ngọn hải đăng chỉ sáng trong đêm
Khi trên biển phong ba và bão tố

Bờ thủy chung – hướng vầy gọi ngọn đèn.

Khi trên thuyền chỉ một người cô quạnh
Lái con thuyền đi cảm thấy dập dờn
Và nhìn thấy – bên bờ không xa lắm
Nhưng dù sao cái chết vẫn gần hơn.

Không! Bị quyến rũ bằng ước mơ vô ích
Con tim đau nhận ra sự anh minh
Khi khó nhọc hạ mình giấc mơ đẹp
Thì con tim chợt tỉnh giấc mơ tiên.
1831.

(1)Vladimir Alexandrovich Sheshin – bạn, bạn học của Lermontov, người quen của A. Puskin, người bà con của D. Davydov và A. Fet, đều là những nhà thơ lớn.

CÁNH BUỒM

Một cánh buồm cô đơn đang dần trắng
Trong màn sương của nước biển ngời xanh
Buồm đi tìm chi ở nơi xa vắng?
Và tại vì sao từ giã quê mình?...

Những ngọn sóng chơi đùa – cơn gió thét
Và cột buồm đang cọt két, uốn cong...
Than ôi – buồm chẳng đi tìm hạnh phúc
Và cũng không chạy trốn nỗi vui mừng!

Phía dưới buồm, nước màu xanh sáng tỏ
Phía trên buồm ánh nắng có màu vàng...
Còn buồm nổi loạn, cầu xin bão tố
Tựa hồ trong bão tố có bình yên!

DEMON (Trích I-15)

Roi trên gia đình yên ả lão Gudan
Sự trừng phạt của trời như tiếng sét

Tamara ngã xuống trên giường mình
Nức nở khóc – nàng Tamara tội nghiệp.

Dòng nước mắt tuôn theo dòng nước mắt
Ngực phập phồng, nàng khó thở lắm thay
Một giọng nói diệu huyền, nghe đâu đây:
“Chớ khóc, con! Khóc làm chi vô ích!

Nước mắt con trên xác không biết nói
Thành giọt sương sống động chẳng rơi lên
Chỉ làm cho mờ mịt ánh mắt nhìn
Và đôi má nữ trinh đem đốt cháy.

Người đã xa, không hề hay biết vậy
Không hiểu ra đau đớn của con đâu
ánh sáng trời, giờ âu yếm biết bao
Nhìn đôi mắt của người không xác ấy...

Người đã nghe những khúc hát thiên đàng
Rằng giấc mơ nhỏ nhen nơi trần thế
Và thôn thức, và nước mắt thiếu nữ
Chỉ dành cho khách ở phía trời chẳng?

Không số phận của người thịt mắt trần
Hãy tin ta, thiên thần trên mặt đất
Không đáng giá, dù chỉ là khoảnh khắc
Vội nổi buồn, nổi đau đớn của con!

Con hãy nhìn lên, vào giữa không trung
Không phương hướng và mục đích không có
Đang bơi rất nhẹ nhàng ở trong sương
Dàn đồng ca của những vì tinh tú.

Giữa những cánh đồng rộng lớn mênh mông
Giữa trời xanh chúng đi không dấu vết
Những đám mây không thể nào bắt được
Như những bông chúng quây lại thành đàn.

Giờ gặp gỡ, phút chia ly
Chúng chẳng cần mừng vui hay buồn giận
Vào tương lai không mong ước điều gì
Và quá khứ chẳng cần chi thương cảm.

Trong cái ngày mà con bất hạnh
Thì những vì sao con hãy nhớ về
Với trần gian như những đám mây kia
Không số phận và hững hờ như chúng”.

.....
.....

HÃY BỎ LẠI

Hãy bỏ lại những lo âu vô ích
Đừng khơi lên quá khứ để làm gì
Em chẳng tìm ra trong đó điều chi
Để mà yêu tôi càng thêm mãnh liệt.

Em yêu tôi – tôi tin – và thỏa mãn
Còn tôi là ai – điều đó không cần
Thật đau đớn nếu thổ lộ cùng em
Rằng đời tôi tối tăm và trống rỗng.

Không nở giết niềm hạnh phúc thánh thiện
Của tâm hồn em và chẳng nói rằng
Tôi không xứng với số phận của mình
Rằng với tôi – chẳng có gì quý mến.

Rằng tất cả những gì xưa trân trọng
Nay trở thành thuốc độc giết con tim
Con tim này với đau khổ thân thương
Như của cải, như người anh, người bạn.

Em thốt ra lời thân thương trù mến
Ban ơn và đòi hỏi cuộc đời tôi
Nhưng chớ đòi gì quá khứ em ơi
Nỗi đau của mình tôi không đem bán.

TA GẮN KẾT BẰNG SỐ PHẬN NGẪU NHIÊN

Ta gắn kết bằng số phận ngẫu nhiên
Ta tìm thấy mình ở trong người khác
Để tâm hồn hòa nhập với tâm hồn
Dù bước đường đời kẻ sau người trước.

Như dòng nước mùa xuân đang soi bóng
Vòm trời xa xôi thăm thẳm màu xanh
Để vòm trời tỏa sáng trên sóng lặng
Và rung rinh với ngọn sóng dập dềnh.

Xin em hãy là trời cao, là bạn
Của những phong ba bão táp đời anh
Mặc giữa hai ta sấm chớp đi đùng
Anh sinh ra để sống cùng với chúng.

Anh sinh ra để loài người chứng kiến
Phút khởi hoàn hay cái chết của anh
Nhưng với em – với tia sáng soi đường
Là lời khen hoặc tiếng cười kiêu hãnh!

Tâm hồn của họ không sao đạt đến
Không thể nào yêu mến nỗi nhà thơ
Và không thể nào hiểu ra sâu muợn
Những niềm hân hoan không thể sẻ chia.



Google vinh danh Lermontov

HÌNH BÓNG

Hình bóng của em có ở trong tôi
Tôi yêu nó như sắc màu buồn thảm
Hình bóng lơ lửng treo giữa ngực này
Như con tim, hình bóng đầy u ám.

Không ánh lửa, không đời trong đôi mắt
Nhưng với tôi gần gũi đến muôn đời
Bóng của em, nhưng mà tôi thân thiết
Như bóng mình, như bóng của niềm vui.

GỬI A. O. SMIRNOVA

Muốn nói với em nhiều - khi chẳng có em
Còn khi có em lại muốn nghe em nói
Nhưng em lặng im, nghiêm khắc ánh mắt nhìn
Làm cho anh cũng lặng im bối rối.

Biết sao giờ? Không biết ăn biết nói
Giành ý nghĩ em bằng cách nào đây..
Tất cả chuyện này quả thật khô hạn
Nếu tất cả đã không buồn đến vậy.

TÔI NGÀY XƯA

Tôi này xưa đã từng coi cuộc đời
Hạnh phúc là những nụ hôn say đắm
Nhưng giờ đây hạnh phúc tôi đã chán

Nhưng giờ đây tôi không còn yêu ai.

Và một thuở đã từng coi cuộc đời
Sôi nổi của mình là dòng nước mắt
Nhưng khi đó tôi yêu và khao khát
Còn bây giờ tôi đã chẳng yêu ai!

Và sở ngày tháng tôi để mắt rồi
Và đôi cánh lãng quên tôi tìm bắt
Giá được cho chúng mang tim đi mất!
Giá được đem cho muôn thuở của tôi!

CÔ LÁNG GIỀNG

Ngày tự do xem chừng không thể đợi
Mà ngày trong tù có vẻ bằng năm
Khung cửa sổ trên đất cao vọi vọi
Bên cửa ra vào có lính đứng canh!

Có lẽ tôi đã chết ở trong lòng
Nếu không có cô láng giềng yêu mến!..
Hôm nay thức giấc trong buổi bình minh
Khẽ gật đầu – với nàng tôi chào đón.

Trong cách trở, cảnh tù đầy kết gấn
Tôi với nàng bằng một số phận chung
Và đã nảy sinh một điều mong muốn
Dù song sắt cách trở đến hai lần.

Một buổi sáng tôi ngồi bên cửa sổ
Cho đôi mắt được thỏa sức ngắm nhìn...
Bỗng ô cửa đối diện tôi: tiếng gõ!
Và bất ngờ bức màn được vén lên.

Một cô nàng láu lĩnh nhìn sang tôi
Mái đầu nàng lên bàn tay ngả xuống

Có vẻ như cơn gió từ bờ vai
Thổi nhẹ làm chiếc khăn rằn rơi xuống.

Nhưng tái nhợt bộ ngực xuân tươi trẻ
Nàng ngồi lâu, dường như đang thở dài
Đang giấu vẻ ngang tàng trong ý nghĩ
Khao khát tự do, cũng giống như tôi.

Em chớ buồn, cô gái lảng giềng ơi
Cửa sẽ mở - chỉ cần em mong muốn
Và hai chúng ta như cánh chim trời
Sẽ bay ra giữa cánh đồng rộng lớn.

Em hãy mời bọn lính canh đánh chén
Và đánh cắp những chìa khóa cho anh
Còn phần anh, sẽ cố gắng tự mình
Đẹp những đũa canh phòng bên cửa lớn.

Em hãy chọn đêm nào trời tối nhé
Chọn thứ rượu say mang đến cho cha
Và để cho anh có thể nhận ra
Em hãy treo khăn rằn lên song cửa.

SAU MẠNG CHE LẠNH LÒNG VÀ BÍ ẨN

Sau mạng che lạnh lòng và bí ẩn
Giọng của em vui như một giấc mơ
Đôi mắt quyến rũ tỏa sáng cho ta
Và mỉm cười – đôi bờ môi láu lỉnh.

Qua làn khói ta vô tình cảm nhận
Cổ màu trắng và đôi má thanh tân
Kẻ hạnh phúc! Nhìn mái tóc tự nhiên
Đã không còn như ngày xưa gọn sóng!

Khi đó ta tạo ra trong tưởng tượng

Người đẹp của ta theo dấu nhẹ nhàng
Và từ đó hình ảnh của hình dung
Mang trong lòng, ta yêu, ta âu yếm.

Những lời sống động này – ta cứ ngỡ
Rằng ngày xưa đâu đó đã từng nghe
Ai đó thì thầm: sau lần gặp kia
Ta lại gặp như những người bạn cũ.

ĐỪNG NGHĨ RẰNG TÔI ĐÃ TỪNG NUÔI TIẾC

Đừng nghĩ rằng tôi đã từng nuôi tiếc
Dù bây giờ lời buồn bã đau thương
Không! Tất cả bao khổ đau cay nghiệt –
Điềm báo trước điều bất hạnh lớn hơn.

Tôi trẻ trung: tiếng động sôi trong tim
Tôi ước ao được sánh cùng Bai-ron:
Vì chung hồn, vì chung bao đau khổ
Ôi, giá mà số kiếp cũng cùng chung!..

Tìm tự do, quên lãng như Bai-ron
Như Bai-ron, tôi hừng hực lửa lòng
Yêu hoàng hôn trên đồi, dòng nước bọt
Bão giông trên trời và ở trần gian.

Như Bai-ron, tĩnh lặng tôi đi tìm
Nhưng vô ích, bị đuổi khắp trần gian
Nhìn quá khứ - thật vô cùng kinh hãi
Còn tương lai – chẳng có một hồn thân!



Nikolay Alexeyevich Nekrasov (tiếng Nga: Никола́й Алексе́евич Некра́сов, 10 /12 /1821 – 8 /1 /1878) – nhà thơ Nga, một trong những nhà thơ lớn nhất của thơ ca Nga thế kỉ XIX.

Tiểu sử:

Nikolay Alexeyevich Nekrasov sinh ở tỉnh Yaroslavl trong một gia đình có 13 đứa con. Thời nhỏ thường sống ở trang trại bên bờ sông Volga, gần gũi với cuộc sống của nông dân. Từ năm 1832 – 1837 học ở trường Gymnazy Yaroslavl. Năm 1838 Nekrasov đến Peterburg và được nhận làm sinh viên dự thính của khoa triết, Đại học Saint Peterburg. Bắt đầu đăng thơ trên báo từ năm 1838. Năm 1840 in tập thơ đầu tiên *Мечты и звуки* (Những ước mơ và tiếng vang) không thành công. Nhà phê bình Belinsky khuyên Nekrasov viết về những đề tài xã hội. Những năm 1845 – 1846 gặt hái những thành công đầu tiên với những bài thơ nổi tiếng như *В дороге* (Trên đường), *Тройка* (Troyka), *Родина* (Tổ quốc) – nhà thơ đứng về phía nông dân, tố cáo địa chủ cường hào. Năm 1846 Nekrasov trở thành biên tập của tạp chí *Sovremennik* (Người đương thời) cho đến khi tạp chí bị đóng cửa vào năm 1866.

Những năm 50-60 (thế kỉ XIX), Nekrasov nổi tiếng là một nhà thơ của nhân dân, nhạy cảm với nỗi đau của con người và sự bất công trong xã hội. Những trường ca: *Мороз, Красный нос* (Giá băng, mũi đỏ, 1863), *Кому на Руси жить хорошо* (Ai sống sung sướng ở nước Nga, 1863-1877) đã vẽ lên bức tranh nhiều mặt của đời sống Nga mà trước hết là những người nông dân. Nhà thơ mơ ước về cuộc sống hạnh phúc cho họ. Các nhà phê bình gọi thơ và trường ca của Nekrasov là bộ bách khoa toàn thư về đời sống Nga những năm 50-70 của thế kỷ 19. Nikolay Nekrasov được coi là người kế tục truyền thống thơ ca của Pushkin, Lermontov và là người chuẩn bị sự phát triển tiếp theo của thơ ca Nga.

Ông mất ở Peterburg.

Tác phẩm:

**Стихотворения* (Thơ, 1856)

**Крестьянские дети* (Những đứa con nông dân, 1861), trường ca

**Мороз, Красный нос* (Già băng, mũi đỏ, 1863), trường ca

**Кому на Руси жить хорошо* (Ai sống sung sướng ở nước Nga, 1863-1877), trường ca

**Дедушка* (Cò gái, 1870), trường ca

**Русские женщины* (Những người phụ nữ Nga, 1872-73), trường ca

**Современники* (1875-1876), thơ châm biếm

**Колыбельная песня* (Bài hát ru, 1871), thơ châm biếm

**Современная ода* (Bài oda thời hiện đại, 1873), thơ châm biếm

**Недавнее время* (Thời gian gần đây, 1871), thơ châm biếm

THÔNG LỆ TÌNH YÊU

Tôi và em là những người tính nóng
Rằng phút giây là có thể bùng lên
Ta muốn làm vui đi niềm xúc động
Bằng những lời gay gắt, thiếu khôn ngoan

Thì cứ nói, khi mà em giận dữ
Những gì em đau đớn, bồi hồi
Em cứ giận, chẳng cần chi phải giữ
Thấy nhẹ lòng nhưng là chán đấy thôi.

Nếu thông lệ tình yêu không tránh khỏi
Thì hạnh phúc ta nhận lấy ít nhiều
Sau cãi vã là lặng yên, êm ái
Là sự trở về của số mệnh, tình yêu...
1851.

NÀNG THƠ ĐAU KHỔ

Thôi im đi, Nàng Thơ đau khổ
Chẳng muốn làm phiền nữa giấc mơ xinh
Tôi và em đã từng nguyên rủa
Giờ lặng im để tôi chết một mình

.Khóc làm chi những buồn đau mất mát?
Dẫu biết rằng khóc cho nhẹ lòng thêm

Tôi như cánh cửa tù rên cọt két
Đã chán rồi tiếng nước nở con tim.

Thế là hết! Giờ gió mưa u ám
Đường tôi đi ảm đạm chẳng vô tình
Trên đầu tôi giờ chẳng còn hứng sáng
Tia nắng hồng ấm áp giữa tâm linh.

Tia nắng thần tiên của tình yêu hi vọng
Tôi vẫn gọi trong mơ và cả trong đời
Trong lao động, đấu tranh, khi bên bờ vực thẳm
Vẫn gọi tên nhưng nay đã thôi rồi!

Cái vực thẳm mà tôi không muốn biết
Nơi mà em muốn thấp sáng đôi điều
Con tim khi đã không còn thấy ghét
Có nghĩa là cũng đã chẳng còn yêu.
1855.

XIN LỖI

Xin lỗi nhé! Quên đi ngày sụp đổ
Quên hết buồn đau, thất vọng, ưu phiền
Quên đi nước mắt, quên ngày bão tố
Quên oán thù và giận dữ, hờn ghen.

Nhưng trong ngày, khi tình yêu rực rỡ
Ôm vào lòng tình ve vuốt mơn man
Ta sáng khoái biết bao và hãy nhớ
Với cuộc đời đừng quên nói: cảm ơn!
1856.

THỜI GIAN TRÔI

Thời gian trôi - sức lực giờ đã kiệt

Máu lạnh tanh và trí tuệ bỗng lười
Tổ quốc ơi! Tôi đi tìm cái chết
Chẳng kịp đợi tự do về với dân Người!

Nhưng dù chết, tôi vẫn mong được biết
Rằng Người đang đi đúng một con đường
Người nông dân khi gieo mùa sẽ biết
Rằng ngày mai được nhìn thấy mùa màng.

Đề ngọn gió của đồng quê yêu dấu
Mang đến mọi nhà những tiếng reo vui
Trong lời gió chẳng còn nghe nung nấu
Những giọt nước mắt và máu con người.
1861.

TÌNH MẸ

Vĩ đại thay! Sau từng cánh cửa
Dù đi xa hay ở rất gần
Ta vẫn nghe tiếng con gọi mẹ
Mẹ dù xa nhưng ngóng về con.

Vĩ đại thay! Muôn đời tình Mẹ
Trong tim ta trân trọng giữ gìn
Ta yêu chị, yêu cha, yêu vợ
Nhưng khổ đau ta nhớ Mẹ hiền!
1877.

EM BAO GIỜ CŨNG XINH ĐẸP TUYỆT TRẦN

Em bao giờ cũng xinh đẹp tuyệt trần
Nhưng khi anh buồn rầu và cau có
Thì em hào hứng, thì em rộn rã
Em vui tươi và em nhạo cười anh.

Em cười vang mà nghe thật dễ thương
Như kẻ thù của anh em nhạo báng
Đầu gục xuống trông vô cùng sâu thẳm
Em nhạo cười anh lấu lỉnh, thật buồn.

Em ngoan hiền, ít âu yếm với anh
Nhưng nụ hôn của em luôn cháy bỏng
Đôi mắt của em dịu dàng, đắm thắm
Đang vuốt ve và mơn trớn nhìn anh.

Rằng khô đau trong hiện tại vì em
Anh dễ dàng và khôn ngoan gắng đợi
Và phía trước – dù chỉ là biển tối
Bằng đôi mắt không sợ hãi anh nhìn...
1847.

ANH KHÔNG YÊU ĐIỀU MAI MĨA CỦA EM

Anh không yêu điều mai mĩ của em
Hãy cứ để nó chết vì đã sống
Hai chúng mình từng yêu nhau cháy bỏng
Chút tình yêu còn lại hãy giữ gìn
Ta sớm đắm chìm trong đó mà em!

Đến bây giờ vẫn đắm thắm, ngại ngùng
Buổi hẹn hò em vẫn còn tha thiết
Đến bây giờ trong anh còn mãnh liệt
Những ước mơ và lo lắng, giận hờn
Thì chớ vội vàng kết thúc nghe em!

Nhưng dù sao đoạn kết cũng đã gần
Niềm khát khao cuối cùng còn cháy bỏng
Nhưng trong tim nổi buồn và lạnh cóng...
Như mùa thu sông nổi sóng âm âm
Nhưng con sóng này càng lạnh lẽo hơn...
1850.

EM ĐỪNG NÓI

Em đừng nói rằng đã giết tuổi thanh xuân
Lòng ghen tỵ của anh em làm khô
Em đừng nói!.. anh đã gần bên mộ
Còn em tươi hơn hoa giữa mùa xuân!

Nhớ lại ngày, khi em đã yêu anh
Em đã nghe lời rằng: yêu em đó
Đừng nguyên rủa! anh đã gần bên mộ
Cái chết anh mua, anh sẽ cố hết mình!

Em đừng nói rằng ngày tháng cô liêu
Người cai ngục đau buồn em đừng gọi:
Trước mặt anh – ngôi mộ đầy bóng tối
Còn trước mặt em – tràn ngập tình yêu!

Anh biết rằng giờ đã chẳng yêu nhau
Đợi và thương chỉ làm em chán ngấy...
Ngôi mộ đã gần, anh xin em đợi đây
Cho số phận anh kết thúc cái mở đầu!
1855.

VĨNH BIỆT

Ta chia tay mới được nửa con đường
Ta đã phân kỳ trước khi cách trở
Và nghĩ rằng: rồi sẽ không đau khổ
Trong lời đau thương “vĩnh biệt” cuối cùng
Nhưng dù khóc sức lực đã không còn.
Em hãy viết thư – anh mong điều đó
Với anh những bức thư này dễ thương
Và thiêng liêng như hoa từ mộ chí
Như từ nấm mồ của trái tim anh!

GỬI NÀNG THƠ

Hỡi nàng thơ! Bài ca của ta đã hết
Hãy đến đây, vượt mắt cho nhà thơ
Đi vào giấc mộng hư vô muôn kiếp
Chị của nhân dân – và chị của ta!

EM BỎ TÔI TỪ LÂU

Em bỏ rơi tôi đã từ lâu lắm
Tôi từng đi trên những bến bờ này
Và những ý nghĩ bất hạnh dâng đầy
Rồi phút chốc chạy theo từng con sóng.

Những con sóng sáng trong và thân ái
Lên mép bờ dốc đứng tôi đặt chân
Bỗng những con sóng hăm dọa tôi sầm
Nổi kinh hoàng ngăn bước chân tôi lại!

Ngày tình yêu và hạnh phúc tràn đầy
Hai chúng tôi nơi này thường xuyên đến.
Và em cảm tạ biết bao con sóng
Vì những sóng này tôi bị bỏ rơi.

Giờ em đã quên, chỉ một mình tôi
Sau biết bao tháng năm dài bất hạnh
Với cõi lòng nát tan tôi thơ thần
Và tôi lại ra những bến bờ này.

Và ý nghĩ kia lại trở về đây
Và lại lên bờ dốc cao tôi đứng
Nhưng những con sóng không còn dọa dẫm
Mà gọi tôi vào vực thăm xa xôi....

SAO EM

Sao em nhu mì và em ngoan ngoãn
Em vui lòng làm nô lệ người ta
Nhưng người ta lại tỏ vẻ hững hờ
Với cõi lòng ủ ê và lạnh cóng.

Em cần nhớ gì? Cô gái trẻ trung
Đẹp tuyệt vời và kiêu kỳ, ngạo mạn
Hãy xử sự với người ta độc đoán
Thì người ta sẽ tha thiết yêu em.

Mặt trời mùa thu – chẳng có mây đen
Giữa trời thiên thanh mà không sười ẩm
Còn mùa hè – qua bóng tối cơn giông
Vẫn rót ra những tia đầy sức sống.



Fyodor Ivanovich Tyutchev (tiếng Nga: Фёдор Иванович Тютчев, 5 /12 /1803 - 27 /7 /1873) - nhà thơ Nga, Viện sĩ thông tấn viện hàn lâm khoa học Peterburg (1857), là một trong ba nhà thơ trữ tình lớn nhất của Nga, cùng với Aleksandr Pushkin và Mikhail Lermontov.

Tiểu sử:

Tyutchev sinh ở trang trại Ovstug, tỉnh Oryon (nay thuộc tỉnh Bryansk), trong một gia đình quý tộc đã sa sút. Tuổi thơ ở Ovstug, tuổi trẻ ở Moskva. Từ bé đã được học với nhà thơ - dịch giả Semyon Raich, được

làm quen với những tác phẩm cổ điển của văn học Nga và thế giới. Năm 12 tuổi Tyutchev đã dịch được thơ của Horace một cách thông thạo. Năm 1819 vào học Đại học Moskva đến năm 1821 đã nhận bằng tiến sĩ ngôn ngữ. Từ năm 1822 làm việc ở Bộ Ngoại giao Nga, liên tục trong 22 năm sống ở Đức và Ý. Ông cưới vợ người Đức, kết bạn với Schelling và Heine, trở thành nhà thơ Nga đầu tiên dịch thơ Heine ra tiếng Nga. Năm 1830 in một số bài thơ trên tạp chí *Galateya* nhưng thực sự nổi tiếng năm 1836, khi Pushkin in 16 bài thơ của ông trên tạp chí *Sovremennik* (Người đương thời). Năm 1837 vợ ông mất, năm 1839 ông cưới vợ lần thứ hai, cả hai đều là người Đức.

Năm 1854 ông in tập thơ đầu tiên, cũng trong năm này ông in những bài thơ về người tình Elena Denisyeva - là một cô gái Nga dòng dõi quý tộc, trẻ hơn Fyodor Tyutchev 23 tuổi, là “tình cuối” của nhà thơ. Mỗi tình của họ trở thành vụ tai tiếng trong giới thượng lưu Saint Peterburg bởi Fyodor Tyutchev đã có gia đình. Trong khi đó mọi lời buộc tội của người đời hầu như lại dồn hết cho một mình Elena gánh chịu. Bất chấp sự ruồng bỏ của gia đình, sự gièm pha của xã hội Elena đã yêu nhà thơ vô tư và quên mình, say đắm và cuồng nhiệt. Cuộc tình “bất hợp pháp” của họ kéo dài 14 năm với ba đứa con. Elena chết vì bệnh lao phổi khi nàng mới 38 tuổi.

Tyutchev là nhà thơ trữ tình giàu chất triết lý nhất của Nga thế kỷ 19. Thơ ông nói nhiều đến cái vô biên, ngợi ca thiên nhiên và cảm nhận tâm linh của vũ trụ. Trong thơ Tyutchev con người và thiên nhiên hoà quyện. Thế giới trong mắt nhà thơ đầy vẻ huyền bí. Ẩn sau ban ngày là bóng đêm, đi theo cuộc sống là cái chết, đồng hành với tình yêu là sự huỷ diệt... Đỉnh cao thơ trữ tình của ông là tập thơ về người tình Elena Denisieva, người đã yêu ông đến quên mình, đã mang đến cho cuộc đời ông nhiều phút giây hạnh phúc và cũng không ít đau khổ. Chính sự đau khổ và hối hận, những tiếc nuối muộn màng, cảm giác bất lực cũng như sự hy vọng ở cuộc đời - tất cả đã hoà quyện lại tạo nên “tập thơ Denisieva”, nổi tiếng của ông. Fyodor Tyutchev mất tại Tsaskoye Selo, S. Peterburg.

Thư mục:

* Стихотворения, СПб, 1854 [в журн. "Современник", СПб, 1854, т. XLIV, кн. 3, и т. XLV, кн. 5 и отдельно; первое прижизненное собр. стихов поэта; ред. издания был И. С. Гурзев]

* Стихотворения, М., 1868 [; ред. И. С. Аксакова при участии П. И. Бартеенева]

* Стихотворения. Новое издание... [Изд. "Русск. архива", М., 1883; то же, М., 1886 *Стихотворения. Изд. "Русск. архива", М., 1899; Сочинения.

Một số bài thơ:

HÌNH BÓNG EM

Vẫn mỗi một một nỗi buồn khao khát
Vẫn còn mong về em cả tấm lòng
Buổi hoàng hôn kỷ niệm về dâng ngập
Anh lại nhận ra bóng dáng của em.

Hình bóng em dịu dàng, không quên nỗi
Trước mắt anh mãi mãi, ở khắp nơi
Hình bóng em xa vời, không thay đổi
Như trong đêm sao sáng ở trên trời.
1848

TÌNH CUỐI

Kỳ lạ thay, khi cuộc đời sắp kết
Vẫn dại khờ say đắm một tình yêu
Hãy bừng lên ánh sáng ngày tiễn biệt
Của tình sau như tia nắng ban chiều

Nửa bầu trời bao phủ màu u ám
Chỉ chút đặng tây ngời ánh hào quang
Hãy chậm lại phút giây chiều muộn
Hãy kéo dài thêm chút mến thương.

Trong huyết quản sinh lực dù yếu đuối
Nhưng trong tim say đắm chẳng hề vơi
Ôi tình yêu, tình muộn màng, tình cuối!
Tình ngọt ngào nhưng vô vọng tình ơi.
1854.

XIN GIỮ CHO YÊN

Đây tất cả những gì tôi có được
Là tình yêu, hy vọng với lòng tin
Giờ dồn lại trong một lời nguyện ước:
Giữ cho yên, xin hãy giữ cho yên!
1856.

HOÀI NIỆM(1)

Anh lang thang dọc con đường ngày trước
Trong ánh chiều lạng lẽ buổi hoàng hôn
Đau đớn quá, đôi chân không muốn bước...
Em thân yêu, em nhìn thấy anh không?

Bóng đêm đen đang trùm lên ánh sáng
Đã bay đi luôn tia nắng cuối cùng
Đâu rồi cõi xưa cùng em chung sống
Thiên thần ơi, em nhìn thấy anh không?

Ngày mai đây rồi nguyện cầu đau đớn
Ngày mai này kỷ niệm của buồn thương
Thiên thần ơi, ở đâu hồn trú ẩn
Thiên thần ơi, em nhìn thấy anh không?
3-8-1865.

(1) Đây là bài thơ Fyodor Tyutchev khóc người tình Éléna Denisieva nhân ngày giỗ đầu. Éléna Denisieva là cô gái đồng đội quý tộc, trẻ hơn Fyodor Tyutchev 23 tuổi, là "tình cuối" của nhà thơ. Mối tình của họ trở thành vụ tai tiếng trong giới thượng lưu Xanh-Pétéc-bua bởi Fyodor Tyutchev đã có gia đình. Trong khi đó mọi lời buộc tội của người đời hầu như lại dồn hết cho một mình Éléna gánh chịu. Bất chấp sự ruồng bỏ của gia đình, sự gièm pha của xã hội Éléna đã yêu nhà thơ vô tư và quên mình, say đắm và cuồng nhiệt. Cuộc tình "bất hợp pháp" của họ kéo dài 14 năm với ba đứa con. Éléna chết vì bệnh lao phổi khi nàng mới 38 tuổi.

CÒN ĐÓ MỘT TÌNH YÊU(1)

Gặp lại em - tất cả vẫn như xưa
Con tim anh rung lại nhịp ngày thơ
Anh nhớ lại một thời xưa vàng ngọc

Để con tim nghe rạo rức vô bờ.

Cũng có khi giữa mùa thu đã muộn
Vẫn có những ngày, có những phút giây
Khi gặp lại làn gió xuân thoang thoảng
Ta thấy lòng mình hồi hộp, ngất ngây.

Cũng bởi vì xuân đem làn gió thoảng
Của một thời từng tràn ngập lòng anh.
Cùng say đắm đã từ lâu quên lãng
Anh ngắm nhìn lại những nét đan thanh.

Như sau cuộc chia ly từ vạn kỷ
Anh nhìn em như trong một giấc mơ
Và bỗng nghe tiếng lòng rung nhẹ nhẹ
Như không ngừng lắng xuống giữa hồn thơ...

Đây, tất cả vẫn còn trong kỷ niệm
Vẫn trong em nét duyên dáng, yêu kiều
Anh lại nghe cuộc đời đang lên tiếng
Và trong lòng còn đó một tình yêu!
27-7-1870.

(1) Tên của bài thơ này trong nguyên bản là K.B. Đây là chữ viết tắt và sắp xếp ngược của hai từ: Baroness Krudener (nam tước phu nhân Krudener). Trước khi lấy chồng nam tước phu nhân có tên là Amalia Lerhenfeld. Fyodor gặp Amalia lần đầu tiên vào năm 1822 tại Munich, khi đó Amalia 14 tuổi, Fyodor 19 tuổi. Fyodor đã yêu Amalia say đắm và cũng được Amalia yêu lại như vậy. Fyodor tặng cho Amalia một dây đồng hồ bằng vàng thật và được nàng tặng lại một dây bằng vải lụa. Đến năm 1825 do sự ép buộc của cha mẹ Amalia phải đi lấy ngài nam tước Krudener. Fyodor vẫn giữ trong lòng mối tình đầu này và đến năm 1870 hai người gặp lại nhau. Khi đó Amalia đã trở thành góa phụ. Câu "anh nhớ lại một thời xưa vàng ngọc" ở đây có thể hiểu theo nghĩa bóng là thời tuổi trẻ vàng son, cũng có thể hiểu theo nghĩa đen là thời hai người đã trao đổi quà tặng cho nhau.

CHỈ ĐỂ LẠI MÌNH EM

Ông trời đầy anh đã lấy về hết thảy
Sức khỏe, khí trời, nghị lực, ước mơ
Chỉ mình em là ông còn để lại
Cho anh có thể còn cầu nguyện ông ta.
1873.

SILENTIUM

Hãy im lặng, hãy nấu mình, giấu kín
Những ước mơ và tình cảm của mình –
Hãy để cho trong sâu thẳm tâm hồn
Chúng hiện lên và ghé vào thẳm lặng
Như những ngôi sao ở giữa trời đêm
Hãy chiêm ngưỡng – và giữ bề im lặng.

Com tim làm sao thổ lộ được mình?
Và người khác làm sao hiểu được anh?
Anh sống bằng gì liệu người thấu tận?
Ý nghĩ thành lời là chuyện dối gian.
Khi khơi lên, khuấy động mạch nước nguồn –
Hãy uống đi – và giữ bề im lặng.

Chỉ khi biết cách sống trong chính mình –
Cả thế giới có trong tâm hồn anh
Những ý nghĩ thần tiên và bí ẩn
Bị lặng câm trước tiếng động đời thường
Bị những tia nắng ban ngày xua tan –
Hãy lắng nghe – và giữ bề im lặng.

**Im lặng (tiếng Latin)*

CƠN GIÔNG MÙA XUÂN

Yêu cơn giông tháng năm
Tiếng sấm đầu mùa xuân
Dường như đùa, như nghịch
Giữa trời xanh đi đùng.

Sấm đầu mùa vang rền
Mưa xối bụi bay lên
Ngọc châu treo lơ lửng
Mặt trời nhuộm chỉ vàng.

Từ núi – dòng nước tuôn
Chim vui hót trong rừng
Tiếng rừng và tiếng núi
Hòa theo tiếng sấm vang.

Em bảo rằng: nữ thần*
Khi cho đại bàng ăn
Cười làm nghiêng chiếc cốc
Đổ nước xuống trần gian.

*Nữ thần Hebe (Juventas) – là nữ thần tuổi trẻ, con gái của Zeus và Hera.

ÔI TA YÊU NHAU THẬT CHẾT NGƯỜI

Ôi ta yêu nhau thật chết người
Như trong mù quáng của đắm say
Quả thật ta làm cho khốn khổ
Những gì thương mến với tim này!

Từng khoe thắng lợi của chính mình
Mi từng nói rằng: em của anh...
Chưa qua một năm – giờ thử hỏi
Có còn lạnh lặn chút nào không?

Đã biến đi đâu đôi má hồng
Môi cười và ánh của mắt nhìn?
Tất cả không còn, và dòng lệ
Bồi hồi nóng bỏng đã trào lên.

Lần đầu gặp gỡ còn nhớ chẳng
Tương phùng bất hạnh buổi đầu tiên
Ánh mắt thiên thần và lời nói
Và tiếng cười sống động thanh tân?

Thế mà giờ đây? Đâu cả rồi?
Giấc mơ nào có được lâu dài?
Than ôi, như mùa hè phương Bắc

Làm người khách trong khoảnh khắc thôi!

Tình yêu của mi đối với nàng
Là bản án số phận kinh hoàng
Và điều nhục nhã không đáng có
Đã trù lên cuộc sống đáng thương!

Cuộc đời chối bỏ, đời đau khổ!
Và trong sâu thẳm cõi lòng nàng
Chỉ còn những gì hồi tưởng lại
Nhưng mà hồi tưởng bạc tình luôn.

Và nàng cô độc giữa trần gian
Đắm say kiêu diễm đã không còn
Đám đông xô vào rồi giẫm đạp
Những bông hoa nở giữa lòng nàng.

Còn gì sau hành hạ lâu dài
Nư tro bụi nàng còn giữ được?
Là nỗi đau, nỗi đau khắc nghiệt
Không nước mắt và chẳng niềm vui!

Ôi ta yêu nhau thật chết người
Nư trong mù quáng của đắm say
Quả thật ta làm cho khốn khổ
Những gì thương mến với tim này!

HỒN THÀNH SAO MONG MUỐN

Hồn thành sao mong muốn
Nhưng không giữa trời đêm
Mà như mắt sống động
Nhìn trần thế mơ màng.

Ban ngày, sau làn khói
Của mặt trời đốt lên

Chúng như thần sáng chói
Giữa hoàn vũ vô hình.

MÙA ĐÔNG CHẴNG VÔ TÌNH

Mùa đông chẳng vô tình
Khi hết thời – giận dữ
Xuân về bên cửa sổ
Xua đông ra khỏi sân.

Và tất cả lãng xăng
Tất cả đuổi mùa đông
Sơn ca cất tiếng hát
Giữa trời xanh rộ ràng.

Đông hãy còn níu chân
Cầu nhàu với mùa xuân
Và xuân cười nắc nẻ
Náo động giữa rừng hoang...

Phù thủy nổi tam bành
Vợ lấy tuyết về mình
Rời buông ra, và chạy
Theo người đẹp mùa xuân.

Xuân chẳng hề bận tâm
Trong tuyết trắng tằm mình
Chỉ sắc hồng đôi má
Trái ngược với mùa đông.

NƯỚC XUÂN

Tuyết còn trắng trên đồng
Mà nước đã gọi xuân
Chạy, thức bờ ngái ngủ

Lấp lánh và kêu vang...

Chúng kêu vang khắp nơi:

“Xuân về, xuân đang về
Xuân phái ta đi trước
Báo tin mùa xuân về!”

Xuân về, xuân đang về
Múa vòng má đỏ tươi
Của tháng năm ấm áp
Xúm vào xuân thật vui.



Afanasy Afanasievich Fet (tiếng Nga: Афанасий Афанасьевич Фет, họ thật là Shenshin, Fet là họ mẹ - tiếng Đức: Foeth – đọc là Phốt, 5 tháng 12 năm 1820 – 3 tháng 12 năm 1892) – nhà thơ Nga, một trong những nhà thơ lớn nhất của Nga thế kỉ XIX.

Cuộc đời:

Fet là con ngoài giá thú của địa chủ Afanasy Ivanovich Shenshin và Charlotta Foeth, một phụ nữ người Đức. Đến cuối đời ông mới giành được quyền lợi về tầng lớp xuất thân và họ thật nhưng trong thơ ca mãi mãi gọi là Fet. Sinh ở tỉnh Orlov, từ năm 1835 – 1837 học ở trường tư thực. Những năm 1838 – 1844 học Đại học Moskva. Năm 1840 in tập thơ đầu tiên, năm 1850 in tập thơ đầu tiên và bắt đầu được chú ý. Những

năm 1845 – 1858 Fet phục vụ trong quân đội. Thời gian đóng quân ở Ukraina Fet yêu cô Maria Lazich, là một cô gái có học, xinh đẹp và tài năng. Maria Lazich yêu Fet đến quên mình nhưng hai người không đi đến hôn nhân vì Fet cảm thấy chưa đủ điều kiện để lập gia đình. Maria Lazich chết vì quần áo cháy do nến đốt. Người đời nói về vụ tử tử vì tình do sự “tính toán” của Fet. Thực hư không ai biết chính xác nhưng sau đó hình bóng Maria luôn xuất hiện trong thơ Fet. Năm 1857 Fet lấy vợ, là con gái của một người bạn. Sau khi giải ngũ, Fet mua được rất nhiều đất và trở thành một địa chủ giàu có. Fet mất ở Moskva, mai táng tại nghĩa trang dòng họ Shenshin ở Orlov.

Thơ ca:

Fet làm thơ từ thời trẻ cho đến những năm tháng cuối đời. Thơ của Fet thể hiện sự lẩn tránh đời thường để đi vào “vương quốc xán lạn của ước mơ”. Chủ đề chính của thơ Fet là tình yêu và thiên nhiên. Fet là một bậc thầy ngôn ngữ, đại diện tiêu biểu của trường phái “thơ tinh khiết”, cả đời tranh luận với Nicolay Nekrasov, người đại diện tiêu biểu của trường phái “thơ xã hội”. Đặc điểm của thơ Fet là nói về cái cốt lõi nhất, tránh những ám chỉ thừa. Dưới đây là một bài thơ tiêu biểu được nhiều người biết:

*Шёпот, робкое дыханье,
Трели соловья.
Серебро и колыханье
Сонного ручья.
Свет ночной, ночные тени.
Тени без конца,
Ряд волшебных изменений
Милого лица,
В дымных тучках пурпур розы,
Отблеск янтаря,
И лобзания, и слёзы,
И заря, заря!..*

*Thì thầm, hơi thở nhẹ
Tiếng ngân của họa mi.
Ánh bạc, tiếng thầm thì*

*Của dòng sông ngái ngủ.
Ánh sáng đêm, bóng đêm.
Bóng không có tận cùng
Những đổi thay kỳ diệu
Của gương mặt thân thương.
Trong khói, hoa hồng nhưng
Ánh sáng màu hổ phách
Nụ hôn và nước mắt
Và bình minh, bình minh!..*

Cả bài thơ này không có một động từ nào cả. Tuy nhiên sự mô tả không gian chuyển tải sự vận động tự thân của thời gian. Fet có sự ảnh hưởng lớn đến các nhà thơ phái hình tượng, đặc biệt là Innokenty Annensky và Aleksandr Blok. Ngoài sáng tác, Fet còn dịch Goethe và nhiều nhà thơ La Mã cổ đại.

Thư mục:

* Благой Д. Д. Мир как красота (О «Вечерних огнях» А. Фета) // Фет А. А. Вечерние огни. — М., 1981 (серия «Литературные памятники»).

* Бухштаб Б. Я. А. А. Фет. Очерк жизни и творчества. — Изд. 2-е — Л., 1990.

* Лотман Л. М. [А. А. Фет](#) // История русской литературы. В 4-х томах. — Том 3. — Л.: Наука, 1980.

* Эйхенбаум Б. М. Фет // Эйхенбаум Б. М. О поэзии. — Л., 1969.

Một số bài thơ:

ANH NĂM MƠ

Anh năm mơ tiếng nước nở của em
Giọng của giận hờn, tiếng khóc bất lực
Anh mơ thấy cái phút giây hạnh phúc
Kẻ hành hình bất hạnh đã van xin.

Năm tháng trôi qua, ta đã biết yêu
Nụ cười nở hoa, niềm đau buồn bã
Năm tháng đi mau – đến lúc từ già
Anh đi về miền xa lạ đâu đâu.

Em đưa tay cho anh, hỏi: “Đi sao?”
Anh nhìn thấy trong mắt hai giọt lệ
Những ánh mắt và cơn run lạnh lẽo

Anh mang vào đêm mất ngủ nghìn sau.

NẾU EM YÊU

Nếu em yêu mãnh liệt giống như anh
Nếu em thờ và em sống với tình
Thì em hãy đặt bàn tay lên ngực
Của anh và nghe tiếng đập con tim.

Em đừng đếm! Cái sức mạnh thần tiên
Trong tim này mỗi nhịp có đầy em
Sau tia nước tốt lành từ mạch nước
Chữa tình yêu có tia nước nóng bùng.

Hãy uống, và cho giây phút thả mình
Niềm hạnh phúc ôm lấy cả cõi lòng
Hãy uống đi – và đừng tò mò hỏi
Được bao lâu con tim sẽ hao mòn.

ĐỪNG TRÁNH, ANH KHÔNG XIN

Đừng tránh, anh không xin
Con đau hay dòng lệ
Cho nỗi buồn ý chí
Nhắc lại lời “yêu em”.

Anh muốn bay về em
Như sóng trên đồng nước
Hôn phiến đá lạnh lùng
Hôn xong rồi anh chết!

ANH SẼ KHÔNG

Anh sẽ không nói với em điều gì

Sẽ không một chút làm em sầu muộn
Dù nhắc đi nhắc lại trong im lặng
Nhưng mà anh không ám chỉ điều gì.

Những bông hoa đêm ngủ suốt cả ngày
Nhưng hể mặt trời sau rừng ghé xuống
Thì những chiếc lá mở ra im lặng
Và anh nghe con tim đang nở hoa.

Trên lồng ngực đau và mệt mỏi kia
Phảng phất hơi đêm... và anh run lắm
Sẽ không một chút làm em sầu muộn
Và sẽ không nói với em điều gì.

ANH ĐI ĐẾN CHÀO EM

Anh đi đến chào em
Kể rằng mặt trời lên
Rằng trên từng chiếc lá
Ánh mặt trời lung linh.

Rừng đã ỉnh giấc nồng
Thức dậy từng lá cành
Mỗi con chim rũ cánh
Đầy khao khát mùa xuân.

Với say đắm nhường kia
Anh lại như hôm qua
Rằng cõi lòng hạnh phúc
Với em sẽ phụng thờ.

Rằng anh khắp mọi nơi
Lòng tràn ngập niềm vui
Sẽ hát gì – không biết
Nhưng lời hát có rồi.

KHI MƠ ƯỚC

Khi mơ ước trong im lặng thả mình
Anh thấy nữ hoàng trong đêm thức dậy
Khi tinh cầu sáng lên giữa trời xanh
Những con mắt thần Argos khép lại.

Và đến gần cái giờ em đã hẹn
Sự đợi chờ theo từng phút tăng lên
Anh đứng trong điên cuồng và câm nín
Từng tiếng động đêm dọa kẻ ngượng ngùng.

Vẻ sót ruột găm nhăm trong lồng ngực
Và em bước đi, lặng lẽ nhìn quanh
Anh vội vàng liếc nhìn gương mặt đẹp
Và khi nhận ra – cười mỉm, lặng im.

“Em yêu anh” – em đáp lại lời anh
Anh gặng kết những lời không gặng bó
Và hơi thở nóng bừng trong hơi thở
Hôn bờ vai, mái tóc đượm mùi hương.

Em lặng im, và anh nghe rất lâu
Em thả mình theo nụ hôn say đắm
Anh hạnh phúc vô cùng, anh sung sướng
Và anh chờ đến cuộc gặp lần sau.

*Argus (Argus) – người khổng lồ có nhiều mắt (nhìn thấy tất cả) trong thần thoại Hy Lạp.

ANRUF AN DIE GELIEBTE BETHOVEN

Em hãy tin sự thừa nhận đau buồn
Dù một lần, nghe hồn anh năn nỉ
Anh đứng trước em – hình hài tuyệt mỹ
Sức mạnh nào trong hơi thở trào dâng.

Trước ngày xa em, anh bắt gặp bóng hình
Tràn ngập hồn anh, đắm say, ngây ngất
Không có em, anh rã rời muốn chết
Anh quý nỗi buồn như hạnh phúc của anh.

Gọi tên em, dù chết, anh sẵn sàng
Em đứng trước mặt anh như thần thánh
Trong nỗi buồn của mình, anh vui sướng
Với vẻ đẹp tuyệt vời anh nhìn thấu vinh quang.

HẠNH PHÚC BIẾT BAO

Hạnh phúc biết bao: đêm, và ta hai đứa!
Dòng sông như gương phản chiếu những vì sao
Em hãy nhìn kia, hãy ngẩng cao đầu
Trời trên đầu ta sạch sẽ và sâu thẳm!

Cứ gọi anh là điên, gọi là điên
Hay thế nào... lúc này anh mất trí
Và trong tim cảm thấy cơn đau tình
Rằng không thể lặng im, anh không thể.

Anh đau, anh yêu, nhưng yêu và đau khổ
Anh chẳng giấu đam mê, em hãy hiểu cho anh
Và anh muốn nói rằng anh yêu em –
Yêu em, một mình em, anh yêu và muốn có!

VƯƠNG MIỆN TRAO AI

Vương miện trao ai: cho nữ thần sắc đẹp
Hay cho gương phản chiếu bóng hình nàng
Nhà thơ bối rối khi em kinh ngạc
Rằng sự hình dung giàu có gấp nhiều lần.

Không phải anh, mà trần gian giàu có

Trong cát bụi trần, đời cứ thế nhân lên
Rằng chỉ một ánh mắt nhìn của em
Nói lại điều này thì nhà thơ không thể.

NHU ĐÊM KHÔNG MÂY

Như đêm không mây, rất rõ rành
Như những ngôi sao không tắt
Đôi mắt của em cháy lên
Niềm hạnh phúc bí huyền, ẩn ước.

Cho tất cả, bằng ánh sáng vô tình
Xa hay gần đều toả sáng
ánh lên vẻ hạnh phúc bí ẩn
Cho con người, vách đá, cho thú và chim.

Chỉ mình anh, nữ hoàng trẻ trung
Không cho yên, không cho hạnh phúc
Và trong tim, như con chim trong ngục
Một bài ca không cánh, khổ vô cùng.

CHỈ CẦN TRỜI HƠI TỐI MỘT CHÚT THÔI

Chỉ cần trời hơi tối một chút thôi
Là anh chờ, ngóng chừng chuông rung động
Đến với anh, con mèo của anh ơi
Đến với anh trong buổi chiều thanh vắng.

Anh thổi tắt những ngọn nến trước gương
ánh sáng và hơi ấm từ lò sưởi
Sẽ nghe những lời vui vẻ, dễ thương
Để cho cõi lòng anh tê tái lại.

Anh sẽ nghe những giấc mộng ấu thơ
Nơi tất cả đều ánh lên phía trước
Cứ mỗi lần như thế những ước mơ

Lại sôi lên dạt dào trong lồng ngực.

Đến sáng ngày bằng bàn tay cần thận
Anh vắn vẽ, thắt lại chiếc khăn tay
Rồi dọc tường, ánh trắng còn chiếu sáng
Anh tiễn em ra đến tận cổng ngoài.
1856.



Taras Hryhorovych Shevchenko (9/3/1814—10/3/1851) – nhà thơ, họa sĩ, chiến sĩ đấu tranh vì dân tộc, người khởi xướng nền văn học mới và ngôn ngữ mới của Ucraina.

Tiểu sử và tác phẩm:

Taras Shevchenko sinh ngày mùng 9 tháng ba năm 1814 tại làng Moryntsi, châu Kiev, Đế chế Nga (nay là tỉnh Cherkasy, Ucraina). Là con một gia đình nông nô, cũng như cả gia đình mình, Taras là sở hữu của địa chủ Pavel Engelhardt. Chín tuổi mồ côi mẹ, ba năm sau mồ côi cha, vì thế từ nhỏ Taras đã phải lao động vất vả chăn dắt gia súc ngoài đồng cỏ. Mười lăm tuổi Taras được xung vào đám "tiểu đồng" cần vụ của chủ, chẳng bao lâu được theo chủ đến thủ đô Peterburg. ở đây Taras được theo học vẽ bốn năm. Năm 1838, chàng trai Taras được một số văn nghệ sĩ Nga bỏ tiền ra trả cho địa chủ Engelhardt chuộc ra để thành người tự do. Taras Shevchenko trở thành sinh viên Học viện Mỹ thuật, trực tiếp theo học danh họa Briullov.

Chăm chỉ học tập rèn luyện ở Học viện Mỹ thuật, Shevchenko còn say mê sáng tác thơ ca hơn. Tập thơ đầu tay nhỏ bé của Shevchenko có tên

là *Kobzar* (Người hát rong) xuất bản năm 1840 nhờ tiền của một người bạn Ucraina của mình. Tập thơ đã gây một ấn tượng mạnh mẽ cho bạn đọc Ucraina cũng như bạn đọc Nga.

Năm 1841, Shevchenko sáng tác bản trường ca lớn *Haidamaki* miêu tả cuộc khởi nghĩa nông dân 1768. Cũng như tập thơ đầu tay *Kobzar*, bản trường ca *Haidamaki* đã thành công lớn. Tiếp theo xuất hiện những tác phẩm thơ ca khác đều có giá trị: *Maria*, *Katerina* v.v...

Năm 1845, Shevchenko tốt nghiệp Học viện Mỹ thuật, và trở về Ucraina bắt đầu làm việc tại ủy ban khảo cổ học. Vì giao du với các thành viên trí thức tiến bộ và tham dự hội họp bí mật nên năm 1847, Shevchenko đã bị bắt cùng với những người khác trong tổ chức. Shevchenko bị đẩy đi làm lính trong tiểu đoàn tiền phương Orenburg, và đã phải sống ở nơi lưu đày xa xôi hẻo lánh suốt mười năm ròng.

Sau khi Sa hoàng Aleksandr II lên ngôi, năm 1857, Shevchenko mới được trả tự do. Ông được trở về Nizhnyi Novgorod, sau đó về Peterburg. Năm 1860, tại Peterburg, Shevchenko cho xuất bản lại bản mới của tập thơ *Kobzar*.

Sau những năm tháng cơ cực tù đày, Shevchenko có dự định trở về Ucraina sinh sống nhưng ông đã lâm bệnh hiểm nghèo. Buổi sáng ngày 10 tháng 3 năm 1861, thi hào Taras Shevchenko qua đời. Ông được chôn cất tại Peterburg, sau đó mới được phép cải táng đưa hài cốt về an táng tại quê hương Ucraina.

Taras Shevchenko trở thành biểu tượng của dân tộc Ucraina. Trong lịch sử văn học thế giới, tên tuổi của Taras Shevchenko đứng ngang hàng với những thiên tài về ngôn ngữ như Pushin, Goethe, Maeterlinck... Thơ của ông được dịch ra hơn hai trăm thứ tiếng và được dịch nhiều ra tiếng Việt. Năm 2004 Hội đồng dịch, Hội Nhà văn Việt Nam đã xuất bản tập *Thơ Taras Shevchenko* với bài giới thiệu của ngài Đại sứ Ukraina tại Việt Nam.

KHÓC CHO NHỮNG NGÀY XƯA

Giá mà ta sẽ còn gặp lại nhau
Thì em sẽ thế nào, em có sợ?
Có bằng những lời êm ái, ngọt ngào

Em thốt lên bên tai tôi khi đó?

Không. Em sẽ chẳng nhận ra
Mà, có thể, nhớ ra và nói:
Tất cả chỉ là trong một giấc mơ!
Còn tôi sẽ mừng vui trở lại.

Người con gái có đôi mắt đen!
Khi tôi hồi tưởng lại
Về những ngày xưa thân ái
Vui vẻ và cay đắng, xót xa
Thì tôi sẽ khóc oà.

Xin cảm ơn điều này không sự thật
Mà chỉ là giấc mơ
Xin rót đầy nước mắt
Khóc cho những ngày xưa!
1848

CATHERINA

Cô gái tên Catherina
Có ngôi nhà sàn gỗ
Một lần, có ba người khách ghé
Họ đến từ thành phố Zaparoze.

Một người có tên: Semen Bosy
Người kia tên: Ivan Goly
Người thứ ba - Ivan Yaroshenko.
“Chúng tôi đi vòng quanh Ba Lan đây
Và chúng tôi đi khắp Ucraina
Nhưng không đâu nhìn thấy
Cô gái nào đẹp hơn Catherina!”

Một người thốt lên rằng
“Giá mà tôi giàu có

Thì tôi đem hết bạc vàng
Tặng cho Catherina đó
Chỉ mong sao có nàng”.
Người thứ hai thì thầm:
“Ôi những người anh em
Giá mà tôi khỏe như lực sĩ
Thì tôi trao hết cho nàng
Chỉ mong được có em”.
Còn người thứ ba thì nói:
Vì Catherina
Tôi sẽ làm tất cả
Không có việc gì khó
Với tôi trên đời này”.

Catherina suy nghĩ một hồi
Rồi trả lời ba người khách:
“Em có người anh trai
Đang chịu cảnh tù đầy
Ở Crum, hay đâu đấy
Ai cứu được anh ấy
Thì em đây sẽ của người!”

Thế là ba chàng trai
Cùng nhau thẳng yên ngựa
Rồi họ lên đường
Đề đưa về kẻ tha hương -
Người anh trai của Catherina yêu mến.

Thế rồi một người chết đuối
Ở vùng cửa sông
Người thứ hai chết vì đâm vào cọc
Ở vùng Ca-dơ-lốp
Chỉ còn người thứ ba
Ivan Yaroshenko
Đã từ nhà tù
Ở vùng Ba-tri-sa-rai
Cứu được người anh trai

Của Catherina yêu dấu!

Một buổi sáng cánh cửa kêu cọt két
Có ai đẩy bước vào nhà:
“Hãy dậy mau Catherina
Để gặp người anh trai yêu quý!”
Catherina như người trong mộng mị
Và cô kêu lên:
“Em đã nói không thật một điều
Đây không phải anh trai, mà người yêu!”
“Em đã lừa dối các anh...”
Rồi cô ngã lăn đùng xuống đất.
“Nào người anh em ta đi khỏi nơi này
Đi khỏi ngôi nhà nguyên rủa!”
Rồi họ đuổi theo ngọn gió
Như cánh chim bay.

Catherina tươi trẻ
Người ta đã chôn cô trên đồng
Còn những người Zaparoze trên thảo nguyên
Đã trở thành anh em kết nghĩa.
1848

KHI XƯA

Khi xưa bé ta cùng chơi với nhau
Ta yêu nhau khi ta còn thơ bé
Mẹ của ta cứ nhất định một điều
Khi ngắm nhìn hai đứa trẻ:
“Ta sẽ cho chúng lấy nhau”.
Rồi thời gian trôi như nước chảy qua cầu
Ta chia tay như ngày còn thơ bé
Từ đó đến giờ chẳng gặp lại nhau.

Tôi bước ra cuộc đời sóng gió ba đào
Phiêu bạt khắp mọi nẻo

Trở về nhà khi tóc đã trắng phau.
Làng tôi ngày xưa màu sáng
Thế mà giờ tôi ngỡ rằng
Làng của tôi màu tối, lặng câm
Như tôi đây, tự mình, màu xám.
Tôi cứ ngỡ rằng
Trong làng không có gì thay đổi
Sau bao nhiêu tháng năm
Tất cả vẫn như ngày ấy
Vẫn cánh đồng, vẫn rặng cây dương
Trước mặt tôi con suối và cây liễu

Cúi mình trên mặt nước
Như người mang gánh nặng, nhọc nhằn thay
Đây cái hồ, đập nước, chiếc cối xay
Sau cánh rừng cánh quạt đang lúc lắc
Cây sồi xanh giống như người Cô-dắc
Từ trong rừng đang bước dạo chơi
Và những chiếc lá màu đen của sồi
Rắc đầy lên ngôi vườn rộng
Nơi mà ông bà tổ tiên trong im lặng
Nằm ngủ yên trong bóng, tựa thiên đàng
Những cây thập ác cúi mình, đã bị bỏ quên
Những lời trên đó bị nước mưa rửa sạch
Mà chẳng cần mưa, chẳng cần lời trên thập ác
Sao Thổ Tinh cũng sẽ xoá sạch tron...
Thôi thì để cho mẹ cha yên nghỉ với Thánh thần!
“Thế còn Oksana?” - hướng về người anh tôi hỏi
“Oksana nào? - có phải cô bé con chơi với chú ngày nào
Cô bé tóc xoăn mà chú đã quên lâu
Mà tại sao, chú buồn điều gì vậy?”
“Không, em không buồn về chuyện ấy

Mà chuyện là Oksana cũng đi về chốn xa xôi
Với những người lính rồi biến mất tăm hơi
Nàng trở về nhà một năm sau đó
Nhưng không một mình mà trên tay đưa bé

Nàng trở về trong đêm tối không trăng sao
Nàng ngồi xuống bên bờ rào
Rồi kêu như chim tu hú
Tiếng đáp lại cũng nghe rất rõ
Nàng tháo bím tóc ra.
Sau đó rồi nàng lại đi xa
Nàng đi về đâu không ai biết được
Nàng hoá diên rồi lang thang, phiêu bạt...
Thế mà cô gái ngày xưa
Đẹp như hoa! Nhưng hạnh phúc trời không cho..."
Mà có thể, trời cho nhưng ai đây
Đã lấy cắp mất của nàng đi vậy
Và người ta đã lừa dối cả ông trời.
1849

TA HÁT VỚI NHAU

Ta hát với nhau rồi sau đây già từ
Không nước mắt, không nói lời già biệt
Liệu ta còn gặp lại nhau không biết
Để cùng nhau ta lại hát như xưa.

Có thể gặp lại nhau, nhưng đến bao giờ
Và ở đâu? Bài hát gì sẽ hát
Không ở đây, và tất nhiên, bài hát khác
Chẳng phải bài đã từng hát ngày xưa.

Cuộc sống ở đây đầy nỗi âu lo
Nên ở đây những bài vui không hát
Nhưng dù sao những ngày ta có được
ở chốn này đã buồn nhớ cùng nhau.

Ta nhớ về vùng đất chẳng u sầu
Sông Đnhép oai hùng, những ngọn đồi vạm vỡ
Và cả những khổ đau thời tuổi trẻ
Và thiên đường tội lỗi tháng ngày xanh!

1850

MẸ ƠI

Ôi mẹ ơi, con khổ quá chừng!
Đôi mắt sáng nhưng mẹ biết không
Chẳng có người để mà trao ánh mắt.

Ôi mẹ ơi, mẹ ơi, con khổ lắm!
Đôi tay trắng mà tay không âu yếm
Không có ai mà ve vuốt mẹ ơi.

Ôi mẹ ơi, mẹ biết không, mẹ ơi
Đôi chân nhẹ nhàng nhưng chẳng có ai
Con biết nhảy cùng với ai hả mẹ?
10-6-1859

NHƯ CHƯA TỪNG GẶP GỠ

Ta gặp gỡ rồi kết tóc xe duyên
Rồi sinh sôi, nảy nở
Như hoa ở trong vườn
Rồi làm nhà. Chẳng biết đến đau buồn
Bầy trẻ nhỏ vui đùa giỡn
Rồi chúng lớn lên
Những đứa trai đi vào lính
Những đứa gái cũng bị lính mang đi
Còn chúng mình như có vẻ đã chia ly
Có vẻ như ta chưa từng gặp gỡ.
5-12-1860



Gavril Romanovich Derzhavin (tiếng Nga: Гаври́ла Рома́нович Державин, 14 tháng 7 năm 1743 – 20 tháng 7 năm 1816) là nhà thơ Nga thế kỷ Ánh sáng, một đại diện của Chủ nghĩa cổ điển. Derzhavin là nhà thơ lớn của Nga trước Aleksandr Pushkin.

Tiểu sử:

Derzhavin sinh ở Kazan (nay là Cộng hòa Tatar thuộc Liên bang Nga) trong một gia đình quý tộc đã sa sút. Từ năm 1762 phục vụ trong quân đội Nga hoàng ở Sankt-Peterburg, tham gia cuộc đảo chính mà sau đó Nữ hoàng Ekaterina II lên ngôi. Những năm 1776-1777 tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa nông dân của Pugachev. Sau khi viết bài thơ *Оды к Фелице*, 1782 về Nữ hoàng Ekaterina II được phong làm tỉnh trưởng tỉnh Olonetsky (từ năm 1784), tỉnh Tambov (1785 –1788). Ở các tỉnh này Derzhavin đã đấu tranh với nạn tham nhũng dẫn đến xích mích với tầng lớp quý tộc địa phương và đành quay lại thủ đô năm 1789. Thời kỳ này ông được giữ nhiều chức vụ cao trong chính phủ. Năm 1802 – 1803 giữ chức Bộ trưởng Tư pháp. Từ năm 1803 ông xin từ chức về sống ở trang trại Zvanka ở Novgorod. Những năm cuối đời ông chỉ tập trung cho sáng tác văn học.

Gavril Derzhavin có sự ảnh hưởng đến nhiều nhà thơ lớn của Nga thế kỷ XIX và thế kỷ XX. Aleksandr Pushkin gọi Gavril Derzhavin là “nhà thơ vĩ đại”, là bậc tiền bối của mình. Nhiều nhà tư tưởng, nhà phê bình cho rằng nền văn học Nga vĩ đại được bắt đầu từ bài thơ *Thượng Đế (Бог)* của Gavril Derzhavin. Dưới đây là mấy câu trích trong bài thơ nổi tiếng ấy:

*Ta là vua – là nô lệ - là Thượng Đế - là giun
Nhưng trong người ta thật vô cùng kỳ lạ
Ta đến từ đâu? Không ai hay biết cả
Và tự ta không thể trở thành chính mình.*
Gavrila Derzhavin mất năm 1816 ở tu viện Khutyn Monastery gần
Novgorod.

Một số bài thơ:

DÒNG SÔNG THỜI GIAN

Dòng sông thời gian trong dòng chảy
Sẽ cuốn đi bao sự nghiệp theo dòng
Và sẽ chìm những vương quốc, ông hoàng
Những dân tộc vào lãng quên, cát bụi.
Và nếu như có chút gì còn lại
Sau tiếng ngân vang của những cây đàn
Thì cũng sẽ bị cuốn vào vĩnh hằng
Đây là số phận chung không thoát khỏi.

GIÁ MÀ NHỮNG THIẾU NỮ

Giá mà những thiếu nữ
Có thể bay được như chim
Rồi đậu trên cành
Thì tớ xin làm cây gỗ
Để cho cả nghìn thiếu nữ
Sẽ đậu trên cành.
Để cho họ hát lên
Hót líu lo và làm tổ
Và nở ra những con chim nhỏ
Không bao giờ tớ chịu ngã nghiêng
Muôn thuở sẽ ngắm nhìn
Và sẽ hạnh phúc hơn tất cả.

RƯỢU ĐA DẠNG

Đây là rượu màu hồng
Ta uống mừng sức khoẻ
Con tim âu yếm quá
Ta hôn những môi hồng!
Em cũng hồng cũng đẹp
Thì em hãy hôn anh!

Đây là rượu màu đen
Ta uống mừng sức khoẻ
Con tim âu yếm quá
Đỏ thắm những môi hôn!
Em cũng giòn cũng đẹp
Thì em hãy hôn anh!

Đây là rượu màu vàng
Ta uống mừng sức khoẻ
Con tim âu yếm quá
Tuyệt đẹp những môi hôn!
Em cũng xinh cũng đẹp
Thì em hãy hôn anh!

Đây nước mắt thiên thần
Ta uống mừng sức khoẻ
Con tim âu yếm quá
Yêu lắm những môi hôn!
Em cũng hiền cũng đẹp
Thì em hãy hôn anh!

NGÀY HẠ THỦY CON TÀU “ORYON”

Khi người lướt đi trên những ngọn sóng dưới trời cao
Nhìn thấy trí tuệ con người và quyền lực trên biển cả
Nhưng nếu rơi xuống vực – sẽ nhìn ra kiếp phù vân của họ.

Người hãy bay lên để muôn đời sống giữa những vì sao.



Aleksandr Petrovich Sumarokov (tiếng Nga: Алекса́ндр Петро́вич Сумаро́ков, 25 tháng 11 năm 1717 – 12 tháng 10 năm 1777)
– nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch Nga.

Tiểu sử:

Aleksandr Sumarokov sinh ra trong một gia đình quý tộc lâu đời ở Saint Petersburg. Từ bé đến năm 15 tuổi chỉ học ở nhà. Từ năm 1732 đến 1740 học ở trường bộ binh và đã làm thơ từ đây. Tốt nghiệp trường này năm 1740, Sumarokov phục vụ trong quân đội Nga hoàng. Aleksandr Sumarokov bắt đầu nổi tiếng kể từ khi in vở kịch thơ *Хорев* năm 1747. Năm 1756 được cử làm giám đốc nhà hát và thường xuyên viết các vở kịch cho nhà hát. Những năm 1755 – 1758 ông là cộng tác viên tích cực của tạp chí *Ежемесячные сочинения*. Năm 1759 thành lập tạp chí *Трудолюбивая пчела*, là tờ tạp chí tư nhân đầu tiên ở Nga. Từ 1762 đến 1769 ông in nhiều tập truyện ngụ ngôn, từ 1769 đến 1774 – in nhiều tập thơ.

Sáng tạo của Sumarokov đạt đến đỉnh cao trong thời cầm quyền của Nữ hoàng Ekaterina II của Nga. Mặc dù được các nhà quý tộc ủng hộ và tài trợ, được độc giả khen ngợi nhưng Sumarokov cho rằng công lao của ông chưa được đánh giá đúng mức. Ông thường than phiền về kiểm duyệt và trình độ thưởng thức của công chúng. Năm 1761 ông mất quyền lãnh đạo nhà hát. Năm 1769 ông chuyển về sống ở Moskva, không còn có sự tài trợ như trước. Ông tỏ ra thất vọng và sa vào nghiện ngập. Ông mất ngày 12 tháng 10 ở Moskva.

Tác phẩm:

Thơ, văn:

*Соч.: Полн. собр. всех соч. в стихах и прозе, 2 изд., ч. 1—10, М., 1787;

*Стихотворения. [Вступ. ст. П. Н. Беркова], Л., 1953;

*Избр. произв. [Вступ. ст. П. Н. Беркова], Л., 1957.

Kịch:

* Хорев, 1747

* Гамлет, 1748

* Лжедмитрий, 1771

* Мстислав, 1774

*Прессотинус, 1750

* Чуловища, 1750

* Опекун, 1765

* Вздорницы, 1772

*Роговец по воображении, 1772

Thư mục:

*Гуковский Г. А., *О сумароковской трагедии, в кн.: Поэтика*, Сб. ст., в. 1, Л., 1926;

*Берков П. Н., *Сумароков. 1717-1777*, Л.—М., 1949;

*Серман И. З., *Русский классицизм*, Л., 1973;

*История русской литературы XVIII в. *Библиографический указатель*, Л., 1968.

Một số bài thơ:

SONNET

Đừng lãng phí thời gian, ơi người đẹp
Thiếu tình yêu tất cả chỉ phù vân
Hãy thương tiếc, đừng để mất vẻ đẹp
Sau khỏi sầu vì đã mất thời gian.

Em hãy yêu, khi tim còn say đắm
Tuổi trẻ qua, em sẽ chẳng là em.
Đạo vườn xuân và trời thu u ám
Hãy kết hoa thành vương miện cho mình.

Em hãy để ý bông hoa màu hồng
Khi cánh hoa đã phai tàn, héo úa
Sắc đẹp cũng như hoa vậthoài em.

Đừng phí thời gian một khi còn trẻ
Hãy nhớ rằng đến lúc chẳng ai nhìn
Như hoa hồng kia, khi đã quá lứa.

*Đây là đề tài quen thuộc từng được các nhà thơ Pierre de Ronsard (Gửi Helène), Paul Fleming (Ode), Jean-Baptiste Rousseau (Bài học tình yêu)... thể hiện rất thành công trước đó.

HƠI THỞ CỦA TA

Hơi thở của ta hãy bay đến người yêu
Hãy tả nỗi buồn đau, nói rằng ta chịu đựng
Hãy ở trong tim nàng, làm dịu ánh mắt kiêu hãnh
Và sau đó rồi hãy quay trở về đây
Nhưng hãy mang về cho ta một tin vui
Hãy nói rằng cho ta vẫn còn hy vọng
Ta có thể chịu đựng lâu, không ai oán
Người đẹp có nhiều nhưng người khác tìm đâu.

BÀI CA

Em làm khổ con tim
Hy vọng em trao anh
Nhưng rồi em thay đổi
Niềm hy vọng tan tành.

Niềm vui đã không còn
Vì em ta khôn khổ
Lẽ nào đem xử tử
Vì ta vẫn yêu em?

Ta khát khao, mệt mỏi
Hãy nhìn nỗi buồn thương
Người yêu ơi hãy nhìn
Nước mắt ta tuôn chảy.

Ta căm thù ngày sáng
Đi ngủ với nỗi buồn
Thấy em trong giấc mộng
Ta tỉnh dậy, kêu lên.

Chịu đựng những cơn đau
Tình yêu ta gìn giữ
Những giây phút ngọt ngào
Giờ đây không còn nữa.

Ta sẽ không tính sổ
Những niềm vui cho mình
Dù rằng ta muôn thuở
Sẽ vẫn nhớ về em.



Aleksey Konstantinovich Tolstoy (tiếng Nga: Алексей Константинович Толстой, 5 tháng 9 năm 1817 - 10 tháng 10 năm 1875) là bá tước, nhà văn, nhà thơ Nga, viện sĩ thông tấn viện hàn lâm khoa học Sankt-Peterburg (1873).

Tiểu sử:

Aleksey Konstantinovich Tolstoy sinh ở Sankt-Peterburg. Bố là bá tước Konstantin Petrovich Tolstoy, mẹ là Anna Alekseyevna Petrovskaya - người Ukraina. Sau khi sinh con, bố mẹ ly dị, Aleksey Tolstoy được mẹ đem về Ukraina sống với dượng Antoni Pogorensky - là một nhà văn.

Năm 1826 mẹ và dượng đưa Aleksey Tolstoy lên thủ đô Sankt-Peterburg tham gia hội những người bạn ủng hộ Aleksandr II lên ngôi Nga hoàng. Từ năm 1826 theo dượng Antoni Pogorensky đi du lịch nhiều nơi ở châu Âu, một lần được dượng giới thiệu với Johann Wolfgang von Goethe. Năm 1834 A. Tolstoy là sinh viên của Cục lưu trữ, Bộ ngoại giao. Năm 1835 A. Tolstoy thi vào Đại học Moskva. Những năm 1837-1840 là nhân viên Bộ ngoại giao ở Đức. Sau đó trở về Nga tiếp tục giữ nhiều chức vụ khác nhau trong Bộ ngoại giao. Những năm chiến tranh Crimea, A. Tolstoy tình nguyện gia nhập quân đội nhưng bị bệnh thương hàn nên không trực tiếp tham gia chiến đấu. Năm 1856 được Nga hoàng Aleksandr II giao một chức vụ cao trong quân đội nhưng A. Tolstoy mảy mẩn mà với công việc nhà binh nên đến năm 1861 đã xin từ chức. Sau khi từ chức, ông chỉ tập trung cho công việc

sáng tác.

Tolstoy là tác giả của nhiều thể loại: tiểu thuyết, kịch, ballade, thơ châm biếm, thơ trữ tình. Cùng với anh em nhà Zhemchujnikov tạo nên hình tượng Kozma Prutkov - bút danh tập thể của một nhóm nhà thơ trào phúng đăng trên tạp chí Người đương thời (những năm 1850-1860). Các tác phẩm chính: *Công tử bạc* (Князь Серебряный, 1863), tiểu thuyết lịch sử; *Cái chết của Yoanna Grozny* (Смерть Иоанна Грозного, 1866), bi kịch, *Sa hoàng Fyodor Yoannovich* (Царь Федор Иоаннович, 1868), bi kịch, *Sa hoàng Boris* (Царь Борис, 1870), bi kịch; thơ trữ tình, thơ châm biếm...

ĐIỀU CHƯA TỪNG BIẾT

Trong đêm hội tình cờ, vui nhộn
Giữa những lo toan vật vãnh đời thường
Anh nhìn thấy em nhưng điều bí ẩn
Đã che mờ những đường nét thân thương.

Chỉ đôi mắt nhìn xa buồn vời vợi
Và bên tai anh giọng nói thiết tha
N như tiếng sáo điều từ xa vọng lại
N như rì rào tiếng sóng vỗ bờ xa.

Anh đã mê dáng người em thanh mảnh
Vẻ dịu dàng và cả nét trầm tư
Tiếng cười của em buồn, xa vắng vắng
Trong tim anh còn vọng đến bây giờ.

Rồi những lúc một mình trong đêm tối
Anh chỉ thích khi nằm xuống mệt nhoài
Anh lại thấy đôi mắt buồn vời vợi
Và lời vui cứ vắng vắng bên tai.

Anh buồn bã rồi dường như thêm thiếp
Vào giấc mơ chưa từng biết ngủ quên
Yêu rồi chẳng - bây giờ anh chẳng biết

Nhưng cứ ngỡ rằng anh đã yêu em!
1851.

HÌNH BÓNG EM YÊU

Đêm dần buông ngỡ chừng không thấy được
Trên mặt hồ làn khói nhẹ vòng quanh
Hình bóng em yêu dịu dàng, thân thuộc
Trong ánh chiều vụt hiện trước mắt anh.

Vẫn nụ cười mà anh yêu biết mấy
Vẫn bông bênh buông xoa mái tóc em
Và đôi mắt vẫn buồn như buổi ấy
Lặng nhìn anh trong một buổi chiều êm.
1856

ĐỪNG TIN ANH

Đừng tin anh trong ngày đau đớn
Anh nói rằng đã chẳng còn yêu
Biển đổi thay giờ con nước cạn
Lại quay về ngập bến bờ yêu.

Anh khát khao niềm đam mê cũ
Tự do này lại trả về em
Đã dối lại từng con sóng vỗ
Từ xa ngoài về lại bờ quen!
1856.

GIÁ MÀ

Giá mà em dù chỉ trong nháy mắt
Quên được nỗi buồn, quên được khổ đau!
Giá mà chỉ một lần anh tìm ra nét mặt

Nét mặt của những ngày hạnh phúc bên nhau!

Khi trong mắt em rung rung giọt lệ
Giá mà nỗi buồn có thể qua xong
N như cơn giông giữa mùa xuân vội vã
N như bóng mây chạy lướt ở trên đồng!
1859.



Nikolai Mikhailovich Karamzin (tiếng Nga: Никола́й Миха́йлович Карамзи́н, 1 tháng 12 năm 1766 – 22 tháng 5 năm 1826) – là nhà văn, nhà thơ, nhà sử học Nga, thành viên danh dự của Viện Hàn lâm Khoa học Saint Petersburg, tác giả của bộ *Lịch sử Nhà nước Nga* gồm 12 tập, là một trong những công trình sử học tổng hợp đầu tiên của Nga.

Tiểu sử:

Nikolai Karamzin sinh ở làng Mikhailovka tỉnh Simbirsk trong một gia đình giàu có. Biết tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Ý. Năm lên 14 tuổi được gia đình gửi lên Moskva học ở trường tư do giáo sư của Đại học Quốc gia Moskva, Shaden dạy. Năm 1783, theo lời khuyên của bố, Karamzin vào phục vụ tại trung đoàn kỵ binh Petersburg. Từ tháng 5 – 1789 đến tháng 9 – 1790 đi các nước Đức, Thụy Sĩ, Pháp và Anh. Trong chuyến đi này ông đã gặp nhà triết học Immanuel Kant ở Königsberg và có mặt ở Paris trong những ngày Cách mạng Pháp.

Trở về Moskva ông thành lập *Tạp chí Moskva* (Московский Журнал) và sớm trở thành một tạp chí có tiếng thời đó. Năm 1802 ông thành lập tạp chí *Tin Châu Âu* (Вестник Европы) là tạp chí tư nhân đầu tiên ở

Nga. Ông đã mời 12 nhà báo nổi tiếng của châu Âu cộng tác và mời những nhà thơ nhà văn nổi tiếng của Nga, trong số này có Gavrila Romanovich Derzhavin, Aleksandr Sergeyevich Pushkin, Vasily Andreyevich Zhukovsky..

Tháng 10 năm 1803 Nga hoàng Aleksandr I ký lệnh phong Karamzin làm người viết sử với mức lương 2000 rúp mỗi năm. Đây là công việc mà ông làm cho đến cuối đời. Bộ *Lịch sử Nhà nước Nga* ở thời đó in 3000 bản và bán hết trong vòng 25 ngày. Năm 1812 ông sống ở Moskva. Năm 1816 chuyển về Saint Petersburg và sống 10 năm cuối đời ở gần Nga hoàng. Năm 1818 ông được bầu là thành viên danh dự của Viện Hàn lâm Khoa học Saint Petersburg. Năm 1824 ông trở thành cố vấn quốc gia của Nga hoàng Aleksandr I. Sau khi Nga hoàng Aleksandr I mất (tháng 11 năm 1825) Nikolai Karamzin cũng thường xuyên ốm nặng. Đầu năm 1826 ông được Nga hoàng Nikolai I cho tổ chức chuyến đi nghỉ dưỡng ở Pháp và Ý nhưng sức khỏe của ông không cho phép. Nikolai Karamzin mất ngày 22 tháng 5 năm 1826 ở Saint Petersburg.

Tác phẩm:

Thơ:

- * К Милости, 1792
- * Поэзия, 1792
- * Меланхолия, 1802

Văn:

- * Евгений и Юлия, 1789
- * Письма русского путешественника, 1791/92
- * Фрол Силин, 1791
- * Бедная Лиза, 1792
- * Лиодор, 1792
- * Наталья, боярская дочь, 1792
- * Остров Борнгольм, 1793
- * Юлия, 1794
- * Сиерра-Морена, 1794
- * Чувствительный и холодный (Два характера), 1801
- * Рыцарь нашего времени, 1802
- * Марфа Посадница, или Покорение Новагорода, 1803
- * История государства Российского, 1818

Thư mục:

- * Карамзин Н.М. Избранные сочинения, тт. 1-2. М., 1964
- * Карамзин Н.М. Полное собрание стихотворений. М. — Л., 1966
- * Карамзин Н.М. Избранные статьи и письма. М., 1982
- * Карамзин Н.М. Письма русского путешественника. Повести. М., 1982
- * Эйдельман Н.Я. Последний летописец. М., 1983
- * Лотман Ю.М., Успенский Б.А. "Письма русского путешественника" Карамзина и их место в развитии русской культуры. — В кн.: Карамзин Н.М. Письма русского путешественника. Л., 1987

Một số bài thơ:

VĨNH BIỆT

Có ai yêu điên cuồng
Như anh từng yêu em?
Nhưng thở than phí uổng
Anh làm hại đời mình!

Khô sở hành hạ anh
Say đắm chỉ một mình!
Yêu một cách cưỡng ép
Ai có thể đâu em.

Anh kém cỏi, tầm thường
Sao quyến rũ được em?
Không vui, không ngộ nghĩnh
Lấy gì để yêu anh?

Con tim thì giản đơn
Tình cảm trên thế gian.
Ở nơi cần nghệ thuật
Anh đã không biết đường!

(Nghệ thuật biết oai phong
Nghệ thuật biết tinh nhanh
Thông minh hơn tất cả
Và nói chuyện dễ thương.)

Anh đã không biết rằng
Mù vì tình yêu mình
Nên anh từng can đảm
Mong tình yêu của em!

Anh khóc, em cười anh
Đùa giỡn với tình anh
Em lấy làm tiêu khiển
Nỗi buồn anh chân thành.

Tia hy vọng lụi tàn
Giờ đây trong lòng anh...

Người khác đang làm chủ
Mãi mãi cánh tay em!..

Hãy hãy phúc, yên bình
Và vui vẻ chân thành
Bằng lòng cùng số phận
Và chung thủy với chồng!

Trong bóng tối mơ màng
Anh sống nốt đời mình
Và tuôn dòng lệ bỏng
Anh đợi phút lâm chung.

BÀI CA TỪ TRUYỆN "ĐẢO BORNHOLM"

Luật pháp rồi đây sẽ
Phán xét tình của anh
Nhưng mà ai có thể
Cưỡng lại được con tim?

Luật nào thiêng liêng hơn
Tình của em tha thiết?
Quyền lực nào mạnh hơn
Tình yêu và sắc đẹp?

Người đời nguyên rửa anh –
Anh vẫn yêu và sẽ -
Những tâm hồn nhân tâm
Những con tim ngiệt ngã!

Hỡi thiên nhiên thần thánh!
Bạn và con trai em
Em trao anh trái tim
Anh hoàn toàn trong trắng.

Và chính món quà tặng

Trang điểm thiên nhiên mà –
Thiên nhiên! Người đã muốn
Cho ta yêu Lila!

Tiếng sấm người vang rền
Nhưng mà không giết chết
Khi mà ta hạnh phúc
Trong ôm ấp của tình.

Hỡi Bornholm yêu thương
Tâm hồn ta khao khát
Ta hướng về miền đất
Ta khóc thật hoài công.

Mệt mỏi và thở than
Muôn thuở ta cách ngăn
Lời thề nguyện cha mẹ
Với bờ bên của em!

Lila, em hãy còn
Sống trong nỗi buồn anh?
Hay là trên ngọn sóng
Đã kết liễu đời mình?

Hãy hiện ra với anh
Hỡi chiếc bóng thân thương!
Anh tự mình trên sóng
Sẽ chết cùng với em.

* Bornholm – hòn đảo của Đan Mạch nằm trên biển Baltic. “Đảo Bornholm” là một tác phẩm của N. Karamzin, là câu chuyện của một chàng trai trẻ kể về chuyến du hành đến những miền đất lạ mà đảo Bornholm và câu chuyện tình với cô gái trên đảo này là những hoài niệm của nhân vật khi trên đường trở về nước Nga.



Aleksandr Nikolayevich Radishchev (tiếng Nga: Алекса́ндр Никола́евич Ради́щев) (31 tháng 8 năm 1749 – 24 tháng 9 năm 1802) – là nhà văn, nhà triết học, nhà thơ Nga, hiệu trưởng trường hải quan Saint Petersburg, người tham gia soạn nhiều bộ luật và từng bị đày đi Siberia.

Tiểu sử:

Aleksandr Radishchev là con đầu lòng của quí tộc Nicolai Radishchev (1728—1806). Thuở nhỏ từng được những đầy tớ trong nhà kể cho nghe những câu chuyện về nỗi khổ của tầng lớp nông dân. Những câu chuyện này khơi dậy trong lòng cậu bé sự căm ghét chế độ áp bức. Năm lên 7 tuổi được một người Pháp dạy ngôn ngữ và những khái niệm đầu tiên về triết học. Năm 1762 vào học trường Thiếu sinh quân ở Saint Petersburg.

Từ năm 1766 đến 1770 học luật ở Đại học Leipzig, Đức. Những năm học ở Đức, Aleksandr Radishchev say mê môn triết học, ông nghiên cứu chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên và các nhà triết học tiêu biểu của Thế kỷ Ánh sáng.

Sau khi trở về Nga, ông làm việc ở Thượng viện sau đó ở Phòng thương mại và tham gia tích cực vào đời sống văn học của thủ đô. Aleksandr Radishchev in nhiều tác phẩm dịch và sáng tác nhưng tất cả bỗng thay đổi sau khi in *Cuộc hành trình từ Peterburg về Moskva* (Путешествие из Петербурга в Москву) vào năm 1790. Đây là tác phẩm phê phán mạnh mẽ chế độ nông nô và mô tả những cảnh đau thương và bất công trong xã hội Nga lúc đó. Radishchev bị coi là tên tội phạm quốc gia, bị tòa kết án tử hình, sau được đổi thành chuyển đi đày ở Siberia, ở tháp Ilimsk trong 10 năm. Thời gian này ông tiếp tục sáng tác và viết các tác phẩm triết học như *Về cái chết và sự bất tử của con người* (О человеке, о его смертности и бессмертии, 1790-1792), *Câu chuyện tóm lược về chuyện sở hữu Siberia* (Сокращенное повествование о приобретении Сибири).

Năm 1796 hoàng đế Pavel I cho Radishchev về trang trại của mình ở Kaluga. Năm 1801 hoàng đế Aleksandr I cho phép ông chuyển về thủ đô Saint Petersburg. Những năm cuối đời ông soạn một số bộ luật, nêu ra sự cần thiết phải cải cách và xóa bỏ chế độ nông nô. Aleksandr Radishchev mất ở Saint Petersburg ngày 24 tháng 9 năm 1802.

Thư mục:

- Радищев А. Н. Путешествие из Петербурга в Москву. — СПб.: б. и., 1790. — 453 с.
- Радищев А. Н. Полное собрание сочинений А. Радищева / Ред., вступ. ст. и прим. В. В. Калаша. Т. 1. — М.: В. М. Саблин, 1907. — 486 с.; п., То же Т. 2. — 632 с.; ил.
- Радищев А. Н. Полное собрание сочинений. Т. 1 — М.; Л.: Академия наук СССР, 1938. — 501 с.; п. То же Т. 2 — М.; Л.: Академия наук СССР, 1941. — 429 с.
- Радищев А. Н. Стихотворения / Вступ. ст., ред. и примеч. Г. А. Гуковского. Ред. коллегия: И. А. Груздев, В. П. Друзин, А. М. Еголин [и др.]. — Л.: Сов. писатель, 1947. — 210 с.; п.
- Радищев А. Н. Избранные сочинения / Вступ. ст. Г. П. Макогоненко. — М.; Л.: Гослитиздат, 1949. — 855 с.; П, к.
- Радищев А. Н. Избранные философские сочинения / Под общей ред. и с предисл. И. Я. Щипанова. — Л.: Госполитиздат, 1949. — 558 с.; п.
- Радищев А. Н. Путешествие из Петербурга в Москву. 1749—1949 / Вступит. статья Д. Д. Благого. — М.; Л.: Гослитиздат, 1950. — 251 с.; ил.
- Радищев А. Н. Избранные философские и общественно-политические произведения. [К 150-летию со дня смерти. 1802—1952] / Под общ. ред. и со вступит. статьей И. Я. Щипанова. — М.: Госполитиздат, 1952. — 676 с.; п.
- Радищев А. Н. Путешествие из Петербурга в Москву / [Вступит. статья Д. Благого]. — М.: Дет. лит., 1970. — 239 с. То же — М.: Дет. лит., 1971. — 239 с.
- Шеметов А. И. Прорыв: Повесть об Александре Радищеве. — М.: Политиздат, 1974 (Пламенные революционеры) — 400 с, ил. То же. — 2-е изд., перераб. и доп. — 1978. — 511 с, ил.

Một số bài thơ:

NHỮNG DÒNG THƠ SAPPHO

Đêm dịu mát, bầu trời như ánh lên
Sao dập dờn, dòng suối trôi lặng lẽ
Gió thổi nhẹ, lao xao từng chiếc lá
Trắng xóa những hàng dương.

Em đã thề chung thủy đến ngàn năm
Thề với anh trong cái đêm thần thánh
Cơn gió phương bắc một lần thổi mạnh
Thề nguyện biến mất tăm.

Tại vì sao em thề nguyện dôi gian
Thà nguyền ngã nhưng trong lòng thấy nhẹ
Em quên rũ bằng say mê đáp trả
Khiến người khác bỏ mình.

Giết đời đi, hỡi số kiếp dữ dằn
Hoặc nhắc nàng nhớ lời thề chung thủy.
Hãy hạnh phúc, nếu như người có thể

Sống cuộc sống thiếu tình.

TA ĐI VỀ THÁP ILIMSK

Người muốn biết: ta là ai? ta là gì? ta đi đâu?
Ta là kẻ đã từng và sẽ sống theo thể kỷ.
Không súc vật, chẳng cây, không nô lệ, nhưng người!
Ta đi trên con đường chưa từng có dấu vết chân ai
Dành cho những ai gan dạ ở trong văn và thơ cũng vậy
Chân lý và những con tim nhạy cảm làm cho ta sợ hãi
Ta đi về tháp Ilimsk.



Semen Yakovlevich Nadson (tiếng Nga: Семён Яковлевич Надсон, 14 tháng 12 năm 1862 – 19 tháng 1 năm 1887) là nhà thơ Nga.

Tiểu sử:

Semen Nadson sinh Sankt-Peterburg trong gia đình một công chức gốc Do Thái. Mồ côi bố mẹ sớm, Semen Nadson được chú nuôi dạy. Năm 1882 học xong trường quân sự, ông phục vụ trong quân đội. Semen Nadson biết làm thơ từ nhỏ, thời gian phục vụ trong quân đội ông tham gia nhóm thơ Pushkin, làm quen với nhiều nhà thơ nổi tiếng thời bấy giờ. Năm 1885 cùng với vợ đi ra nước ngoài chữa bệnh, năm 1886 sống ở ngoại ô Kiev. Năm 1886, theo lời khuyên của bác sĩ, ông chuyển về sống ở Yalta, Crimea.

Tập thơ đầu tiên *Стихотворения* (1885) của ông gây được tiếng vang mạnh mẽ, năm sau, 1886 được tặng Giải thưởng Pushkin. Sau đó ông viết nhiều trường ca có giá trị và một số tác phẩm văn xuôi. Thơ của Nadson rất nổi tiếng trong giới bạn đọc trẻ tuổi những năm 1880 – 1890. Ông mất ở Yalta năm 25 tuổi, mai táng ở Sankt-Peterburg.

Tác phẩm:

Thơ:

- * Стихотворения (1885)
- * Томас Мюнцер (1879)
- * Заря лениво догорает (1879)
- * Осень... (1881–1882)
- * В глуши (1884)

* Снова лучная ночь (1885)

* Весенняя сказка (1882)

Văn xuôi:

* Литературные очерки. 1882–1886 (1887)

* К тихой пристани (in năm 1912)

* Юность Сергея Полянского (in năm 1912)

* Царевна Софья (1880)

TẠI VÌ SAO

Anh có từng yêu như tôi? Bằng những đêm không ngủ
Có từng đau khổ vì nàng bằng một nỗi buồn thương?
Có cầu nguyện cho nàng bằng nước mắt điên cuồng
Bằng sức mạnh của tình yêu thánh thiện và cao cả?

Kể từ cái ngày nàng về ngủ yên trong đất mẹ
Khi anh nhìn thấy nàng trong lần cuối cùng
Kể từ ngày ấy, có tan nát cuộc đời anh
Và ánh sáng cuối cùng, với anh, đã không còn nữa?

Không!.. anh vẫn như mọi khi, vẫn ước mong, vẫn sống
Kiêu hãnh đi về phía trước, quên hết chuyện ngày qua
Và sau đó, có thể, anh ra vẻ cười chê
Đau khổ và buồn thương, cơn đau đã lặn.

Anh là đứa trẻ của tình, của niềm hạnh phúc
Anh không thể hiểu tâm hồn thánh thiện của nàng
Anh không thể hiểu số kiếp và vẻ dịu dàng
Như tôi hiểu ra, tôi đau đớn và mỗi mết!

Tại vì sao trong giờ phút chia ly, vĩnh biệt
Anh có thể một mình trong nỗi buồn câm
Đốt lên ngọn lửa của nụ hôn cuối cùng
Hôn bàn tay bất động của nàng như cảm thạch?

Tại vì sao khi người ta hạ nàng xuống huyết

Dàn đồng ca hát về niềm hạnh phúc sau này
Thì anh lại kết hoa cho nàng lên quan tài
Còn tôi, như người lạ, chỉ nhìn trong khoảng cách?

Nỗi lo lắng điên cuồng, giá mà anh biết được
Và nỗi đau của lòng tôi đang nổi bão giông
Thì anh đã tránh ra nhường cho tôi con đường
Để tôi đến thật gần mộ người yêu đầu nhất!
1897

TÔI MUỐN CHẾT TRÊN ĐÔI CÁNH

Tôi muốn chết trên đôi cánh mê say
Trong giấc ngủ lười, gọi điều mơ ước
Không hối hận, không nghĩ suy khó nhọc
Không lệ nhòa vĩnh biệt với đất đai.

Tôi muốn chết giữa mùa xuân ngát hương
Giữa vườn hoang, trong một ngày tươi mát
Để những cây gia màu đen mơ màng
Và tử đinh hương nở hoa xào xạc.

Để gần bên tiếng xao động bí huyền
Của dòng suối, vẻ lặng yên thức giấc
Trời xanh bằng vẻ im lặng trang nghiêm
Về cõi vĩnh hằng nói cho tôi biết.

Để tôi chết, không nguyện cầu, không khóc
Mà ngủ mê, và để tôi mơ màng...
Rằng tôi đang bơi ... rằng con sóng lặng câm
Lặng lẽ chuyển tôi vào con sóng khác...
1880

TÔI MƠ THẤY

Tôi mơ thấy cái chết trước mặt tôi
Trong khói trầm, khoác áo bào tể lễ
Trong hào quang, với nụ cười rất trẻ
Và với lời chào đầy những buồn đau.

XIN HÃY TIN VÀO SỨC MẠNH CỦA TÌNH

Xin hãy tin vào sức mạnh của tình!
Tin cây thập ác thắng lợi linh thiêng
Tin vào ánh sáng hào quang cứu rỗi
Cho thế gian ngập trong máu và bùn
Xin hãy tin vào sức mạnh của tình!



Anton Antonovich Delvig (tiếng Nga: Анто́н Анто́нович Дельви́г, 6 tháng 8 năm 1798 – 14 tháng 1 năm 1831) là nhà thơ Nga, bạn thân của Aleksandr Pushkin.

Tiểu sử:

Anton Delvig sinh ở Moskva trong một gia đình quý tộc. Đầu tiên học ở trường pansion, sau đó học Tsarskoye Selo Lyceum cùng với Pushkin. Anton Delvig lười học nhưng biết làm thơ từ rất sớm và năm 1814 đã in thơ ở tạp chí *Вестник Европы*. Ông từng làm việc ở Bộ tài nguyên, Bộ tài chính, sau đó làm ở Thư viện Hoàng gia và cuối cùng làm ở Bộ nội vụ nhưng ở đâu ông cũng nổi tiếng là một người không yêu thích công việc của mình. Năm 1825 ông cưới vợ, trong gia đình thường tổ chức những buổi dạ hội văn thơ và âm nhạc mà những bạn bè của ông, là những nhà văn, nhà thơ nổi tiếng thường góp mặt. Cũng trong thời gian này ông tham gia hoạt động xuất bản, in nhiều hợp tuyển văn thơ có giá

trị.

Di sản văn học của ông không lớn, cũng như trong mọi công việc, trong thơ ca ông cũng nổi tiếng là một người lười viết, tuy nhiên, nhiều bài thơ trữ tình của ông dành cho ông một vị trí trong các nhà thơ lớn của thế kỷ vàng của thơ Nga. Đối với những người nghiên cứu lịch sử văn học thì ông là người bạn thân của Aleksandr Pushkin mà trong một bức thư Pushkin viết: "... Chẳng có ai trên đời này thân thiết hơn với tôi bằng Delvig... Thiếu Delvig thì chúng tôi chắc chắn là những kẻ mồ côi".

Anton Delvig mất ở Sankt-Peterburg.

Tác phẩm:

* Полное собрание сочинений — в «Библиотеке Севера» за июль 1893 г., под ред. В. В. Майкова.
* Полн. собр. стихотворений. Вступ. ст. Б. Томашевского, 2 изд., Л., 1959 * Стихотворения, М. - Л., 1963.
* Дельвиг А.А. Сочинения. Л., 1986.

YÊU LÀ GÌ

Yêu là gì? Một giấc mơ rời rạc.
Là sự hòa nhập quyến rũ, say mê
Và khi ta ôm ấp những ước mơ
Thì sẽ thoát ra những lời thổ thức.

Rời mơ màng trong say sưa ngọt lịm
Đưa bàn tay để nắm bắt ước mơ
Còn khi giấc mộng bắt đầu già từ
Để lại cái đầu đờn đau và nặng.

BÀI CA CHÚC RƯỢU

Không có gì bất tử hay vững chãi
Dưới ánh trăng này muôn thuở đổi thay
Vì tất cả nở hoa rồi tàn lụi
Những gì sinh ra trên mặt đất này.

Và trước chúng ta đã từng vui vẻ

Đã từng yêu nhau, từng uống rượu say
Sẽ tốt lành, ta uống cốc rượu này
Chúc những ai đã từng trong quá khứ.

Rồi sau ta sẽ còn nhiều vui nữa
Còn yêu nhau và còn uống rượu vang
Và người ta lại nâng cốc chúc mừng
Cho những ai đã từ lâu yên ngủ.

Ta bây giờ cả tin và vui vẻ
Và quây quần bên chén rượu ta ngồi
Ôi tình bạn, cháy lên bằng ngọn lửa
Đốt ta bằng vẻ bất tử của người.



Lev Aleksandrovich Mey (tiếng Nga: Лев Александрович Мей, 13 tháng 2 năm 1822 – 16 tháng 5 năm 1862) là một dịch giả, nhà viết kịch, nhà thơ Nga.

Tiểu sử:

Lev Mey sinh ở Moskva trong một gia đình quý tộc gốc Đức đã sa sút. Bố ông là một sĩ quan từng tham gia trận đánh Borodino nổi tiếng, mất khi ông mới 5 tuổi. Học xong trường Lycee, ông làm việc trong tòa thị chính Moskva. Những năm 1848 – 1853 là thành viên tích cực của tạp chí *Москвитянин*, làm quen với các nhà thơ: Grigoryev, Ostrovsky. Từ năm 1853 chuyển về sống ở Sankt-Peterburg, làm việc ở cơ quan lưu trữ và tập trung cho việc sáng tác. Ông cộng tác với các tạp chí: «Отечественные записки», «Сын отечества», «Светоч», «Время, và các báo: «Русский мир», «Иллюстрация». Từ năm 1862, vợ ông

vay tiền của bạn bè mở tạp chí «Модный магазин» được bạn đọc đón chào rất nồng nhiệt.

Thơ của Lev Mey giàu nhạc điệu, nhiều bài thơ của ông lấy đề tài lịch sử và dân gian, chuyển tải một cách trung thành tâm lý và những nhân vật của lịch sử. Ngoài sáng tác thơ, văn, Lev Mey còn dịch nhiều nhà thơ lớn như Anacreon, Lord Byron, Johann Wolfgang von Goethe, Heinrich Heine, Taras Shevchenko, Adam Mickiewicz ... ra tiếng Nga. Nhiều bản dịch thơ của ông đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị. Lev Mey mất ở Sankt-Peterburg năm 1862.

Tác phẩm:

- * Хозяин, 1849
- * Оборотень, 1858
- * Песня про княгиню Ульяну Андреевну Вяземскую, 1858
- * Песня про боярина Евпатия Коловрата, 1859
- * Александр Невский, 1861
- * Юдифь, 1855
- * Еврейские песни, 1856
- * Соборное Воскресенье, 1850
- * Медвежья правда, 1850
- * Гривеник, 1860
- * Чубук, 1860
- * Батя, 1861
- * Царская невеста (1849)
- * Псковитянка (1849-1859)
- * Полн. собр. соч., 4 изд., т. 1-2, СПб, 1911
- * Избр. произв. [Вступ. ст. Г. М. Фридендера], М. - Л., 1962
- * Избр. произв. [Вступ. ст. К. К. Бухмейер], Л., 1972

HỒI NGƯỜI CA SĨ

Hồi người ca sĩ sống không lâu
Vì anh chẳng còn sức nữa
Nhưng tình yêu sẽ còn rất lâu
Những bông hoa trên mồ anh sẽ nhỏ.

Và hồi âm bài hát trên mồ anh
Sẽ muôn thuở không hề im lặng
Một khi Chúa Trời chưa lên tiếng:
“Lazarus, ngươi hãy hồi sinh!”

TÔI MUỐN

Tôi muốn có một lời

Hoà vào nỗi buồn tôi
Rồi ném vào ngọn gió
Bay về nơi xa xôi.

Mặc dù lời có buồn
Theo gió đến với em
Mọi nơi và mọi lúc
Rót vào trong lòng em!

Nếu mỗi một mắt nhìn
Khép lại trong bóng đêm
Dù cho lời buồn bã
Vang trong mộng về em.

TẠI SAO

Hỡi người đẹp xa xăm
Sao đi mơ về anh
Bùng lên trong tôi xộp
Một chiếc gôi cô đơn?

Gặp người trong bóng đêm!
Những con mắt lười nhác
Bụi tóc tôi và xộp
Và bờ môi kiêu hùng.

Anh mơ giữa đời thường
Giấc mộng của mùa xuân
Trong con tim đã mất
Đêm địa ngục trù lên.

Hỡi người đẹp xa xăm
Sao đi mơ về anh
Nếu lạnh cùng giấc mộng
Một chiếc gôi cô đơn?

EM BUỒN
Tặng cho ai đấy

Em buồn, em đau khổ
Em khóc, người đẹp của anh!
Em có từng nghe lời bài hát cổ:
“Nước mắt của thiếu nữ - là sương?”

Buổi sớm sương rơi trên đồng
Đến trưa không còn dấu vết...
Cũng như thế thôi, dòng nước mắt
Mãi mãi sẽ không còn
Giống như giọt sương trên đồng
Đi về đâu – chỉ có trời biết được.

Mặt trời đỏ rực của tình
Bằng ngọn lửa làm khô dòng nước mắt
Và làm tung bay chỏm tóc
Của thời tuổi trẻ cuồng điên.

ANH XƯA CHẴNG DỐI EM

Anh xưa chẳng dối em
Khi yêu như điên cuồng
Xé hồn ra từng mảnh
Không nói: sợ cực hình.

Không dối em bây giờ
Khi hướng về giấc mơ
Bước chân theo tranh đấu
Đến tỉnh lặng nghìn thu.

Nhưng em yêu anh chẳng
Dù trong mộ, đừng nguyên
Em đang nhìn âu yếm

Trên mộ?... Em lừa anh!



Aleksey Vasilievich Koltsov (tiếng Nga: Алексей Васильевич Кольцов, 15 tháng 10 năm 1808 – 19 tháng 10 năm 1842) là nhà thơ Nga. Người đời gọi Aleksey Koltsov là Robert Burns của Nga vì thơ ông lý tưởng hoá tình yêu thôn dã và đời sống lao động thôn quê.

Tiểu sử:

Aleksey Koltsov sinh ở Voronezh, là con một nhà buôn gia súc. Từ nhỏ đã giúp bố chăn gia súc ở thảo nguyên và bán ở các chợ làng quê. Biết làm thơ từ năm lên 16 tuổi. Năm 1830 làm quen với nhà văn Stankevich, được ông giới thiệu với các nhà thơ nổi tiếng ở Moskva và Sankt-Peterburg. Trong số này có Vasily Zhukovsky, Pyotr Vyazemsky, Vladimir Odoevsky, Aleksandr Pushkin, và nhà phê bình nổi tiếng Belinsky. Sau này, Belinsky trở thành người bạn, người thầy của Aleksey Koltsov. Belinsky có sự ảnh hưởng quan trọng trong việc hình thành thế giới quan của ông. Năm 1830 bắt đầu in thơ trên báo Văn học, năm 1835 in tập thơ đầu tiên nhờ sự giúp đỡ về tài chính của Stankevich và Belinsky. Đây cũng là tập thơ duy nhất được in ra khi ông còn sống.

Công việc buôn bán gia súc làm cho ông đi nhiều vùng quê, thu thập được nhiều bài hát của dân gian. Thơ của ông chủ yếu viết về những người nông dân, về cuộc sống và tình yêu thôn dã. Nhiều bài thơ của ông được phổ nhạc, trở thành những bài hát dân gian. Tuy vậy, bố của ông thường xuyên kiểm soát gắt gao và không ủng hộ nghiệp thơ văn của ông. Kết quả của cuộc sống tù túng và bệnh lao kéo dài, ông mất khi chưa đầy 34 tuổi. Ở Voronezh có tượng đài, có vườn hoa và đường phố mang tên ông.

TÔI Ở NHÀ NÀNG

Tôi ở nhà nàng, nàng bảo tôi
“Em yêu anh, hỡi người yêu dấu!”
Nhưng điều bí mật này hãy giấu
Với những người bạn gái – nàng khuyên.

Tôi ở nhà nàng; dù bạc vàng
Nàng đã thề sẽ không đem đổi
Niềm say mê bừng như lửa cháy
Nàng yêu tôi như một người anh.

Tôi ở nhà nàng; từ môi đẹp
Tôi uống say hạnh phúc lãng quên
Quên mọi điều ở chốn trần gian
Bên bộ ngực thanh tân tuyệt đẹp.

Tôi ở nhà nàng; đến muôn đời
Sống với hồn nàng cả hồn tôi
Mặc cho nàng với tôi phụ bạc
Nhưng lòng tôi sẽ chẳng đổi thay.

1829

LY BIỆT

Buổi bình minh tuổi trẻ mờ sương
Tôi yêu nàng bằng cả tấm lòng
Ánh sáng trời đọng trong đôi mắt
Ngọn lửa tình trên mặt người thương.

Buổi sáng tháng năm trước mặt nàng
Cây sồi xanh mướt một màu xanh
Thảo nguyên hoa cỏ như nhung gấm
Chiều hoàng hôn, đêm có phép tiên.

Các người đẹp lắm khi thiếu nàng
Cùng tôi chia sẻ nỗi buồn thương
Nàng đến, các người như chẳng có
Đêm thành ngày, đông giá – mùa xuân.

Tôi không quên được lần cuối cùng
Nàng bảo tôi: “Giã biệt người thương
Trời sai khiến vậy, đành ly biệt
Nhưng ngày nào đó, lại đoàn viên...”

Bỗng chốc trên mặt, lửa bùng lên
Nhu tuyết trắng trong chặn ngang dòng
Trên ngực của tôi nàng gục xuống
Và thôn thức như kẻ điên cuồng.

“Anh đừng đi vội – nàng kêu lên –
Để em khóc cho nỗi buồn thương
Cho anh, cho chim ưng sáng chói...”
Linh hồn trùm lấy – lời bỗng ngừng...
1840

HÃY ĐẾN VỚI EM

Hãy đến với em, khi gió mát
Biếng lười lay khẽ những cánh rừng
Thảo nguyên, đồng cỏ - cả thế gian
Chiếc áo khoác mơ màng sẽ mặc.

Hãy đến với em, khi trăng thanh
Lặn bơi trong những đám mây đen
Hoặc khi trăng giữa trời quang đăng
Chiếu vào mặt nước phẳng như gương.

Hãy đến với em, khi mà em
Chìm đắm trong suy nghĩ về tình
Hãy đến với em, khi người đẹp

Nóng lòng, sốt ruột đợi chờ anh.

Hãy đến với em, một khi tình
Nảy sinh những ý nghĩ hân hoan
Hãy đến với em, khi nhiệt huyết
Đùa vui, hồi hộp và sôi lên.

Hãy đến với em, cùng với anh
Cuộc đời sung sướng sẽ nhân lên
Em muốn áp vào trong ngực trẻ
Cả say mê khao khát của mình.

1829

TRIOLET

Tôi xin em, hãy để tôi yên
Tình của tôi với em đã nhạt.
Ngọn lửa tình ngày xưa đã tắt
Tôi xin em, hãy để tôi yên.

Em không biết, tôi xưa vui mừng
Nhận ra em – niềm vui đi mất.
Tôi xin em, hãy để tôi yên
Tình của tôi với em đã nhạt.

KHI CÓ CUỘC ĐỜI KHÁC

Khi có cuộc đời khác ở chốn kia
Giã biệt! Chúc lên đường may mắn!
Còn nếu không – xin bạn hãy quay về
Về với chúng tôi, nơi này hãy sống!

1842



Ivan Andreyevich Krylov (tiếng Nga: Ива́н Андре́евич Крыло́в, 13 tháng 2 năm 1769 – 21 tháng 11 năm 1844) là nhà văn, nhà thơ Nga nổi tiếng với những câu chuyện ngụ ngôn.

Tiểu sử:

Ivan Krylov sinh ở Moskva, là con trai của một sĩ quan phục vụ trong quân đội. Krylov ít học nhưng đọc sách nhiều, được thừa hưởng một thư viện lớn của bố, là một người rất ham mê đọc sách. Lên 10 tuổi mồ côi bố, Krylov được nhà văn Nicolai Lvov đỡ đầu, được sống trong môi trường văn chương từ nhỏ. Năm 1772 cùng với mẹ đi lên Sankt-Peterburg làm lương hưu cho mẹ và xin việc làm. Thời gian này ông bắt đầu viết một vài vở kịch và bắt đầu làm thơ. Năm 1785 viết bi kịch Cleopatra (bản thảo sau này bị thất lạc) được nghệ sĩ nổi tiếng Dmitryevsky khen ngợi và khuyên nên tiếp tục sáng tác. Năm 1786 viết bi kịch Phelomela. Những tác phẩm này không mang lại cho Krylov tiền bạc hay danh tiếng nhưng cho phép ông nhập hội với những văn nghệ sĩ của Sankt-Peterburg. Cuối những năm 1880 ông tập trung vào lĩnh vực báo chí, thành lập tờ tạp chí *Почта духов* nhưng chỉ sau một thời gian phải đổi tên vì không có nhiều bạn đọc. Năm 1793 đổi tên thành *Санкт-Петербургский Меркурий* nhưng đến cuối năm này cũng ngừng hoạt động. Thời gian này Krylov đi về các tỉnh, sống với bạn bè rồi lên Moskva tiếp tục sáng tác. Năm 1805 ông in một số truyện ngụ ngôn và một số bản dịch ngụ ngôn của Jean de La Fontaine rồi quay sang viết kịch. Năm 1807 nhiều vở kịch của ông gây được sự thành công không ngờ nhưng chính vào thời điểm như vậy ông lại quay sang viết ngụ ngôn.

Ivan Krylov trở thành một tác gia cổ điển khi còn sống. Năm 1835, nhà phê bình Belinsky trong bài *Литературные мечтания* (Những giấc mơ văn học) nêu tên bốn tác giả cổ điển, đặt Krylov bên cạnh

Derzhavin, Pushkin và Griboedov.

Ivan Krylov viết hơn 200 truyện ngụ ngôn trong khoảng thời gian từ năm 1809 đến năm 1843. Từng được in ra với số lượng lớn và được bạn đọc chào đón nồng nhiệt. Một số đề tài ngụ ngôn của ông ban đầu mô phỏng theo truyện ngụ ngôn của Aesop và Jean de La Fontaine nhưng về sau là sáng tác của ông. Ngày sinh nhật 50 tuổi của ông từng trở thành một ngày hội của quần chúng. Gần 200 năm nay có biết bao nhiêu thế hệ người Nga lớn lên qua những câu chuyện ngụ ngôn của Ivan Krylov. Ông mất năm 1844 ở Sankt-Peterburg.

QUẠ KHOANG VÀ CÁO

Muôn đời nay vẫn nhắc đi nhắc lại ở trần gian
Rằng ton hót là xấu xa, có hại; nhưng nếu không có ích
Và kẻ nịnh thần luôn tìm ra một góc trong tim.

Quạ khoang kiếm được một thanh phó mát
Liên ì ạch bay lên ngọn cây thông
Quạ chuẩn bị bữa ăn sáng cho mình
Cặp mỏ quạ giữ gìn thanh phó mát.
Nhưng thật không may, một con cáo đi qua
Bỗng nhiên, mùi phó mát cáo nghe ra
Cáo nhìn thanh phó mát thèm rở dãi
Cáo tinh ranh liền ghé sát gốc cây
Vẫy đuôi, nhìn quạ không rời ánh mắt
Rồi cất giọng, lời cáo rất ngọt nhạt:
“Chao ôi, chị mới đẹp làm sao!
Cái cổ đẹp biết bao, và đôi mắt!
Chị hãy kể một câu chuyện cổ tích
Bộ lông tuyệt đẹp! Cái mũi tuyệt trần!
Giọng của chị, tất nhiên, sẽ thiên thần!
Chị hát lên nào, chị đừng xấu hổ
Chị đẹp vậy hát sẽ hay vô cùng
Vì trong loài chim, chị là bà Chúa!”

Quạ khoang choáng váng vì những lời khen
Quạ vui mừng và quạ dồn hơi thở
Để đáp lại những lời khen của cáo
Tiếng kêu quạ quạ vừa mới cất lên
Phó mát rơi – kẻ tình ranh dưới đó.

THƠ TRÀO PHÚNG

Ai vẫn nói rằng phê bình là nhẹ
Tôi đọc phê bình “Ruslan và Lútmila”.
Dù sức lực của tôi rất mạnh mẽ
Nhưng với tôi, trường ca quá nặng nề!



Mikhail Alekseevich Kuzmin (tiếng Nga: Михаил Алексеевич Кузмин, 6 tháng 10 năm 1872 – 1 tháng 3 năm 1936) là nhạc sĩ, nhà văn, nhà thơ Nga thế kỷ bạc.

Tiểu sử:

Mikhail Kuzmin sinh ở Yaroslav trong một gia đình có gốc gác quý tộc. Lớn lên ở Saratov. Năm 1884 gia đình chuyển về Sankt-Peterburg, Kuzmin vào học trường gymnazy. Năm 1891 học xong gymnazy Kuzmin vào học tại Nhạc viện Sankt-Peterburg. Tốt nghiệp nhạc viện, Kuzmin sáng tác nhạc và biểu diễn đàn piano. Năm 1895, cùng với một người bạn đi du lịch sang Ý, Ai Cập, Hy Lạp. Năm 1901 in tập thơ *История рыцаря д'Алессуи*, được nhà thơ Valery Bryusov mời làm cộng tác với tạp chí *Весы* và bắt đầu trở thành một nhà thơ nổi tiếng. Tập thơ *Александровские песни* in ở tạp chí *Весы* của ông làm cho nhà

thơ, nhà phê bình M. Voloshin lấy làm ngạc nhiên vì vẻ kết hợp tài ba giữa đời sống của nước Nga đương thời với xã hội Hy Lạp cổ đại. *Александрійские песни* trở thành một tác phẩm cổ điển trong thế kỷ XX.

Năm 1906 ông bắt đầu in một số truyện và kịch, đặc biệt, tác phẩm *Крылья* của ông viết về tình yêu của những người đồng tính luyến ái gây nên một vụ xì căng đan thực sự. Nhà văn Maxim Gorky gọi Kuzmin là “kẻ trơ trên”, còn nữ thi sĩ Zinaida Gippius gọi ông là kẻ “lưu manh”. Những năm Thế chiến I ông đứng về phía cách mạng, tuy vậy, sau Cách mạng Tháng Mười ông viết rất ít và tự coi mình là nhà thơ không hợp thời.

Ngoài thơ và văn xuôi, Kuzmin còn để lại nhiều tác phẩm kịch và phê bình. Ông mất ở Leningrad năm 1936. Một số tác phẩm của ông viết ở giai đoạn cuối bị thất lạc.

Tác phẩm:

- * *Александрійские песни* (1905-1908)
- * *Приключения Эме Лебефа* (1907)
- * *Повесть об Елевсипте, рассказанная им самим* (1906)
- * *Из писем девицы Клары Вальмон к Розалии Тютельмайер* (1907)
- * *Возвращение Одиссея* (1911)
- * *Параболы. Стихотворения. 1921-1922* (1923)
- * *Форель разбивает лёд. Стихи 1925-1928* (1929)

Về Mikhail Kuzmin:

- * *Михаил Кузмин и русская культура XX века. Тезисы и материалы конференции 15-17 мая 1990 г.* Сост. и ред. Г. А. Морева. Л., 1990.
- * Богомолов Н. А. *Михаил Кузмин: Статьи и материалы.* М., 1995.
- * Богомолов Н. А., Малмстад Джон Э. *Михаил Кузмин: искусство, жизнь, эпоха.* М., 1996.
- * Malmstad John E., Bogomolov Nikolay. *Mikhail Kuzmin. A Life in Art.* Cambridge, Massachusetts, London, England: Harvard University Press, 1999.
- * Панова Л. Г. *Русский Египет. Александрійская поэтика Михаила Кузмина.* М., 2006.

NIỀM VUI TÌNH YÊU CHỈ TRONG PHÚT CHỐC

*Plaisir d'amour ne dure qu'un moment.
Chagrin d'amour dure toute la vie.*

Niềm vui tình yêu chỉ trong phút chốc
Nỗi buồn tình yêu theo suốt cuộc đời.
Tôi đã từng hạnh phúc với người yêu
Từng khát khao uống chén tình mỗi mệ!

Và chúng tôi đã từng gom trái ngọt

Của một cuộc tình đắm thắm qua mau
Dòng thời gian điên cuồng và đói khát
Xóa hết rồi dấu vết của tình yêu.

Trên đồng cỏ, nơi ngày xưa đùa chơi
Những giọt sương làm cho nghiêng hoa cỏ
Vương miện tình yêu, than ôi! Gục đổ
Người yêu tôi không còn nữa trên đời.

Nhưng rất lâu, sau cơn nóng rã rồi
Trong mê sảng, tôi gọi bằng tên khác
Niềm vui tình yêu chỉ trong phút chốc
Nỗi buồn tình yêu theo suốt cuộc đời.

NGƯỜI YÊU PHỤ BẠC

Bị người yêu phụ bạc – hạnh phúc ghê!
Thấy ánh sáng chói lòa trong quá khứ
Mùa đông u ám đến sau mùa hè
Nhớ mặt trời, dù đã không còn nữa.

Bông hoa khô và những bức thư tình
Ánh mắt cười, gặp gỡ đầy hạnh phúc
Dù bây giờ trên con đường tối đen
Nhưng mùa xuân ta lang thang trên đất.

Đề hạnh phúc, có một bài học khác
Con đường khác – hoang vắng và thênh thang
Kẻ bị phụ tình – thật là hạnh phúc!
Làm kẻ không yêu – cay đắng vô cùng.

TÔI NÓI MÀ KHÔNG YÊU

“Anh yêu em”, tôi nói mà không yêu
Và bỗng nhiên thần tình yêu bay đến

Nắm tay tôi, như một người hướng dẫn
Tôi theo thần và đi đến với em.

Đôi mắt sáng, không còn vẻ mơ màng
Của tình yêu đã quên trong quá khứ
Thần bất ngờ dẫn tôi ra đồng cỏ
Ánh sáng đầy và có những giọt sương.

Điều dối gian buổi sáng rất dị thường
Tôi nhìn thấy lạ lùng và sáng tỏ
Một vẻ rất dịu dàng màu thắm đỏ
Ánh hồng lên một hình bóng lung linh.

Và tôi nhìn thấy miệng hơi hé mở
Tôi nhìn ra đôi má đỏ thẹn thùng
Thấy ánh mắt hãy còn rất mơ màng
Và chiếc cổ cao nhẹ nhàng xoay trở.

Suối rì rầm cùng tôi giấc mơ đẹp
Tôi uống luồng sinh khí rất thềm thường
Và tôi lại yêu trong lần đầu tiên
Tôi lại yêu đến muôn đời muôn kiếp.



Aleksei Nicolayevich Plescheev (tiếng Nga: Алексе́й Никола́евич Плещеев, 22 tháng 11 năm 1825 – 26 tháng 9 năm 1893) là nhà văn, nhà thơ Nga.

Tiểu sử:

Aleksei Plescheev sinh ở Kostroma trong một gia đình quý tộc đã sa sút, dòng họ có nhiều nhà văn. Plescheev học ở trường quân đội nhưng do sức khoẻ yếu phải nghỉ, sau đó vào học khoa lịch sử và ngôn ngữ Đại học Sankt-Peterburg. Thời kỳ này ông làm quen với nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng ở thủ đô như Dostoevsky, Maykov, Grygorovich, Goncharov... Từ năm 1844 bắt đầu in thơ trên các tạp chí *Современник*, *Отечественные записки*. Năm 1849 ông bị đày về miền Ural 8 năm vì tội chống đối Nga hoàng Nikolai I. Những năm tù đày ông làm quen với Taras Shevchenko và nhiều người khởi nghĩa của Ba Lan.

Năm 1857 ông được trả tự do, trở về Sankt-Peterburg làm quen với Nekrsov, Chernyshevsky, Dobrolyubov, là những người đánh giá cao tài thơ của ông. Năm 1860 ông tham gia tạp chí *Московский вестник*. Những năm 1870 – 1880 ông dịch nhiều thơ từ tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Anh ra tiếng Nga. Năm 1872 ông làm trưởng ban thơ của tạp chí *Отечественные записки*. Năm 1884, tạp chí này bị đóng cửa, ông chuyển sang tạp chí *Северный вестник* và làm biên tập ở đây đến năm 1890.

Những năm cuối đời ông được thừa hưởng một tài sản lớn từ một người bà con, cho phép ông có điều kiện đi ra nước ngoài chữa bệnh. Ông mất ở Paris năm 1893, mai táng ở Moskva. Tuyển tập thơ của ông in năm 1887, tái bản lần thứ hai có bổ sung vào năm 1894 (một năm sau khi mất).

DESDEMONA*
(Tặng Viardot-Garcia)**

1

Khi anh lắng nghe giọng của em
Desdemona, giọng em ngọt ánh bạc
Thì một vẻ hân hoan tinh khiết
Cháy lên, tràn ngập cõi lòng anh.

Và anh nói rằng: những âm thanh
Từ bầu trời xanh kia rót xuống
Cuộc đời này đắng cay, khổ tận
Phần thưởng cho người thối mắt trần.

Rồi anh trong phút giây diệu huyền
Quên con người, quên cõi trần gian
Chỉ biết lắng nghe và thán phục
Khát khao uống từng âm thanh!

Dù em nức nở hay nguyện cầu
Hay hát lên bài hát tình yêu
Thì con tim của anh chết lịm
Trong ngực này để lắng nghe theo.

Em từng hiểu vô cùng sâu sắc
Sáng tạo của William Shakespeare
Và những đau khổ của Desdemona
Em thể hiện vô cùng chân thật.

2

Giữa những tiếng vỗ tay náo loạn
Và giáo mác khua rộn cả khán phòng
Chỉ anh ngồi một mình trong im lặng
Không hề lộ vẻ hân hoan.

Anh không vút hoa lên cho em
Không tặng em một vòng hoa lộng lẫy
Nhưng một bài thơ từ tâm lòng mình
Là vòng hoa cho em, em nhận lấy!

Hãy nhận lấy... dù không sáng bùng
Lên vẻ đẹp của búp hoa non
Nhưng mặt trời vẫn làm cho hồi tỉnh
Cả thỉ xa và những cánh hoa hồng!

*Desdemona: vợ của Othello trong một bi kịch nổi tiếng của William Shakespeare.

***Viardot-Garcia (1821-1910): nữ ca sĩ, nhạc sĩ người Pháp.*

NOTTURNO

Nghe âm thanh quen thuộc
Vang trong đêm dịu êm
Những khổ đau ngày trước
Lại thức dậy trong hồn.

Nghe âm thanh ngày trước
Như ngày xưa, ngóng trông
Khát khao nhìn ánh mắt
Và đôi tay dạo đàn.

Nghe âm thanh ngày trước
Con tim thất trong ngực
Nhớ lại phút chia ly
Tôi nghe và thôn thức.

Nghe âm thanh ngày trước
Tôi thấy trước mắt mình
Đôi tay lướt trên đàn
Như trăng ngời ánh bạc.



Yakov Petrovich Polonsky (tiếng Nga: Яков Петрович Полонский, 18 tháng 12 năm 1819 – 30 tháng 10 năm 1898) là nhà văn, nhà thơ

Nga.

Tiểu sử:

Yakov Polonsky sinh ở Ryazan trong một gia đình có gốc gác quý tộc đã sa sút. Năm 1838 học xong trường gymnazy, ông vào học khoa luật Đại học Moskva. Thời kỳ sinh viên làm quen với các nhà thơ A. Grigoryev. A. Fet, là những người đánh giá cao tài thơ của Polonsky. Năm 1840 in những bài thơ đầu tiên trên tạp chí sinh viên *Подземные ключи*, tạp chí *Отечественные записки* và tạp chí *Москвитянин* danh tiếng thời đó. Năm 1844 in tập thơ đầu tiên *Гаммы* chịu ảnh hưởng thơ của Mikhail Lermontov.

Sau khi tốt nghiệp đại học, Yakov Polonsky đi về thành phố Odessa, in tập thơ *Стихотворения* 1845 год, trở thành một nhân vật nổi tiếng trong giới văn nghệ sĩ của thành phố, mặc dù tập thơ này không được các nhà phê bình đánh giá cao. Cũng trong thời gian này ông bắt đầu có ý định viết tiểu thuyết *Дешевый город* (1879). Năm 1846 ông chuyển về thành phố Tiflis, làm biên tập của báo *Закавказский вестник*, năm 1849 in tập thơ *Сазандар*. Năm 1851 ông trở về Sankt-Peterburg tiếp tục hoạt động văn học. Năm 1857 ông sang Ý học hội họa, trở về Sankt-Peterburg làm biên tập của tạp chí *Русское слово*. Thời gian này ông cùng A. Fet, A. Maykov thành lập nhóm thơ "*поэтический триумвират*", giành được sự mến mộ của bạn đọc, Polonsky trở thành một nhà thơ rất được yêu thích. Năm 1890 ông viết cho nhà thơ A. Fet: “qua thơ tôi sẽ biết được tiểu sử của tôi”. Theo nguyên tắc này, ông tập hợp một tuyển tập tác phẩm của mình gồm 5 tập, xuất bản năm 1896. Yakov Polonsky mất ở Sankt-Peterburg năm 1896.

Tác phẩm:

* Стихотворения 1845 год(1845)

* Сазандар (1849)

* Дешевый город (1879)

* Рассказы (1859),

* Вечерний звон (1890)

* Чайка (1860)

* Безумие горя (1860)

* Признания Сергея Чалыгина (1867)

* Женитьба Атуева (1869)

* Полное собрание сочинений (1896)

* Полонский Я. Стихотворения. Вступит. статья, подготовка текста и примеч. Б.Эйхенбаума. Л., 1954;

* Орлов П.А. Я.П.Полонский. Рязань, 1961;

* Лагунов А.И. Лирика Я.Полонского. Ставрополь, 1974;

* Полонский Я. Лирика. Проза. М., 1984;

ĐỀM

Tại vì đâu ta yêu mi, đêm sáng
Ta yêu mi, đau khổ ngắm mi thôi
Tại vì đâu ta yêu mi, đêm lặng
Mi không gửi yên lặng cho ta mà gửi cho người!

Ta có bầu trời-sao-trăng với mây xa
ánh sáng này thoáng vút qua trên đá
Sẽ biến thành giọt sương ở cạnh hoa
Như con đường vàng chạy trên biển cả.

Tại vì đâu ta yêu đêm bàng bạc
Có xua đi những nước mắt đắng cay
Trả cho tim câu trả lời khao khát
Giải cho ra câu hỏi khó khăn này!

Ta có đêm trên đồi – tiếng cây lá ngủ
Biển tối rì rào tiếng sóng muôn đời
Trong vườn đêm, tiếng côn trùng, sâu bọ
Hay đồng thanh rào rạt mạch nước trôi.

Tại vì đâu ta yêu tiếng đêm huyền bí
Liệu có làm mát lên oi ả trong hồn
Có dịu bớt trong cuồng điên ý nghĩ
Tất cả những gì trong yên lặng rõ ràng hơn!

Ta chẳng biết vì sao ta yêu mi, đêm tối
Ta yêu mi, đau khổ ngắm mi thôi!
Ta chẳng biết vì sao ta yêu mi, đêm tối
Có lẽ tại vì yên lặng quá xa xôi!
1850.

ĐÊM CUỐI

Chim họa mi đang hát trong vườn êm
Những ánh lửa bên kia đầm đã lụi

Đêm tĩnh lặng. Có phải em đang buồn
Rằng hai chúng mình vẫn còn ở lại?

Anh không muốn cùng với em chia tay
Anh không muốn từ giã chiếc ghế này
Nơi em nghe họa mi trong đêm hót
Và thả hồn theo những giấc mơ say.

Đừng bối rối! Không phải về chuyện cũ
Không phải anh đã có thể yêu em
Không phải vì sao con tim nứt vỡ
Anh không nói về chuyện đó với em.

Lời của anh hồi hộp và lo lắng...
Tốt hơn là nghe tiếng hót họa mi
Vì một lẽ, chim họa mi thì chẳng
Yêu và nhảm, rồi đau đớn nhường kia.

Nhưng họa mi đã yên trong đêm vắng
Chim hạnh phúc bay về với lặng yên...
Em hãy chúc cho anh đêm tĩnh lặng
Hẹn một ngày sẽ gặp lại cùng em!

Hãy chúc anh một đêm không để ý
Và những người khác tỉnh giấc trên trời
Nơi anh có thể cùng em gặp gỡ
Với bài ca họa mi ở trên môi!

TÌNH YÊU LẠNH LẼO

Cuộc sống có nhiều chuyện làm anh suy nghĩ
Và khi em âu yếm hôn anh
Mà anh không đáp bằng nụ hôn như thế
Thì em đừng buồn, đừng trách cứ gì anh!

Tình anh từ lâu không vui vẻ mơ màng

Nhưng mà hãy vẫn còn chưa yên ngủ
Và trở thành tấm khiên che chở
Cho em khỏi những đau buồn.

Tình yêu anh không hề phụ tình em
Nhu áo giáp trên ngực người tráng sĩ
Trong trận đánh, áo giáp này chung thủy
Nhưng làm gì có nòng ầm đầu em!

Không phụ em, nhưng nếu em phụ anh
Và sinh lời đàm tiếu
Thì khi em hiểu ra cuộc đời khó khăn
Em sẽ nhớ về tình yêu lạnh lẽo.



Yevdokia Petrovna Rostopchina (tiếng Nga: Евдокия Петровна Ростопчина, 23 tháng 12 năm 1811 – 3 tháng 12 năm 1858) – nữ nhà thơ Nga, là một trong những nhà thơ nữ đầu tiên của Nga.

Tiểu sử:

Mồ côi mẹ năm lên 6 tuổi, Yevdokia Sushkova (Ростопчина là họ sau khi lấy chồng) cùng với hai em trai sống với ông ngoại. Cô bé Yevdokia ham mê đọc sách và học tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Anh.

Năm 1831 Pyotr Vyazemsky, một người bạn của Yevdokia Sushkova, đem bài thơ “Talisman” của cô in ở cuốn lịch thư “Severnnye Tsvety” (Những bông hoa phương Bắc). Năm 1833 Yevdokia Sushkova lấy chồng, Bá tước Andrey Rostopchina, con trai của một vị tướng giàu có. Năm 1836 gia đình chuyển về Sank-Peterburg, Yevdokia Rostopchina

tham gia xã hội quý tộc ở thủ đô, bắt đầu in thơ và được các nhà thơ nổi tiếng như Pushkin, Lermontov, Zhukovsky khen ngợi. Năm 1845, trong chuyến đi ra nước ngoài Yevdokia Rostopchina viết bài thơ “*Насильный брак*” (Cuộc hôn nhân cưỡng ép) phê phán thái độ của Nga đối với Ba Lan. Sa hoàng Nicolai I cấm Yevdokia Rostopchina trở về Peterburg nên thời gian đến trước khi Sa hoàng Nicolai I chết, Yevdokia Rostopchina chỉ sống ở Moskva.

Ngoài sáng tác thơ, Yevdokia Rostopchina còn viết tiểu thuyết tự truyện và dịch thơ nước ngoài ra tiếng Nga. Bà mất năm 1858 ở Moskva.

ANH SẼ NHỚ VỀ EM

*Et sur vous si grondait l'orage,
Rappelez-moi, je reviendrais!..
Simple histoire**

Anh sẽ nhớ về em một khi nào... nhưng đã muộn!
Khi trên thảo nguyên của mình em đã rất xa xăm
Khi mà ta đến muôn đời, mãi mãi đi riêng
Thì khi đó anh sẽ hiểu ra và nhớ đến!
Thỉnh thoảng khi anh đi qua trước ngôi nhà hoang vắng
Nơi ngày xưa em vẫn thường vui vẻ đón chào anh
Anh sẽ buồn rầu hỏi: “Giờ nàng đã không còn?” –
Rồi vội vã đi qua, tay vẫy chùm lông mũ trắng
Anh sẽ nhớ về em!...

Anh sẽ nhớ về em không chỉ một lần, khi người khác
Bằng vẻ đỏng đảnh của mình cuốn hút, bỏ bùa anh
Và trong tình yêu người ta chỉ gian dối với tình
Cho thói hư vinh của mình đem anh làm lễ vật!
Khi bờ môi của người ta vội vàng thề thốt
Những lời hứa dối gian, người chẳng tiếc với anh
Để vứt bỏ anh và ngạo mạn cười gằn...
Với người ta ánh sáng đầu tiên của con tim đã mất
Anh sẽ nhớ về em!...

Khi mà, lạ trời dừng! Anh gặp cùng người khác

Kẻ nô lệ nhiệt tâm giữa vật vãn đời thường
Với một nửa trái tim, với một nửa tâm hồn
Chỉ tạo ra cho mình sự xun xoe và nịnh hót
Và người như thế sẽ yêu anh tại ác
Với vòng khuyên châu ngọc hay với nhân như nhau
Và người ta một mình cho anh biết khổ đau
Người ta thản nhiên hành hạ anh và giết chết
Anh sẽ nhớ về em!...

Anh sẽ nhớ về em khi cô đơn mơ ước
Trong buổi chiều, hoàng hôn, trong bí ẩn lặng yên
Và con tim thầm thì: “Tiếc người đã xa xăm
Không còn ai để ý nghĩ, tấm lòng chia sẻ được!...”
Khi phòng khách của anh trở nên hoang vu và chật
Khi đã chán bông đùa giữa những sự tử thời trang
Và anh sẽ khát khao những lời nói tự nhiên
Những tình cảm chân thành, những bài ca mỗi một
Anh sẽ nhớ về em!...

4 – 1838

**Và nếu như với anh giống bão đến
Thì hãy gọi em, em sẽ quay về!...
Câu chuyện giản đơn (tiếng Pháp).*

TẶNG RIÊNG ANH

Không, không phải em hạnh phúc khi mà
Áo quần lỏng lẩy, tóc đầy hoa
Tỏa sáng trên người em vẻ đẹp
Rạo rực trong anh những ước mơ.

Cũng không phải khi bàn tay anh
Trẻ trung và phóng đảng, ngang tàng
Em áp vào người anh mái tóc
Lướt qua điệu nhảy thật vội vàng.

Cũng không phải khi thật vô tâm
Hay khi cười, trò chuyện không ngừng

Những câu chuyện chân tình, sôi nổi
Ánh mắt ngời lên vẻ hân hoan.

Em hạnh phúc khi bàn tay dịu dàng
Đem vắn vòng quanh mái tóc anh
Anh tựa vào người em lơ lả
Ánh mắt không rời, ta lặng im.

Em hạnh phúc khi ngọn lửa tình
Khi vị đắng cùng cảm nhận chúng mình
Ta nghĩ về xa xôi muôn thuở
Ta đợi chờ thay đổi bóng đêm.

Em hạnh phúc khi hai chúng mình
Khi ta quên hết cõi trần gian
Ta giữ gìn tự do im lặng
Anh chỉ về em, em về anh.

Em hạnh phúc khi được tôn sùng
Khi ngập tràn hạnh phúc của em
Em cầu trời cho anh may mắn
Và em thầm cảm tạ trời xanh!

NHỮNG NGÔI SAO ĐÊM

*Ye stars, the poetry of Heaven!..
"Childe - Harold"**

Lấp lánh cho ai, hờ những ngôi sao đêm
Ánh mắt ai nhìn với niềm ao ước
Ai khâm phục?... Ai ngược nhìn đôi mắt
Mà đất đai không làm bản ánh nhìn!

Không phải nhà thiên văn lạnh lùng vì khoa học
Cũng không phải nhà chiêm tinh có thể hiểu ra!
Không!... Trước vẻ đẹp yêu kiều họ đều mù lòa
Người muốn đoán ra, người ưa thử thách.

Chỉ nhà thơ với tâm lòng nhiệt huyết
Với sự hình dung sống động, đam mê
Có thể thưởng ngoạn vẻ đẹp bất tử kia
Và quý trọng những gì gây phấn khích!

Vâng, phụ nữ còn là sinh vật nhiệt thành
Sinh ra để ước mơ, để yêu và cảm nhận
Nhìn lên trời để cho ánh sáng và niềm hy vọng
Sẽ khơi lên vẻ run rẩy trong tim.
1840

*Hồi những ngôi sao, thi phẩm của bầu trời!.. Byron, "Childe Harold's Pilgrimage".



Aleksandr Ivanovich Odoyevsky (tiếng Nga: Александр Иванович Одоевский, 26 tháng 11 năm 1802 – 15 tháng 8 năm 1839) là nhà thơ Nga.

Tiểu sử:

Aleksandr Odoyevsky sinh ra trong một gia đình quý tộc ở Sankt-Peterburg. Từ nhỏ đã có được sự giáo dục tốt của gia đình, lớn lên phục vụ trong đội kỵ binh của Sa hoàng. Vì tham gia vào sự kiện ngày 14 tháng 12 năm 1825 của những người khởi nghĩa tháng Chạp bị đày đi vùng Siberia. Năm 1837 chuyển về vùng Kapkage, gặp các nhà thơ Lermontov và Ogarev.

Những bài thơ của ông viết trước năm 1825 đều bị thất lạc. Từ sau năm 1825 ông viết được nhiều bài thơ trữ tình nổi tiếng. Thơ của ông mang

một vẻ hoài cảm với những tình cảm chân thành và những suy ngẫm triết lý, được nhà thơ Lermontov phát triển sau đó. Sinh thời ông chỉ in được một vở kịch ở tạp chí *Современник* (Người đương thời) và một tập thơ, chỉ đến năm 1883 tuyển tập tác phẩm cùng với tiểu sử của ông mới được xuất bản.

Tác phẩm:

* Полн. собр. стихотворений, СПб, 1883
* Полн. собр. стихотворений и писем, М. - Л., 1934
* Полн. собр. стихотворений, Л., 1938

GIẤC NGỦ

Còn trước mặt tôi hình bóng của em
Với vẻ dịu dàng và đôi mắt sáng
Hình bóng rơi vào tâm hồn sâu thẳm
Hình bóng làm cho phiền muộn cõi lòng.

Tôi nhớ về một cuộc chia ly buồn
Em với tôi, như với người bạn cũ
Em nói với tôi: “Đừng quên anh nhé!”
Và bắt tay tôi trước lúc lên đường.

Còn tôi chỉ gặp em trong phút chốc
Rồi chia tay em mãi đến muôn đời!
Cuộc đời như giấc ngủ - không lẽ được
Gặp em là mơ ước của lòng tôi?

Nhưng nếu như chỉ còn là giấc mộng
Đùa với tâm hồn tội nghiệp của tôi
Ai cho tôi giấc ngủ mà không tỉnh
Cái chết và hình bóng của em tôi!

LỜI CHÚC RƯỢU

Cả cuộc đời như tiếng cười giòn tan
Tình cảm ấm nồng, tâm hồn không sa đoạ

Tôi yêu tất cả, tôi uống chúc tất cả!
Nói có trời, luôn thiếu rượu vang!

Tôi uống ít hơn, nhưng mà tôi
Chẳng bao giờ trộn rượu vang với nước...
Tôi yêu một và uống chúc chỉ một
Tôi uống cho cạn chén của cuộc đời!

HỌA MI VÀ HOA HỒNG

- Tại vì sao hoa cúi xuống thật buồn
Tại vì sao hoa không nhìn ta vậy?
Ta từ lâu vẫn hát ca ngợi em
Còn em có nghe lời ta không đấy?

- Nghe để làm gì? Những lời to tát
Người đi hát về tình yêu của mình
Còn em buồn: người đâu có yêu em
Và người chẳng hát cho em chỉ một.

- Nhưng mà hoa như cô gái châu Âu
Tâm hồn của mình em đừng vung phí:
Cho ta chỉ một, tâm hồn hãy trao
Thì khi đó ta hát trong lặng lẽ!



Pyotr Andreyevich Vyazemsky (tiếng Nga: Пётр Андреевич Вяземский, 12 tháng 7 năm 1792 - 10 tháng 11 năm 1878) là nhà thơ, nhà phê bình Nga.

Tiểu sử:

Pyotr Vyazemsky sinh ở Moskva trong một gia đình quý tộc lâu đời. Bố là một người học rộng, trong thư viện gia đình có 5000 đầu sách. Năm 1805 - 1806 học trường pansion ở Sankt-Peterburg. Năm 1807 trở về Moskva học với một giáo sư Đại học Moskva. Bố mất, để lại cho Pyotr Vyazemsky một gia tài đồ sộ. Năm 1808 bắt đầu in thơ và viết một số bài phê bình. Trong cuộc chiến với Napoleon năm 1812, ông tham gia trận đánh Borodino. Thời gian này bắt đầu kết bạn với Zhukovsky, Pushkin, Davydov. Những năm 1817 - 1821 ông làm việc ở Warsaw trong một cơ quan ngoại giao. Đến cuối đời ông đạt đến những chức vụ cao trong thời Nga hoàng Aleksandr II.

Pyotr Vyazemsky bắt đầu hoạt động văn học như một người ngoại đạo nhưng thơ ca của ông đạt đến đỉnh cao, được coi là một trong những gương mặt tiêu biểu của thơ ca Nga thế kỷ vàng. Thơ của ông chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cổ điển Pháp, ông cố gắng đổi mới ngôn ngữ văn học Nga và cũng đạt được một số thành công. Ngoài sáng tác thơ ông còn là nhà phê bình nổi tiếng. Bắt đầu từ tạp chí *Московского телеграфа* của nhà văn Polevoi, sau đó là tạp báo *Литературную газету* của nhà thơ Delvig, và cuối cùng là tạp chí *Современник* của Pushkin. Sau cái chết của Pushkin, ông ngừng cộng tác với tạp chí *Современник* và thôi viết phê bình. Đến cuối đời ông quay lại viết một số hồi ký về những người nổi tiếng cùng thời. Pyotr Vyazemsky mất ở

Baden-Baden (Đức) năm 1878, mai táng ở Sankt-Peterburg.

Thư mục:

- * *Собрание сочинений Вяземского в 12 тт.* СПб. 1878-1886, его переписка, «Остафьевский архив», т. I-V.
- * Грот Я., Сухомлинов М., Пономарёв С., в *Сборнике 2 отделения Академии наук*, т. XX, 1880.
- * Трубачев С. С. *Вяземский как писатель 20-х гг.*, «Исторический вестник», I 8, 1892.
- * Спасович В. *Вяземский и его польские отношения и знакомства*. Сочинения Спасовича, т. VIII, 1896.
- * Языков Д. П. *Вяземский*. - М. 1904.
- * Кульман Н. *Вяземский как критик*. Известия Академии наук. книга 1. 1904.
- * Гинзбург Л. Я. *Вяземский литератор*, Сборник «Русская проза», под ред. Б. Эйхенбаума и Ю. Тынянова, Л., 1926.
- * Венгеров С. А. *Источники словаря русских писателей*, т. I, СПб. 1900.
- * Перельмутер, Вадим «*Звезда разрозненной плеяды!...*» М. Кн. сад. 1993.

TRONG THUNG LŨNG NÀO

Trong thung lũng nào, hay cánh rừng
Trong giờ nào của buổi chiều tĩnh lặng
Để em bây giờ trầm ngâm thơ thần
Dưới ánh trăng tối và sáng nhá nhem?

Ai mang cho tim ý nghĩ kín thâm
Ai mang cho giấc mơ em vẽ đẹp?
Em gọi ai về nhập bầy cô độc
Khi gọi người cùng với ánh hoàng hôn?

Giọng của ai nghe trong tiếng thì thầm
Của dòng suối từ trên đồi rót xuống
Trong im lặng của rừng rất bí ẩn
Và trong lời của gió nhẹ lâng lâng?

Ai người thức lên tình cảm đầu tiên
Và trước giấc ngủ bí huyền sau cuối?
Tên ai gọi về ngưng ngừng bối rối
Đang hiện ra trên gương mặt của em?

Ai người giờ đang ở chốn xa xăm
Nhưng đang có mặt trong trái tim em
Ai trong cuộc đấu tranh cùng số phận
Em gọi là niềm cứu rỗi cho mình?

Hình bóng ai trong hồn đã lạnh tanh
Đang tắt cùng ngọn lửa trong máu nóng

Với sức mạnh của một ngày cuối tận
Và sự nâng niu sau cuối của tình?

CHÚC BẠN BÈ

Ta uống chúc sức khoẻ một số người
Một số người, nhưng những người chung thủy
Những bạn bè chẳng bao giờ đổi thay
Mặc cho ngày tháng đổi thay quyền rũ.

Ta uống chúc sức khoẻ những người xa
Những người xa, nhưng những người yêu quý
Những bạn bè cũng cô đơn như ta
Giữa những người mà con tim xa lạ.

Chén của ta rót rượu cùng nước mắt
Nhưng ngọt ngào và tinh khiết vô cùng
Thì hoa hồng đỏ cùng hoa hồng đen
Vào vòng hoa này của ta hãy kết.

Chén ta chúc sức khoẻ một số người
Một số người, nhưng những người chung thủy
Những bạn bè chẳng bao giờ đổi thay
Mặc cho ngày tháng đổi thay quyền rũ.

Chúc sức khoẻ những người thân xa xăm
Dù xa xăm nhưng con tim yêu quý.
Đề tưởng nhớ những bạn bè cô đơn
Trong những năm mờ lãng cảm yên nghĩ.



Vasily Andreyevich Zhukovsky (tiếng Nga: Васи́лий Андре́евич Жуко́вский, 29 tháng 1 năm 1783 - tháng 4 năm 1852) là nhà thơ, nhà phê bình, dịch giả người Nga, Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Sankt-Petrburg.

Tiểu sử:

Vasily Zhukovsky sinh ở làng Mishinsky, tỉnh Tula, là con ngoài giá thú của địa chủ Anafasy Ivanovich Bunin và một người hầu gốc Thổ. Đứa bé lấy họ của Andrey Ivanovich Zhukovsky, người mà theo yêu cầu của Anafsy Bunin đã làm bố đỡ đầu. Vasily Zhukovsky được học ở trường pansion của Đại học Moskva, say mê hội họa, ngoại ngữ và trở thành một học trò xuất sắc nhất của trường. Trong thời gian này Vasily Zhukovsky đã viết văn, làm thơ và chịu sự ảnh hưởng của nhà thơ Nicolay Karamzin. Năm 1802 ông in bản dịch *Bài thơ nghĩa địa* (Elegy Written in a Country Church Yard) của nhà thơ Anh Thomas Gray gây được sự chú ý của dư luận. Năm 1804 ông in bản dịch từ tiếng Pháp cuốn *Don Kihote* của Đại văn hào Cesvantes cũng được chào đón nồng nhiệt. Riêng bản dịch *Bài thơ nghĩa địa*, sau hơn 200 năm chưa ai có thể dịch hay bằng Vasily Zhukovsky.

Năm 1808 ông được cử làm tổng biên tập của tờ tạp chí danh tiếng *Вестник Европы*, nơi trước đây ông từng in *Bài thơ nghĩa địa*. Thời kỳ này ông viết nhiều, ngoài thơ, truyện, ông còn viết phê bình và giới thiệu cho nhiều cuốn sách. Những năm 1820 - 1830 ông dịch Schiller, Goethe, Scott, Byron và cả tác phẩm *Слово о Полку Игореве* (Bài ca về cuộc hành binh Igor) ra tiếng Nga hiện đại. Năm 1842 ông bắt đầu dịch *Odyssey* của Homer (in năm 1848 và 1849).

Nhà phê bình Belinsky gọi Zhukovsky là “Colombo văn học của Nga”.

Aleksandr Pushkin gọi Zhukovsky là “người vú nuôi” của các nhà thơ.
 Sau khi Pushkin viết xong trường ca *Руслан и Людмила*, Zhukovsky tặng ông bức chân dung của mình có đề dòng chữ “Người thầy chiến bại tặng người học trò chiến thắng” (Победителю ученику от побежденного учителя).
 Năm 1841, ở tuổi 58 Zhukovsky mới cưới vợ, là con gái của một người bạn, trẻ hơn ông 40 tuổi. Những năm cuối đời ông và gia đình sống ở Đức. Ông mất ở Baden-Baden, Đức năm 1852.

Tác phẩm:

- * «Сельское кладбище» (1802, вольный пер. из Т. Грея)
- * «Славянка» (1816)
- * «Вечер» (1806)
- * «Море» (1822)
- * «Кольцо души-девицы...» (1816)
- * Послания («Тургеневу, в ответ на его письмо», 1813), оды, идиллии
- * «Людмила» (1808) (вольные переложения баллады Г. А. Бюргера «Ленора»)
- * «Светлана» (1808-12) (вольные переложения баллады Г. А. Бюргера «Ленора»)
- * «Двенадцать спящих дев» (ч. 1 - «Громобой», 1810; ч. 2 - «Вадима, 1814-17),
- * «Лесной царь» (1818)
- * «Рыбак» (1818)
- * «Рыцарь Тогенбург» (1818)
- * «Замок Смальгольм, или Иванов вечер» (1822)
- * «Кубок» (1825-31)
- * «Суд Божий над епископом» (1831)
- * «Ленора» (1831).
- * «К ней» (1811, опубли. 1827)
- * «Певец во стане русских воинов» (1812)
- * «К месяцу» (1817)
- * «Ночной смотр» (1836)
- * «А. С. Пушкин» (1837)
- * «Шильонский узник» (1822) (Перевод Дж. Байрона)
- * «Ундина» (1837) (Перевод Ф. де Ламонт Фуке)
- * «Наз и Дамаянти» (1844) (часть индийской поэмы «Махабхарата»)
- * «Рустем и Зораб» (1849) (часть поэмы Фирдоуси «Шахнаме»)
- * «Одиссея (Гомер)» (1849; нов. изд. - 1982) (Перевод Гомера)
- * Повесть «Марьяна роца» (1809)
- * «Писатель в обществе» (1808)
- * «О басне и баснях Крылова» (1809)
- * «О сатире и сатирах Кантемира» (1810)

BÀI CA

Khi anh yêu, anh sung sướng hân hoan
 Cuộc đời anh như giấc mơ tuyệt đẹp.
 Nhưng em quên anh - đâu niềm hạnh phúc?
 Tình yêu em là hạnh phúc của anh!

Khi anh yêu, anh cảm xúc bằng em
 Anh hát lên, hồn sống bằng ca ngợi.
 Nhưng em quên anh, tài năng chết yểu
 Tình yêu em là thiên tài của anh!

Khi anh yêu, những ân huệ của mình

Bàn tay anh mang về nơi nghèo khó.
Nhưng em quên anh, không còn đau khổ!
Tình yêu em là ân huệ của anh!

GỬI NÀNG

Tên nơi nào cho em?
Không là nghệ thuật của người trần mắt thịt
Thể hiện vẻ đẹp của em!

Thiên cầm không có cho em!
Còn bài hát? Là lời không chung thủy
Của tin đồn rất muộn về em!

Và giá như có thể con tim
Nghe ra lời, thì tình cảm
Đã là bài hát cho em!

Vẻ đẹp của cuộc đời em
Là hình bóng trắng trong và thánh thiện
Anh mang như điều bí mật trong tim.

Anh chỉ biết yêu người
Còn em yêu thế nào, em hãy nói
Có thể vĩnh hằng chỉ một mà thôi!

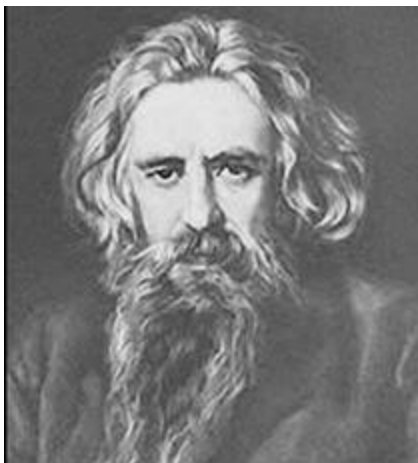
NGÀY 19 THÁNG 3 NĂM 1823

Trước mặt anh
Em đứng trong lặng lẽ.
Ánh mắt em nhìn buồn bã
Và tình cảm ngập tràn.
Anh nhớ ánh mắt nhìn
Nhớ về quá khứ thân thương..
Ánh mắt nhìn sau cuối

Trong ánh sáng trần gian.

Em đi về chốn xa xăm
Như thiên thần lặng lẽ
Và mộ chí của em
Như thiên thần lặng lẽ!
Tất cả bây giờ ở đó
Những hồi tưởng trần gian
Tất cả bây giờ ở đó
Những suy nghĩ thánh thần.

Những ngôi sao của trời xanh
Và đêm lặng lẽ!...



Vladimir Sergeyevich Solovyov (tiếng Nga: Владимир Сергеевич Соловьёв, 16 /1 /1853 - 31 /7 năm 1900) - nhà triết học, nhà văn, nhà thơ Nga. Solovyov là người đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của triết học Nga nửa cuối thế kỉ XIX, nửa đầu thế kỉ XX, có ảnh hưởng lớn đến nhiều nhà triết học, nhà thơ Nga.

Tiểu sử:

Vladimir Solovyov sinh ở Moskva. Bố là nhà sử học nổi tiếng, giáo sư Đại học Moskva, mẹ là người gốc Ukraine. Học khoa toán-lý, sau đó học khoa sử-ngôn ngữ ở Đại học Moskva. Năm 1874 nhận bằng thạc sĩ, năm 1880 - bằng tiến sĩ. Từ năm 1875 đến 1881 dạy triết học ở Saint

Peterburg và Moskva. Vladimir Solovyov đi nước ngoài nhiều lần, ông từng sống ở London, Paris, Nice, Ai-cập. Trở về Nga, ông sống ở hai thành phố: Moskva và Sait Peterburg. Ngoài những tác phẩm triết học có giá trị ông còn để lại cho đời một số tập thơ. Ông mất ở trang trại Uzkoie, ngoại ô Moskva năm 47 tuổi.

Tác phẩm:

- * *Духовные основы жизни (Cơ sở tâm kinh của cuộc sống, 1882-1884)*
- * *Россия и вселенская церковь (La Russie et l'Eglise Universelle. Paris, 1889).*
- * *Национальный вопрос в России (Vấn đề dân tộc ở Nga, 1891), nghiên cứu*
- * *Китай и Европа (Trung hoa và châu Âu, 1890), nghiên cứu*
- * *Из философии истории (Lịch sử triết học, 1891)*
- * *Смысл любви (Ý nghĩa tình yêu, 1892-1894), triết học*
- * *Белая лилия (Hoa huệ trắng, 1893), thơ*
- * *Три разговора (Ba câu chuyện, 1899-1900), đối thoại triết học*
- * *Стихотворения (Thơ, 1891-1900 xuất bản 3 lần)*

ANH CHẲNG TIN CHÚT NÀO

Anh chẳng tin chút nào, em yêu ạ
Chẳng ánh mắt, tình cảm, chẳng lời em
Và anh cũng không tin mình, mà chỉ
Tin những ngôi sao sáng giữa trời đêm.

Những ngôi sao, dải Ngân hà trải rộng
Gửi cho anh những giấc mộng chân thành
Ươm cho anh trên đồng hoang vô tận
Những bông hoa không có ở miền anh.

Giữa hoa này, trong mùa hè muôn thuở
Được tưới đầy màu ánh bạc thanh thiên
Và trong ánh sao trời em tuyệt quá
Như tình tự do, thanh sạch, trinh nguyên!

TÔI NÓI RÕ CHO ANH

Tôi nói rõ cho anh, người bạn đáng yêu
Rằng bây giờ đã trăm năm có lẽ
Như những người có học, biết một điều
Thời gian với không gian không hề có.

Rằng đây chỉ là ảo ảnh chủ quan
Hoặc, đơn giản là dối gian, mộng mị
Điều không biết là hiện thực hồn nhiên
Về đàng hoàng nay chỉ dành cho khi.

Và nếu vậy, nghĩa là sự phân kỳ
Như thời gian và không gian ảo ảnh
Bằng số không, buồn chán với chia ly
Và tất cả như trên kia nhận định...

Nói theo sự thật: từ thời thượng cổ
Giữa đám đông vô nghĩa của cuộc đời
Gọi là thông minh chỉ có hai người
Nhà triết học Kant và ông Nô-ê bành tở.

Một người chứng minh bằng cách suy diễn
Rằng thật lòng, ta tất cả không cần
Còn người kia, tất nhiên, bằng kinh nghiệm
Uống rượu say rồi buồn ngủ nằm lăn.
1890.

EM ĐÁNG THƯƠNG

Em đáng thương, đường dài làm em mệt mỏi
Vòng hoa tả tơi, u tối ánh mắt buồn
Em hãy vào đây với anh nghỉ lại
Em yêu ơi đã mờ mịt hoàng hôn.

Em đã ở đâu, em đi từ đâu tới
Em đáng thương, anh không hỏi, chỉ yêu em
Chỉ cái tên của anh em hãy gọi
Anh ôm ghì em vào giữa ngực, lặng im.

Cái chết và thời gian trị vì trên mặt đất
Em đừng gọi chúng là chúa tể em ơi
Tất cả quay cuồng rồi trong sương biển mất

Chỉ mặt trời tình yêu là bất động mà thôi.
18-9-1887.

CHÚA ĐÃ VẠCH RA

Dù bằng những dây xích muôn đời không thấy
Buộc ta vào những bờ bến mờ xa
Nhưng trong xiềng gông này tự ta làm lấy
Cái vòng tròn mà Chúa đã vạch ra.

Tất cả những gì theo ý Chúa
Sáng tạo ra cái xa lạ với ý mình
Và dưới những gì đam mê riêng lẻ
Khắp nơi đều có lửa Chúa cháy lên.
28-10-1875.

EM YÊU

Em yêu, hay là em không nhìn thấy
Tất cả những gì mắt nhìn thấy hai ta
Chỉ là ánh hồi quang, chỉ là bóng vậ
Của những gì mà mắt chẳng nhìn ra?

Em yêu, hay là em không nghe thấy
Rằng tiếng động cuộc đời có vẻ giòn tan
Chỉ là tiếng vọng bị làm sai lệch đây
Của những lời được trang trọng hoà âm?

Em yêu, hay là em không cảm thấy
Rằng chỉ một điều trên cõi trần gian
Chỉ một điều làm hai con tim gần lại
Đang nói ra trong lời chào hỏi lặng câm?
1892.

TÔI GIÀNH ĐƯỢC QUYỀN TỰ DO

Tôi giành được quyền tự do mong mỏi
Như kho vàng vậy gọi chốn xa xôi
Nhưng tại sao với nỗi buồn không đợi
Sao tự do rồi tôi vẫn chẳng hề vui?

Tim nứt nở và đôi tay buông thõng
Tất cả xung quanh đều vẫn đục xa xôi
Từ cái giờ phút chia ly bất hạnh
Với người bạn ngọt ngào và dữ dội của tôi.
3-12-1892.

CÓ ĐIỀU GÌ Ở ĐÂY RẤT CÔ ĐƠN

Có điều gì ở đây rất cô đơn
Cây đèn nhỏ của ai giờ đã tắt
Niềm vui của ai đã bay đi mất
Ai đã từng ca và đã lặng im.
14-4-1898.

CHỈ QUÊN NGÀY

Chỉ quên ngày và thức dậy nửa đêm
Có ai ở đây... còn ta hai đứa
Nhìn thẳng vào hồn những con mắt rực lửa
Cả ban ngày và cả ban đêm.

Băng tan chảy thấm những đám mây đen
Những cảnh hoa đang đua nhau mọc
Trong tiếng ngân vang bất động vẻ lặng yên trong suốt
Phản chiếu lên hình ảnh của em.

Biến mất trong hồn lầm lỗi đầu tiên:
Xuyên qua mặt nước hồ như gương phẳng
Em hãy xem, không hoa cỏ và không nhìn thấy rạn

Cả vách đá dưới kia cũng chẳng thể nhìn.

Chỉ ánh sáng và nước. Và trong màn sương
Những đôi mắt lấp lánh
Và hoà nhập từ lâu, như nước trong đại dương
Tất cả ngày và tháng.
21-11-1898.

TỪ CHỐI VIỆC UỐNG RƯỢU VANG

Từ chối việc uống rượu vang
Điều làm lỗi thật vô cùng đáng sợ
Hãy dừng cảm uống rượu, hỡi con chiên
Chớ tin vào con khỉ kia già cũ.
1898.

CHỈ NĂM TRƯỚC

Chỉ năm trước - với một nỗi buồn đau
Với nỗi buồn anh chia tay em đó
Anh mơ thấy em và anh muôn thuở
Hạnh phúc, cuộc đời, ánh sáng - đã mất nhau.

Chỉ một năm trôi - trong quên lãng rất mau
Em biến mất như giấc mơ ngày cũ
Chỉ bây giờ, phút chốc, anh lại nhớ
Những ngày xưa cùng với giấc mơ đầu.
23-12-1874.

HỒ SAIMAA MÙA ĐÔNG*

Em quần mình vào trong áo choàng lông
Em nằm yên trong giấc mơ im lặng
Không cái chết mà bầu không khí đầy ánh sáng

Vẻ lặng im này có màu trắng và trong.

Trong vẻ lặng yên đằm đằm, sâu vô cùng
Không, anh đi tìm em không hề uổng phí
Vẫn bóng hình em trước đôi mắt mộng mị
Nàng tiên - chúa tể của vách đá, rừng thông!

Em trắng trong, như tuyết ở sau rừng
Như đêm đông, em có nhiều suy tưởng
Như lửa bắc cực, em ngập tràn ánh sáng
Người con gái sáng ngời của hỗn loạn màu đen!
12-1894.

*Saimaa - hệ thống hồ có diện tích 4400 km2, sâu nhất là 82m - nằm ở phía đông-nam Phần Lan

CẦN GÌ LỜI

Cần gì lời? Giữa màu xanh vô tận
Chảy thành luồng những con sóng âm thanh
Mang đến cho em cháy bỏng ngọn lửa tình
Và tiếng thở dài của tình yêu câm nín.

Và rung động bên ngưỡng cửa dịu êm
Những giấc mơ quên, hướng về em khao khát
Con đường không khí chẳng hề xa cách
Chỉ khoảnh khắc - và anh trước mặt em.

Trong khoảnh khắc này gặp gỡ không thể nhìn
Ánh sáng xa xôi trên người em toả sáng
Giấc mơ nặng nề của nhận thức cuộc sống
Em rũ sạch lầy, em buồn bã, đáng yêu hơn.
9-1892.

Ở NHÀ

Những đêm trắng đã từng đợi chờ tôi

Trên bao la của những hòn đảo chật
Lại ngắm nhìn những đôi mắt quen thuộc
Và quá khứ thoáng qua, lấp loé, không lời.

Vào vương quốc thời gian tôi không tin
Sức lực của tim tôi hãy còn gìn giữ
Không dấu giếm, tôi đánh mất phận mình
Nhưng nói rằng “muôn đời” - tôi không thể.

Trong ánh lập loè của buổi hoàng hôn
Trước cơn mê của ngày, trong giây phút
ánh sáng của nó đã chết, không còn
Nhưng vào đêm, tôi làm sao tin được.
7-1899.

BỞI VÌ THẾ CHĂNG

Bởi vì thế chẳng, rằng con tim cần
Sống một mình và yêu chỉ một
Bởi vì thế chẳng, niềm vui không còn
Một khi anh đời mình chưa trao hết.

Chính vì thế chẳng, bằng số phận mình
Con đường hai ta trở nên thân thuộc
Và với em, chỉ với em mà anh
Có thể tìm cho mình niềm hạnh phúc.

Chính vì thế chẳng, bởi vì thế chẳng
Nhưng trong em, chỉ trong em duy nhất
Không còn quay trở về, anh đã mất
Trí tuệ, con tim và cuộc đời anh.
15-7-1892.

CƠN GIÓ THỔI TỪ PHÍA TÂY

Con gió thổi từ phía tây
Khơi ra dòng nước mắt
Rùng rúc nở và bầu trời khóc
Còn những cây thông lung lay.

Có phải gió từ cõi chết
Mang tiếng khóc trở về đây
Con tim nghe và sợ sệt
Để dòng nước mắt vui đây.

Con gió đã lặng từ phía tây
Bầu trời mỉm cười hạnh phúc
Nhưng từ cái miền chết chóc
Con tim không quay trở về đây.
6-1892.

KHÔNG CÂU HỎI TỪ LÂU

Không câu hỏi từ lâu và lời đã không cần
Anh hướng về em như sông tìm ra biển
Không nghi ngờ, anh bắt được bóng hình yêu mến
Và chỉ biết rằng - anh yêu đến cuồng điên.

Trong ánh bình minh hồng, anh nhận ra em
Nhìn thấy nụ cười em trong ánh sáng
Còn khi không có em bên mình, anh chết lặng
Sẽ hoá thành ngôi sao chói sáng, cháy trên em.
7-1892.

CON TIM EM CHẬT CHỘI

Anh thấy con tim em rất chật chội với anh
Nhưng đập vỡ nó thì anh vô cùng tiếc.
Giá mà được, dù chỉ một tia lửa cháy lên
Em lạnh lẽo, nàng tiên cá thật là ác nghiệt!

Còn chia tay em và quên thì anh không đủ sức:
Cả thế giới lúc này đánh mất vẻ thần tiên
Sẽ im lặng muôn đời trong cái đêm này đen đặc
Tất cả chuyện cổ tích và những bài hát cuồng điên.
7-1892.

VĂN MỘ CHÍ

Vladimir Soloviev
Nằm ở chôn này
Xưa là nhà triết học
Còn nắm xương, giờ đây.
Người yêu ông có nhiều
Kẻ ghét ông cũng lắm
Nhưng mà ông chỉ yêu
Vùi vào khe suối cạn.
Ông để mất linh hồn
Không nói gì đến xác
Quý lấy mất hồn ông
Và xác, chó xơi mất.

Người qua đường!
Từ gương ông này
Hãy rút ra bài học
Tình yêu thật là tai ác
Còn lòng tin có ích lắm thay.
15-6-1892.

TÌNH CHO EM

Tình cho em, âu yếm để mà chi
Khi ngọn lửa vẫn cháy trong lồng ngực
Cả thế giới thần tiên trong cổ tích
Với hồn em rất mạch lạc tuôn ra.

Khi em ở trong màn sương xanh thắm
Con đường đời trải rộng trước mặt em
Còn mục đích đã từ lâu đạt đến
Trận đánh nào cũng hứa hẹn chiến công.
Khi những sợi chỉ có màu bạc kia
Từ trái tim đi vào trong cõi mộng
Những thiên thần muôn thuở, hãy nhận về
Những kinh nghiệm của tôi rất cay đắng
Và trả về tôi sức mạnh của bão giông.
1878.

ĐAU KHỔ VÌ TÌNH

Đau khổ vì tình của những tháng ngày qua
Đã làm cho hai ta gắn kết
Nhưng ngọn lửa đam mê không theo ý của ta
Và ngọn lửa trong lòng anh đã tắt.

Cứ để cho trong hoang vắng cõi trần
Hai ta còn gặp lại
Và những đau khổ vì tình
Ta sẽ không còn mang tới.

Mùa xuân đã qua và ta còn lại
Kỉ niệm về mùa xuân qua
Giữa cuộc đời như giấc mơ ngắn ngủi
Như hạnh phúc chỉ còn ở trong mơ.
1878



Aleksey Nikolayevich Apukhtin (tiếng Nga: Алексей Николаевич Апухтин, 15 tháng 11 năm 1840 – 17 tháng 8 năm 1893) là nhà văn, nhà thơ Nga.

Tiểu sử:

Aleksey Apukhtin sinh ở Bolkhov, tỉnh Orlov trong một gia đình quý tộc lâu đời có nguồn gốc từ Pháp. Tuổi thơ sống ở làng quê. Những năm 1852 – 1859 học trường Cao đẳng Luật Sankt-Peterburg kết bạn với Pyotr Ilyich Tchaikovsky (người sau này là một nhạc sĩ nổi tiếng của Nga và thế giới). Tchaikovsky từng sống một năm trong nhà của Aptukhin, hai người cùng đi với nhau du lịch ra nước ngoài, còn khi trở về Aptukhin sống ở nhà của Tchaikovsky. Tình bạn của Aleksey Apukhtin và Pyotr Ilyich Tchaikovsky được người đời coi là tình cảm của những người đồng tính luyến ái, giống như Arthur Rimbaud và Paul Verlaine. Thời gian học ở trường Luật, Aleksey Apukhtin là một học sinh xuất sắc, học giỏi tất cả các môn, đồng thời là biên tập tờ tạp chí của trường. Sau khi tốt nghiệp Aleksey Apukhtin làm việc ở Bộ tư pháp cùng với Tchaikovsky, hai người không mấy mặn mà với công việc mà chỉ yêu “thời tuổi trẻ vàng son”. Những năm 1863 – 1865 Aleksey Apukhtin được phái về công tác tại tỉnh Orlov, sau đó trở về Peterburg làm việc ở Bộ nội vụ. Aleksey Apukhtin nhiều lần được cử đi công tác ở nước ngoài. Những năm 1870 ông bị bệnh phù, càng về cuối đời càng nặng. Những năm tháng cuối đời ông không ra khỏi nhà vì rất khó khăn trong việc đi lại.

Aleksey Apukhtin biết làm thơ từ bé, được Ivan Turgenev và Anafasy Fet đỡ đầu. Năm 1854 in những bài thơ đầu tiên và sau đó liên tiếp in thơ ở nhiều tạp chí khác nhau nhưng đến năm 1886 ông mới in một tập thơ đầu tiên. Ngoài thơ, ông còn viết tiểu thuyết và kịch nhưng tất cả tác

phẩm chỉ xuất bản sau khi mất. Ngày nhận được tin Aleksey Apukhtin qua đời, Tchaikovsky viết cho nhà thơ Davydov: “Mặc dù không bắt ngờ vì cái chết của Aleksey Apukhtin, thế mà tôi cảm thấy khiếp sợ và vô cùng đau đớn. Một thuở đây là người gần gũi và thân thiết nhất của tôi”. Pyotr Ilyich Tchaikovsky viết 6 khúc lãng mạn phổ thơ của Aleksey Apukhtin, gồm: *Кто идёт* (Ai người đi đến, 1860, đã bị thất lạc); *Забывать так скоро* (Người nữ quên mau, 1870); *Он так меня любил* (Người đã yêu tôi như thế, 1875); *Ни отзыва, ни слова, ни привета* (Không lời nói, câu chào, không tiếng gọi, 1875); *День ли царит* (Ngày có lên ngôi, 1880); *Ночи безумные* (Những đêm điên cuồng, 1886).

Tác phẩm:

* Сочинения, 4 изд., т. 1—2, [Биография. очерк М. Чайковского], СПб. 1895;
* Стихотворения. [Вступ. ст., подгот. текста, прим. Л. Афонаина], Орёл, 1959;
* Стихотворения, Л., 1961.

KHÔNG LỜI NÓI, CÂU CHÀO, KHÔNG TIẾNG GỌI

Không lời nói, câu chào, không tiếng gọi
Thế giới hoang vu nằm giữa hai người
Ý nghĩ tôi với câu hỏi không có trả lời
Đè lên con tim nặng nề và sợ hãi.

Chẳng lẽ sao giữa những giờ buồn giận
Chẳng còn gì, quá khứ biến mất tăm
N như tiếng động nhẹ nhàng của bài hát đã quên
N như vào bóng đêm một ngôi sao rơi xuống?

ANH KHÔNG TIẾC

Anh không tiếc rằng em đã chẳng yêu anh
Tình yêu của em anh không xứng đáng!
Anh không tiếc bây giờ trong xa vắng
Bởi cách xa càng yêu mãnh liệt hơn.

Anh không tiếc rằng rót và uống một mình

Chén hạ mình anh uống khô đến hết
Anh nguyên rửa, van nài và nước mắt
Sao em vẫn lạnh lùng như giá như băng.

Rằng ngọn lửa trong máu sôi không tiếc
Con tim anh từng mỗi một cháy lên
Nhưng anh tiếc rằng đã từng sống một mình
Rằng đã ít yêu đương thì anh tiếc.

ANH CHỜ EM

Anh chờ em... đồng hồ trôi buồn bã
Như kẻ thù xưa cũ vẫn làm phiền
Giọng nói ngọt ngào thức anh suốt cả đêm
Và nghe ra tiếng bước chân ai đó...

Anh chờ em... Trong suốt, tươi và sáng
Ngày mùa thu thoáng trên mặt đất này...
Trong nỗi buồn câm nín anh đón ngày
Ngày tuyết vời bằng nước mắt cay đắng...

Hiểu giùm anh, trong cuộc đời náo động
Từng khoảnh khắc nắm bắt để cùng em
Anh yêu em, yêu em đến cuồng điên...
Như vẫn yêu hạnh phúc và cuộc sống!..

NHỮNG ĐÊM ĐIÊN CUỒNG

Những đêm không ngủ, những đêm điên cuồng
Những lời đứt quãng, những mắt mỗi một...
Ngọn lửa cuối cùng bùng bùng cháy lên
Những bông hoa muộn của mùa thu chết!

Dù thời gian bằng cánh tay không thương tiếc
Chỉ cho ta điều gian dối ở người

Ta vẫn lao vào bằng ký ức khát khao
Tìm trong dĩ vãng câu trả lời không thể được.

Người hãy bằng những lời thì thảo dịu ngọt
Dìm đi tiếng động ban ngày khó chịu, âm vang
Người xua giấc mộng của ta trong đêm tĩnh mịch
Những đêm không ngủ, những đêm điên cuồng!

TÌNH YÊU

Khi thiếu sự say mê và công việc
Thì ngày trôi đi nhạt nhẽo, khô khan
Nhưng hề tình như sóng gió nổi lên
Thì tình cuốn tôi bay từ mặt đất.

Tình lấy đi của tôi những lòng tin
Và đốt lên trong tôi nguồn cảm hứng
Tình cho tôi hạnh phúc vô bờ bến
Và nước mắt, nước mắt đến vô cùng...

Bằng những lời khô khan và nghiệt ngã
Tình làm cho mệt lử trái tim tôi
Với nước mắt tình chỉ khanh khách cười
Với nỗi buồn tình ra điều khinh thị.

Một đôi khi bằng những lời cháy bỏng
Với ánh mắt nhìn đắm thắm dịu dàng
Trong hào quang mới – xua đi nỗi buồn
Và tình yêu trong hồn tôi toả sáng.

Tôi quên hết, chỉ hít thở bằng tình
Cả cuộc đời tôi trao tình hết cả
Và tôi không biết làm sao đa tạ
Ngay cả một lời nguyên rửa cũng không.

LINH CẨM
Gửi vợ

Không hiểu sao, nhưng con tim chết lịm
Không hiểu sao, nhưng cả cõi lòng run
Mắt mỗi mệt, và đôi mắt không nhắm
Lý trí khổ đau, lý trí hướng về tim.

Anh gác mái đầu lên giường nóng bỏng
Và ngỡ như sẽ khóc suốt cuộc đời
Đang trôi qua trước mắt anh thấp thoáng
Những chuyện không đâu của tháng ngày trôi.

Anh nhớ những nghi ngờ và hy vọng
Những hân hoan, đau khổ tháng ngày qua
Trong ký ức, như bóng ma thấp thoáng
Những hình hài quen thuộc của ngày xa.

Một ý nghĩ về tương lai đè nặng
Tâm hồn anh đầy sợ hãi lặng câm
Và bóng đêm đè lên, làm sao xuyên
Anh chẳng mong chờ giấc mộng dối gian.



Denis Vasilyevich Davydov (tiếng Nga: Дени́с Васи́льевич Давы́дов, 27/07/1784 – 04/05/1839) – là vị tướng quân đội Nga Hoàng, anh hùng của cuộc chiến tranh vệ quốc 1812, là nhà sử học, nhà lý luận quân sự, nhà thơ, nhà văn Nga.

Tiểu sử:

Denis Davydov sinh ra trong một gia đình quý tộc lâu đời ở Moskva. Từ nhỏ đã được giáo dục rất đến nơi đến chốn. Từ năm 1801 phục vụ trong trung đoàn kỵ binh Nga Hoàng, tham gia vào các cuộc chiến tranh với Pháp (1806 – 1807), với Thụy Điển (1808 – 1809), với Thổ Nhĩ Kỳ (1809 – 1812). Trong cuộc chiến tranh vệ quốc năm 1812 ông là người đề xuất phương án tổ chức chiến tranh du kích trong lòng địch và đã rất thành công với cuộc chiến tranh này. Năm 1814 ông được phong hàm tướng, năm 1823 ra quân và đến năm 1826 trở lại phục vụ quân đội ở vùng Kapkage. Năm 1832 ông về hưu sống ở trang trại tại tỉnh Simbirsk và mất ngày 04 tháng 5 năm 1939 tại đây.

Denis Davydov chưa bao giờ tự nhận mình là một nhà thơ hay nhà văn, ông viết: “Tôi không phải là nhà thơ mà là người du kích, người lính Cô-dắc, tôi là nhà thơ không theo vần điệu mà theo tình cảm tự nhiên”. Mặc dù vậy, ông đã để lại cho đời sau một sự nghiệp văn học đáng kể cả thơ trữ tình lẫn văn xuôi. Nhà phê bình Vissarion Belinsky viết về Denis Davydov: “Ông là một nhà thơ từ trong tâm hồn, đối với ông cuộc đời là thơ ca và thơ ca là cuộc đời, ông thi ca hóa tất cả mọi thứ, những gì mà ông chạm đến... Như một nhà thơ, ông thuộc hàng những vì sao sáng nhất trên bầu trời thi ca Nga... Như một nhà văn, ông có quyền ngồi chung chiếu với những nhà văn xuất sắc nhất của văn học Nga”.

Những tác phẩm xuất sắc nhất của Davydov còn giá trị đến ngày nay là mảng thơ trữ tình. Mặc dù là một vị tướng và các bạn bè của ông, trong số họ có cả Aleksandr Puskin, khuyên ông làm thơ lính nhưng thơ ông hầu như không nói gì về chiến tranh mà chỉ viết về rượu, về tình yêu, về những cuộc truy hoan... mà một số bài thơ trích giới đây cho thấy điều đó.

Thư mục:

- *Русский биографический словарь*, изд. Русского исторического общества, - СПб., 1905 (ст. А. Петрова).
- Садовский Б., «Русская Камена», - М., 1910.
- Жерве В. В., *Партизан-поэт Давыдов*, СПб., 1913.
- Розанов И. Н., *Русская лирика. От поэзии безличной к исповеди сердца*, - М., 1914.
- Мезьер А. В., *Русская словесность с XI по XIX ст. включительно*, ч. II, - СПб., 1902.
- Венгеров С. А. *Источники словаря русских писателей*, т. II, - СПб., 1910.
- *Словарь русских генералов, участников боевых действий против армии Наполеона Бонапарта в 1812-1815 гг.* // *Российский архив* : Сб. — М.: студия «ТРИТЭ» Н.Михалкова, 1996. — Т. VII. — С. 374-375.
- Глинка В.М., Помарнацкий А.В. Давыдов, Денис Васильевич // *Военная галерея Зимнего дворца*. — 3-е изд. — Л.: Искусство, 1981. — С. 100-102.
- Геннадий Серебряков Денис Давыдов (ЖЗЛ)

Một số bài thơ:

TÔI YÊU EM

Tôi yêu em như cần phải yêu em
Bất chấp số phận hay người đời thù ghét
Bất chấp cả chuyện có thể em mỗi một
Vì cuộc đời tôi đến nghiệt ngã, vô thần.

Tôi yêu em – chẳng phải là vì em
Đẹp hơn tất cả, dáng hình thanh mảnh
Ánh nhìn phương Đông, bờ môi ướt mọng
Em là thơ ca – từ đầu tới bàn chân!

Tôi yêu em không sợ, chẳng kinh hoàng
Mạc Tư Khoa, Penza hay bầu trời, mặt đất
Tôi yêu em dù điếc tai, mù mắt...
Tôi yêu em vì người đó chính là em!

Tôi yêu chẳng cần lý lịch gia đình
Khô héo vì ghen hờn của bao kẻ dở
Tôi kính trọng và tôi nài xin họ
Đừng bận tâm và hãy xéo cho nhanh!

TÔI NHỚ

Tôi nhớ - sâu vô cùng
Ánh mắt của tôi sâu thẳm
Như tia nắng xuyên đời thông, rừng vắng
Và tôi ôm cả thảo nguyên rộng mênh mông

Nhưng ánh mắt sắc sảo, mắt tinh
Em đã làm cho sầu úa...
Tôi trông em là thiếu nữ của tình
Tôi khóc vì em trong những đêm không ngủ.

KHÚC LÃNG MẠN

Em tàn nhẫn, sao hành hạ gì anh?
Sao quuyền rũ bằng những lời âu yếm?
Sao tình yêu rực sáng trong mắt em
Còn trong tim lại vội vàng, nóng giận.
Anh chỉ cần một chút em yên lặng
Còn anh thì đau khổ muôn đời
Anh trút bỏ những gì mơ mộng
Của cõi lòng đã tan nát em ơi...

Đây là vương quốc đắm đuối mê hồn
Nơi bao lần số phận đuổi xua anh
Anh đã yêu mà người không yêu lại
Đã đau khổ mà người không thương hại
Nơi mà anh từng đau khổ vô cùng
Vì phụ bạc bởi dầu môi chót lưỡi
Và nơi mà không một ai hiểu nỗi
Cõi lòng anh với nước nở lạnh căm!

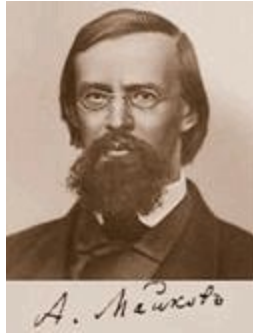
EM TÔI

Em tôi nhẹ nhàng và em vui vẻ
Em hân hoan như buổi sáng tháng năm
Em đùa giỡn và đã không còn nhớ
Lời thề nào đã hứa hẹn cùng anh!...

Em có lý. Làm sao khi hân hoan
Trong cơn ngất ngây thì quên không dễ
Lời hẹn ước đó chỉ là có thể
Em đánh mất vì do quá vội vàng.

Còn anh chỉ trách số phận của mình
Ôm gối khóc sục sùi như con trẻ
Vật vã trên giường, vì tình đau khổ

Anh nghĩ về em... và chỉ về em!



Apollon Nikolayevich Maykov (tiếng Nga: Аполлон Николаевич Майков, 4 tháng 6 năm 1821 – 20 tháng 3 năm 1897) là nhà thơ Nga, Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học Sankt-Peterburg (1853).

Tiểu sử:

Apollon Maykov sinh ở Moskva, con trai của Nikolay Apollonovich Maykov, là nhà quý tộc, họa sĩ, viện sĩ. Mẹ và các anh chị em của Apollon Maykov đều là những nhà văn, nhà phê bình, dịch giả. Năm 1834 cả gia đình chuyển về Sankt-Peterburg. Từ năm 1837 – 1841 ông học luật ở Đại học Sankt-Peterburg, đầu tiên say mê hội họa nhưng về sau đã dành toàn bộ sức lực cho thơ ca.

Năm 1842 được Nga hoàng Nikolay I cho đi du lịch ở nước ngoài, ông sang Ý, Pháp, Đức và Áo-Hung. Năm 1844 trở về Nga, ông làm việc ở Bảo tàng Rumyantsev, gặp gỡ và làm quen với Belinsky, Nekrasov, Turgenev. Thời kỳ này ông trở thành nhà thơ nổi tiếng, thường xuyên được in thơ trên những tạp chí uy tín nhất của thời đó, ông cũng là người thường xuyên tham gia các buổi đọc thơ trước công chúng và dành được sự mến mộ của bạn đọc. Thời kỳ tiếp theo ông làm cố vấn và sau đó là chủ tịch của Hội đồng kiểm duyệt văn học nước ngoài. Năm 1870 ông dịch xong tác phẩm *Слова о полку Игореве* (Bài ca về cuộc hành binh Igor) ra tiếng Nga hiện đại, ngoài ra, ông còn dịch nhiều tác phẩm thơ cổ điển của Hy Lạp, Tây Ban Nha, Belarus, Serbia, các tác phẩm của Heinrich Heine, Adam Mickiewicz, Goethe... Năm 1882 ông được tặng Giải thưởng Pushkin của Viện Hàn lâm Khoa học. Apollon Maykov mất ở Sankt-Peterburg năm 1897.

Tác phẩm:

- * Сборник «Стихотворения» (1842)
- * Поэма «Две судьбы» (1845)
- * Поэма «Машенька» (1846)
- * Поэма «Савонарола» (1851)
- * Поэма «Клермонтский собор» (1853)
- * Цикл стихов «В антологическом роде»
- * Цикл стихов «Века и народы»
- * Цикл стихов «Вечные вопросы»
- * Цикл стихов «Неаполитанский альбом»
- * Цикл стихов «Новогреческие песни»
- * Цикл стихов «Отзывы истории»
- * Цикл стихов «Очерки Рима»
- * Драма «Два мира» (1872)
- * Драма «Три смерти» (1851)
- * Драма «Смерть Люция» (1863)

FORTUNATA

Hãy yêu anh, đừng suy nghĩ trăm ngâm
Đừng buồn bã, đừng nghĩ điều bất hạnh
Đừng trách cứ hay nghi ngờ trống vắng!
Nghĩ suy gì? Anh của em, em của anh!

Hãy quên hết, và trao hết cho anh!..
Và em đừng nhìn anh buồn bã thế!
Đừng cố đoán ra con tim em nhé
Em đi đi – và trao hết cho tim!

Vì anh không hề đo đếm gì tình
Không, tình yêu là tâm hồn anh đó
Anh yêu, tin và anh tuyên thệ...
Em như cuộc đời biết mấy đẹp xinh!

Hạnh phúc sẽ không biến mất trong tình
Em hãy tin, người kiêu hãnh, như anh
Rằng đến muôn đời mình không từ già
Và nụ hôn đến muôn thuở nghe em...

1845

ĐỪNG NÓI

Đừng nói rằng không có niềm cứu rỗi

Rằng em rãi ròi trong nỗi buồn thương:
Đêm càng tối ngôi sao càng chói lọi
Càng đau thương càng thấy Chúa gần hơn.

HỒN THỂ KỶ

Hồn thể kỷ là thần tượng của các anh
mà thể kỷ của các anh là khoảnh khắc ngắn ngủi.
Thần tượng sẽ rơi vào quên lãng, vô cùng...
Hỡi những kẻ điên cuồng!
chẳng lẽ lý trí của các anh không hiểu nổi
Rằng cao hơn mọi thể kỷ là cõi Vĩnh hằng!...

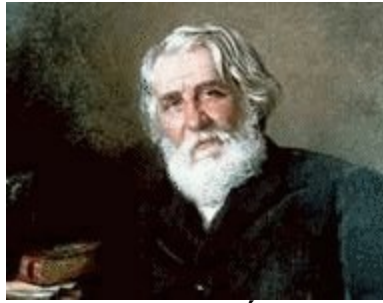
HẠNH PHÚC LÀ GÌ

Hạnh phúc là gì?...
Trên con đường của mình
Nghĩa vụ sai khiến anh về đâu – hãy đến
Không biết kẻ thù, không đo điều ngăn cản
Hãy yêu, hãy hy vọng, hãy tin.

GHI VÀO ALBUM

Cuộc đời hãy còn trước mặt tôi đây
Tất cả trong mắt nhìn, tai nghe tiếng
Giống như một thành phố xa buổi sớm
Đây âm thanh và ánh sáng đây!..

Và tất cả những khổ đau ngày trước
Tôi nhớ về với một vẻ hân hoan
Như những bậc thang để tôi bước lên
Những bậc thang dẫn tôi về mục đích...



Ivan Sergeyevich Turgenev (tiếng Nga: Ива́н Серге́евич Турге́нев) (9 tháng 11 năm 1818 - 3 tháng 9 năm 1883) – nhà văn, nhà thơ, nhà soạn kịch nổi tiếng của Nga thế kỉ 19. Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học Saint Petersburg.

Tiểu sử:

Ivan Turgenev sinh ra trong một gia đình quý tộc ở Oryon. Bố là sĩ quan, mẹ là một phụ nữ quý tộc có học, thông minh, chăm lo con cái nhưng đối xử tàn nhẫn với nông nô. Ivan Turgenev được những gia sư người Pháp và người Đức dạy dỗ vì mẹ là người ghét tất cả những thứ của Nga.

Năm 1827 gia đình chuyển lên Moskva. Ivan học ở trường Pansion.

Năm 1833, mới 15 tuổi, Ivan vào học khoa ngôn ngữ tại Đại học Moskva. Năm sau gia đình chuyển về Saint Petersburg nên Ivan cũng chuyển về học tại Đại học Saint Petersburg, thời gian này Ivan bắt đầu làm thơ.

Năm 1838 Ivan Turgenev sang Đức để học lịch sử văn học Hy Lạp và La Mã ở Đại học Berlin, thời gian học ở nhà Ivan học thêm môn ngữ pháp các ngôn ngữ Hy Lạp cổ và Latinh. Năm 1841 Ivan trở về Nga. Năm 1842 bảo vệ luận án tiến sĩ triết học và từ đây bắt đầu hoạt động văn học. Năm 1846 ông bắt đầu in các truyện *Бретер* và *Три портрета*. Năm 1847 Ivan Turgenev sang sống ở Đức và Pháp. Năm 1850 ông về Nga chịu tang mẹ và được thừa hưởng một gia tài lớn, cho phép ông có điều kiện đi du lịch nhiều nơi và sáng tác nhiều hơn. Năm 1852 ông in tập truyện lấy tên chung là *Записки охотника*. Tiếp đó, ông viết những tác phẩm lớn như: *Рудин* (1856), *Дворянское гнездо* (1859), *Накануне* (1860), *Отцы и Дети* (1862)...

Từ đầu thập niên 1860 Ivan Turgenev sống thường xuyên ở Baden-Baden (Đức) và Paris (Pháp). Ông mất tại Bougival, gần Paris. Theo ý

nguyện của ông khi còn sống, thi hài của ông được đưa về mai táng tại nghĩa trang Voncovo ở Saint Petersburg.

Tác phẩm:

Tiểu thuyết:

- 1855 — Рудин
- 1859 — Дворянское гнездо
- 1860 — Накануне
- 1862 — Отцы и дети
- 1867 — Дым
- 1877 — Новь

Truyện:

- 1844 — Андрей Колосов
 - 1845 — Три портрета
 - 1846 — Жид
 - 1847 — Бретёр
 - 1848 — Петушков
 - 1849 — Дневник лишнего человека
 - 1852 — Муму
 - 1852 — Постоялый двор
 - 1852 — Записки охотника
 - 1855 — Яков Пасынков
 - 1855 — Фауст
 - 1856 — Затишье
 - 1857 — Поездка в Полесье
 - 1858 — Ася
 - 1860 — Первая любовь
 - 1864 — Призраки
 - 1866 — Бригадир
 - 1868 — Несчастлиная
 - 1870 — Странная история
 - 1870 — Степной король Лир
 - 1870 — Собака
 - 1871 — Стук... стук... стук!..
 - 1872 — Вешние воды
 - 1874 — Пунин и Бабурин
 - 1876 — Часы
 - 1877 — Сон
 - 1877 — Рассказ отца Алексея
 - 1881 — Песнь торжествующей любви
 - 1881 — Собственная господская контора
 - 1883 — После смерти (Клара Милич)
 - Памяти Ю. Вревской
 - Как хороши, как свежи были розы...
- ### *Kich:*
- 1848 — Где тонко, там и рвётся[1]
 - 1848 — Нахлебник
 - 1849 — Завтрак у предводителя
 - 1849 — Холостяк
 - 1850 — Месяц в деревне
 - 1851 — Провинциалка

Tác phẩm chuyển thành phim:

- 1915 — После смерти (по мотивам рассказа Тургенева «Клара Милич. После смерти»)
 - 1943 — Тайны
- 1953 — Завтрак у предводителя
 - 1959 — Отцы и дети
 - 1959 — Му-му
- 1959 — Накануне (фильм)
- 1969 — Первая любовь
- 1969 — Дворянское гнездо
- 1971 — Жизнь и смерть дворянина Чертопханова (по мотивам рассказов Тургенева «Чертопханов и Недопюскин» и «Конец Чертопханова»)
- 1975 — Гамлет Щигровского уезда
 - 1976 — Степной король Лир
 - 1977 — Рудин
 - 1977 — Бирюк
 - 1978 — Ася
 - 1981 — Затишье
 - 1983 — Отцы и дети
 - 1985 — Накануне
 - 1989 — Вешние воды
- 1989 — Поездка в Висбаден
 - 1992 — Дым
- 1995 — Первая любовь
 - 1998 — Му-му
- 2008 — Отцы и дети

Các bài viết:

- Несколько слов о стихотворениях Ф. И. Тютчева (1854).
- Гамлет и Дон-Кихот (1860).
- Речь о Шекспире (1864).

Một số bài thơ:

KHI XƯA

Khi xưa em nhìn vào đôi mắt anh
Vẻ hân hoan, dịu dàng đắm thắm vậy
Và anh bình thản yên lòng nhường ấy
Hôn bờ mi dài tuyệt đẹp của em.

Có những khi em rụt rè bẽn lẽn
Em chập chờn ép vào giữa ngực anh
Sắc đẹp trầm ngâm tư lự của em
Trong nhút nhát rụt rè anh nhìn ngắm.

Và khi ánh trăng chiếu sáng trong vườn
Anh và em ngồi im bên cửa sổ
Ta bên nhau nhớn nhोर, vô tư lự
Hai đứa mình cùng thở một hơi chung.

Còn trong phút giây ly biệt u buồn
Anh ngẹn ngào với nỗi lòng tê tái
Anh lặng lẽ đưa bàn tay run rẩy
Ép lên bờ môi, vào giữa ngực mình.

Em hãy nói: liệu anh đây có biết
Cái điều gì trời đã định cho ta
Sẽ chia tay nhau và sẽ căm thù
Cái tình yêu mà từ lâu đã chết?

KHI ANH CHIA TAY VỚI EM

Khi anh chia tay với em
Anh không hề muốn giấu
Rằng ngày đó đã yêu em
Như những gì anh có thể.

Nhưng anh không mong gặp gỡ

Mà anh kiên nhẫn lặng im
Và anh cũng không muốn hiểu
Ánh mắt buồn, sâu thẳm của em.

Còn em đang giải thích cho anh
Về cái miền thương nhớ đó.
Nhưng giờ xa lạ đối với anh
Niềm hạnh phúc ngày nào, trời ạ!

Em hãy tin: anh đã sống vô vàn
Từ dạo đó anh đã nhiều chịu đựng
Biết bao nhiêu niềm vui anh đã quên
Và biết bao dòng nước mắt ngu xuẩn.

TÔI THƯƠNG

Tôi thương mình, thương những người khác, thương tất cả con người,
thương thú, thương chim.

Tôi thương con trẻ và người già, thương những người hạnh phúc và
người bất hạnh... thương người hạnh phúc nhiều hơn người bất hạnh.

Tôi thương những ông vua trăm trận trăm thắng, những nghệ sĩ thiên tài,
những nhà thơ, những nhà tư tưởng.

Tôi thương kẻ sát nhân và nạn nhân của nó, thương quái gở và sắc đẹp,
thương kẻ áp bức và người bị áp bức.

Biết làm sao để tôi thoát được lòng thương hại này? Lòng thương hại
không cho tôi yên sống... Lòng thương hại còn là sự buồn chán.

Ô, sự buồn chán, tất cả hòa tan bởi lòng thương! Con người không được
phép xuống thấp hơn.

Quả thật, giá mà tôi được ghen thì sẽ tốt hơn!

Vâng, tôi ghen với đá.

KHI MÀ MÀ ANH SẼ KHÔNG CÒN

Khi mà anh sẽ không còn, khi mà tất cả những gì thuộc về anh sẽ tan thành tro bụi, - thì em, người bạn duy nhất của anh, người mà anh đã từng yêu sâu sắc và dịu dàng say đắm thế, người mà đang lo lắng cho anh có lẽ - em đừng đi ra ngôi mộ của anh.. Em sẽ chẳng biết làm gì ở đó.

Em đừng quên anh nhé... nhưng cũng đừng nhớ về anh giữa những lo toan vất vả của đời thường, giữa sung sướng và cơ hàn... Anh không muốn làm phiền đến cuộc sống của em, không muốn cản trở dòng đời trôi tĩnh lặng của em. Nhưng trong giờ phút cô đơn, khi mà em có một nỗi buồn nhút nhát và không có nguyên nhân, rất quen thuộc với những con tim, thì em hãy lấy một trong những cuốn sách thân quen và em sẽ tìm ra những trang, những dòng, những lời, mà có thể là em còn nhớ? – cả anh và em cùng lúc đã từng có những giọt nước mắt ngọt ngào và lặng lẽ.

Em hãy đọc, hãy nhắm mắt và hãy chìa bàn tay cho anh... chìa bàn tay của em cho người bạn đã lìa trần.

Và anh sẽ không còn có thể nắm chặt tay em: mà bàn tay sẽ nằm bất động trên mặt đất... nhưng anh bây giờ sung sướng nghĩ rằng, có thể, em sẽ cảm thấy sự lướt nhẹ trong tay mình.

Và hình bóng của anh sẽ hiện ra trước mắt em, và từ dưới bờ mi khép lại của đôi mắt em sẽ tuôn ra dòng nước mắt, giống như dòng nước mắt mà khi ta xúc động trước Cái đẹp đã tuôn ra trong những ngày nào, ôi em thân yêu, người bạn duy nhất của anh, ôi em thân yêu, người mà anh đã từng yêu sâu sắc và dịu dàng say đắm thế!

ĐƯỜNG ĐẾN TÌNH YÊU

Tất cả mọi tình cảm đều có thể dẫn đến tình yêu, đến sự đam mê, tất cả: sự căm thù, luyến tiếc, sự hờ hững, sự tôn sùng, tình bạn, sự sợ hãi, - và ngay cả sự khinh bỉ. Vâng, tất cả mọi tình cảm... ngoại trừ một thứ: sự mang ơn.

Sự mang ơn là món nợ; người tử tế sẽ trả những món nợ của mình... nhưng tình – không phải là tiền bạc.



Evgeny Abramovich Baratynsky (tiếng Nga: Евгений Абрамович Баратынский, 2 tháng 3 năm 1800 – 11 tháng 7 năm 1844) là nhà thơ Nga, một trong những nhà thơ lớn của Nga thế kỷ XIX.

Tiểu sử:

Evgeny Baratynsky sinh ở làng Mara, tỉnh Tambov trong một gia đình quý tộc gốc Ba Lan đã sa sút. Từ năm 1808 đến 1810 sống ở Moskva. Học ở Sankt-Peterburg. Những năm 1820-1825 phục vụ trong quân đội đóng ở Phần Lan. Sau khi giải ngũ, ông cưới vợ và sống ở Moskva. Năm 1843 ông cùng với cả gia đình đi du lịch sang Pháp, Đức, Ý và bị bệnh đột ngột, mất ở Napoli (Ý) năm 1844.

Evgeny Baratynsky bắt đầu làm thơ từ tuổi thiếu niên. Năm 1819 in những bài thơ đầu tiên. Thời gian ở Sankt-Peterburg ông làm quen với Aleksandr Sergeyevich Pushkin, Anton Antonovich Delvig và nhiều nhà thơ, nhà văn nổi tiếng khác. Năm 1826 in tập thơ финляндская повесть (Câu chuyện Phần Lan). Thơ của Evgeny Baratynsky đượm chất trữ tình triết học với ý nghĩa sâu sắc. Ông là nhà thơ trữ tình triết học cùng hàng với Fyodor Ivanovich Tyutchev. Nhà phê bình Vissarion Grigoryevich Belinsky viết về ông: "Trong tất cả những nhà thơ cùng thời với Pushkin, Evgeny Baratynsky giữ vị trí hàng đầu mà không cần bàn cãi"

(Полн. собр. соч., т. 6, 1955, с. 479).
Ông có sự ảnh hưởng tới các nhà thơ nổi tiếng trong thế kỷ 20 như
Anna Akhmatova, Joseph Brodsky.

Tác phẩm:

* Соч.: Полн. собр. соч., под ред. и с примеч. М. Л. Гофмана, т. 1-2, СПб. 1914-151

* Стихотворения. Поэмы. Проза. Письма, вступ. ст. К. Пигарева, М., 1951

* Полн. собр. стихотворений. Вступ. ст., подготовка текста и примеч. Е. Н. Купряновой, 2 изд., Л., 1957

TÌNH YÊU VÀ TÌNH BẠN

Tình yêu và tình bạn khác với nhau
Nhưng ta biết làm sao phân biệt chứ?
Cả hai tình đều mong muốn như nhau
Nhưng sai khiến ta giấu đi một thứ.
Ý nghĩ trống không! Dối lừa phí uổng!
Có tình bạn say đắm và dịu dàng
Ép con tim và máu nóng sôi lên
Dù vẫn giấu ngọn lửa đầy nguy hiểm
Nhưng với cô giá đẹp, thì tình bạn
Bao giờ cũng là giống với tình yêu.

GỬI CÁC CÔ GÁI PHÀN LAN

Tiếng của em với tôi còn xa lạ
Nhưng ánh mắt nhìn cuốn hút con tim
Và âm thanh của giọng nói chưa quen
Đã từ lâu cõi lòng tôi hiểu rõ.
Tôi hãy vẫn còn chưa biết cách yêu
Nhưng ánh mắt của em nguy hiểm thế!
Và con trai thần Fregei, có thể
Mạnh mẽ hơn con trai của Lada.

GIỌNG CỦA EM QUYẾN RŨ

Giọng của em quyến rũ và dịu dàng
Nhưng chẳng làm cho tôi mất lý trí

Em dễ thương hơn nhiều kẻ, tất nhiên
Nhưng yêu em – câu chuyện đùa rất dở!

Em chẳng cần tình yêu của tôi đâu
Tôi chẳng làm em quan tâm đến vậy
Và vẻ dịu dàng đỏng đảnh của em
Chẳng làm cho tôi say mê nhường ấy!

Em quý tôi, em nói thế với tôi
Nhưng tù binh thừa em còn quý nữa.
Em thấy tôi dễ thương, nhưng than ôi!
Bao người khác cũng dễ thương như thế.

Và với đám đông tình địch của mình
Tôi không khổ sở tranh tài với họ
Tôi nhường tất cả, không cần chiến tranh
Vì sức mạnh vượt trội hơn của họ.

KHI MỐI NGHI NGỜ

Khi mối nghi ngờ và niềm say đắm
Của nhà thơ nhìn đắm đuối sang em
Em quyết định xẻ chia niềm xúc động
Trong đau thương em yêu vẻ bí huyền.

Em đồng đánh và can đảm cùng anh
Tay trong tay cùng đi về địa ngục
Nhưng với tình yêu nhìn thấy thiên đường.

Đã bao lần ngả mái đầu điên cuồng
Trên người em thiêng liêng và âu yếm
Anh lại tin mình, tin ở trời xanh.



Apollon Aleksandrovich Grigoryev (tiếng Nga: Аполлон Александрович Григорьев, 20 tháng 7 năm 1822 - 25 tháng 9 năm 1864) là nhà thơ, nhà phê bình, dịch giả người Nga.

Tiểu sử:

Apollon Grigoryev sinh ở Moskva. Ông nội là một nông dân tỉnh lẻ lên Moskva làm công chức và phấn đấu lên tầng lớp quý tộc. Bố từng làm thư ký tòa thị chính thành phố. Apollon Grigoryev có được sự giáo dục tốt của gia đình, không cần học gymnazy (như trường phổ thông bây giờ) mà vào thẳng Đại học Moskva học khoa luật. Ông là người bảo vệ luận án tiến sĩ đầu tiên của khoa luật trường này. Những năm 1842-1843 làm việc ở thư viện trường, cuối năm 1843 làm thư ký Hội đồng Đại học Moskva, kết bạn với Fet, Polonsky, Solovyov. Họ thành lập nhóm văn học trong trường và thường xuyên đọc tác phẩm của mình trước công chúng.

Apollon Grigoryev bắt đầu in thơ từ năm 1843. Thời kỳ này ông viết nhiều thơ tình về một tình yêu không được đáp lại. Thất tình ông bỏ về Sankt-Peterburg làm việc 2 năm ở Nghị viện. Từ năm 1848 – 1857 ông dạy luật ở một số trường Đại học, năm 1850 tham gia tạp chí

Москвитянин (Moskvityanin), trở thành nhà phê bình sắc sảo nổi tiếng. Năm 1856 tạp chí này bị đóng cửa, ông được mời cộng tác với các tạp chí *Русскую беседу* và *Современник*. Những năm 1852 – 1857 ông lại đau khổ vì một tình yêu không được đáp lại. Thời kỳ này ông viết được nhiều bài thơ mà Aleksandr Blok gọi là “những viên ngọc của thơ trữ tình Nga”. Những năm 1857 – 1858 ông ra nước ngoài, sống ở Pháp.

Trở về Nga, tiếp tục cộng tác với các tờ tạp chí *Время* và *Эпоха* do Mikhail Dostoevsky làm chủ bút. Thời kỳ này ông viết nhiều hồi ký theo lời khuyên của Mikhail Dostoevsky. Những năm cuối đời ông sống trong cảnh nợ nần và nghiện rượu. Ông mất ở Sankt-Peterburg năm

1864.

Một số bài thơ:

ANH HÀNH HẠ, KHỔ SỞ VÌ NỖI BUỒN

Anh hành hạ, khổ sở vì nỗi buồn
Nhưng với em, thiên thần, anh chẳng nói
Không bao giờ em biết vì sao vậy
Anh lang thang, thơ thần giống người điên.

Có những phút giây mà những lời em
Mang lại cho anh một niềm hạnh phúc
Anh trao tất cả, những gì quý nhất
Đổi lấy bàn tay và ánh mắt nhìn.

Có những phút giây giận dữ điên cuồng
Và hằng đêm anh thở than nức nở
Có trời biết, anh xin làm tất cả
Chỉ để được nằm ở dưới chân em.

Có những phút giây, mà anh thấy không
Biết cách dìm nỗi cuồng điên khao khát...
Anh van em – cho dù em lạnh ngắt
Hãy thương anh và thương bản thân mình!

GỬI

“Anh có tin sự thật, có tin luật pháp
Anh hãy nói với em, chớ có đùa?
-“Em ơi, tình yêu là luật pháp
Còn sự thật, đó là
Anh yêu em, em yêu ả”.

-“Nhưng mà những ước mơ cao cả

Anh có tin hay không?
-“Em ơi, em còn cao cả hơn
Cả ước mơ, và còn gì cao cả hơn vẻ đẹp?
Câu trả lời em tìm trong chính mình!”

-“Thế vào cái Thiện
Và tự do, anh có tin?”
-“Để làm gì, em yêu? Khi đó
Anh không hạnh phúc, không nô lệ
Của sắc đẹp, của tình”.

-“Thế tình yêu muôn thuở
Anh có tin không?
-“Em ơi! Con sóng là tình
Sóng và sóng có còn gặp nữa –
Chỉ có trời biết được thôi em!”
-“Nếu thế thì – anh hãy tin sự mê say
Anh hãy trao hết mình cho nó!”
-“Liệu em có biết anh tin sự mê say?
Nhưng mà anh giữ quyền cho lý trí
Và sẽ hạnh phúc gấp đôi!”



Yevhen Pavlovych Hrebinka (tiếng Ukraina: Євген Павлович Гребінка; tiếng Nga: Евге́ний Па́влович Гребёнка, 2 tháng 2 năm 1812 – 15 tháng 12 năm 1848) – là nhà thơ, nhà văn Ukraina và Nga. Ông sáng tác bằng tiếng Ukraina và tiếng Nga.

Tiểu sử:

Yevhen Hrebinka sinh ở Ubizhyshche, tỉnh Poltava trong một gia đình địa chủ. Những năm 1825 – 1831 học ở trường gymnazy Ubizhyshche và bắt đầu làm thơ, viết kịch và truyện ngụ ngôn. Từ năm 1831 đến năm 1833 phục vụ trong trung đoàn Cô-dắc của vùng tiểu Nga. Từ năm 1834 chuyển về Saint Petersburg dạy học ở các trường của quân đội Nga hoàng. Tham gia các nhóm văn học, làm quen với nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình nổi tiếng ở Saint Petersburg. Hrebinka là một trong những người đầu tiên đánh giá cao tài năng của Taras Shevchenko và cùng tham gia bỏ tiền mua tự do cho Taras Shevchenko.

Yevhen Hrebinka bắt đầu in sách từ năm 1831 (dịch chương 1 trường ca *Poltava* của Puskin ra tiếng Ukraina, dịch đầy đủ năm 1836). Năm 1835 in một số truyện như: *Малоросійське предання* và *Сто сорок п'ять...* bắt đầu gây được sự chú ý của dư luận. Thơ lãng mạn của Hrebinka mang màu sắc hoài cổ và một tình yêu quê hương, tình hữu nghị của hai dân tộc: Nga và Ukraina. Những bài thơ nổi tiếng nhất của Hrebinka được phổ nhạc, có ảnh hưởng sâu rộng đến mọi tầng lớp trong xã hội Nga và đã được dịch ra tiếng Việt dưới đây.

Tác phẩm:

- * Будяк та конопляничка
- * Ведмежий суд
- * Горобці да вишня
- * Дядько на озвоніці
- * Кулик (1840)
- * Лебедь і гуси
- * Пшениця
- * Рибалка
- * Українська мелодія
- * Чайковський (1843)
- * Човен (1833)
- * Записки студента (1841)
- * Нежинський полковник Золотаренко (1842)
- * Богдан (1843)
- * Приклучення синей ассигнації (1847)

Các tuyển tập:

- * Полное собрание сочинений под ред. Н. Гербеля, т. 1—5, Санкт-Петербург 1862;
- * Твори, т. 1—5, К., 1957;
- * Вибране, К., 1961;
- * Избранное, вступ. ст. С. Зубкова, К., 1964.

NHỮNG ĐÔI MẮT ĐEN

Những đôi mắt đen, đôi mắt đắm đuối!
Những đôi mắt đen tuyệt đẹp, cháy bùng!
Ta yêu mến và ta sợ hãi!
Khi nhìn mắt trong giờ phút dữ dần!

Không ngẫu nhiên mắt đen hơn vực thẳm!
Theo lòng mình ta nhìn thấy màu tang
Thấy ngọn lửa trong mắt đầy chiến thắng
Và một con tim tội nghiệp cháy bùng.

Nhưng mà ta không đau khổ, chẳng buồn
Bởi vẫn từng an ủi ta phận số:
Rằng những gì tốt đẹp nhất trần gian
Ta hiến dâng cho đôi mắt rực lửa!

BÀI CA

Ngày ấy tôi là thiếu nữ ngây thơ
Ngày quân đội hành quân đi đâu đó
Một buổi chiều. Tôi đứng trước cổng nhà
Đội kỵ mã đang tiến trên đường phố.

Chàng quý tộc đến gần bên cánh cổng
“Người đẹp ơi, uống nước!” – chàng bảo tôi
Chàng uống nước và chàng bắt tay tôi
Và hôn tôi, tấm lưng chàng cúi xuống.

Rồi chàng đi... tôi nhìn theo bước chân
Nóng trong người, đôi mắt tôi vẫn đục
Tôi không làm sao ngủ được suốt đêm
Và suốt đêm mơ về chàng quý tộc.

Một ngày gần đây – tôi thành góa phụ
Bốn cô con gái đã đi lấy chồng
Có vị tường ghé thăm nhà một hôm
Đầy vết thương, tôi nghe người than thở...

Tôi nhìn xem – và bỗng thấy rùng mình
Đấy chàng quý tộc trẻ trung ngày trước
Vẫn giọng nói, vẫn lửa trong ánh mắt

Chỉ có điều mái tóc chẳng còn xanh.

Thế là tôi lại không ngủ suốt đêm
Suốt đêm tôi lại trở thành thiếu nữ.



Wilhelm Küchelbecker (tiếng Nga: : Вильгельм Карлович Кюхельбекер, 21 tháng 6 năm 1797 – 23 tháng 8 năm 1846) – là nhà thơ, nhà văn Nga, bạn học của nhà thơ Puskin, người tham gia khởi nghĩa Tháng Chạp.

Wilhelm Küchelbecker sinh ở Saint Petersburg trong một gia đình quý tộc gốc Đức. Tuổi thơ sống ở Livland vùng Baltic. Năm 1808 học trường Pasion ở Võru (nay là Estonia). Từ năm 1811 được nhận vào học tại Tsarskoye Selo Lyceum cùng với Puskin. Sớm bộc lộ năng khiếu thơ ca và bắt đầu in thơ từ năm 1815 ở một số tạp chí. Năm 1817 tốt nghiệp Lyceum Hoàng thân với huy chương bạc.

Sau khi học xong Lyceum Hoàng thân, Küchelbecker làm việc ở Bộ Ngoại giao, dạy tiếng Nga và tiếng Latin ở trường Sư phạm. Tháng 8 năm 1820 đi sang Đức và Pháp. Năm 1821 đọc các bài giảng về ngôn ngữ Slavơ và văn học Nga ở Paris nhưng bị Đại sứ quán Nga phản đối nên Küchelbecker quay trở về Nga. Những năm 1821 – 1822 ông phục vụ ở vùng Kapkage dưới quyền tướng Ermolov. Tháng 7 năm 1823 ông trở về Moskva dạy học và năm 1825 trở về Saint Petersburg.

Wilhelm Küchelbecker tham gia cuộc khởi nghĩa Tháng Chạp ngày 14 tháng 12 năm 1825. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ông chạy ra nước ngoài nhưng một tháng sau bị bắt ở Warszawa và bị dẫn độ về Saint Petersburg. Tháng 7 năm 1826 ông bị xử tù 20 năm và bị đày đi

những nơi khác nhau. Tháng 3 năm 1846 ông được phép đến Tobolsk để chữa bệnh.

Wilhelm Küchelbecker mất ngày 23 tháng 8 năm 1846 ở Tobolsk vì bệnh lao phổi. Phần nhiều thơ của ông trong một thời gian dài không được biết đến và chỉ được in đầy đủ thời Xô Viết.

Tác phẩm:

- * Разлука, 1817
- * Поэты, 1820
- * Смерть Байрона», 1824
- * К Прометею, 1820; 1926
- * Тень Рылеева», 1827
- * Аргивяне», 1822—1825
- * Греческая песнь, 1821; 1939
- * Прокофий Ляпунов», 1834
- * Изжорский» (опубл. 1835, 1841, 1939)
- * Вечный жид», (опубл. 1878)
- * Последний Колонна», роман (1832—1843; опубл. в 1937 году)
- * Дневник» (написан в заключении, опубл. в Ленинграде в 1929 году)
- * Собрание стихотворений декабристов. — Лейпциг, 1862. — Т. 2.
- * Избранные произведения: В 2 т. — М., 1939
- * Избранные произведения: В 2 т. — М.; Л., 1967

Thư mục:

- * Тынянов Ю. Н., Архаисты и новаторы, Л., 1929
- * Базанов В. Г., Поэты-декабристы, М. — Л., 1950
- * Семенко И. М., Поэты пушкинской поры, М., 1970
- * История русской литературы XIX в. Библиографический указатель, М. — Л., 1962

THỨC TỈNH

Sự quên lãng tốt lành
Bay ra từ mí mắt
Hành hạ trong lòng ngực
Những hy vọng tan tành.

Ngày sau có điều chi?
Hoa của ta tàn lụi
Ta giờ nghe tiếng gọi
Mơ ước của lòng ta!

Chúng bay thành đám đông
Kỷ niệm mang theo mình
Niềm vui và tĩnh lặng
Cuộc đời với mùa xuân.

Thần hộ mệnh trao tình

Thiên liêng cho ta đó!
Bay đi giấc mơ vàng
Mùa xuân thì héo úa!

TÌNH YÊU CỦA NGƯỜI TÙ

Kẻ mang đến hạnh phúc và đau khổ
Có phải ta một lần nữa gặp người?
Cả trong bóng đêm ở nơi giam giữ
Người đã tìm ra ta đó, tình ơi!

Than ôi! Lời chào để làm chi vậy?
Nụ cười kia cho ta để chi tình?
Tình cầu của người làm ta ám lại
Liệu đời ta có lần nữa hồi sinh?

Không! Thời của những ước mơ đã hết
Giờ là lúc của hy vọng, của tình
Vì bằng giá những gì đau khổ nhất
Máu trong người ta giờ bỗng lạnh tanh.

Liệu bóng đêm, vẻ hân hoan, ánh sáng
Của mắt ích gì cho kẻ tù nhân?
Tia sáng tắt trong tiết trời u ám
Vẻ đẹp hãy quên kẻ đau khổ cho nhanh!



Vasily Stepanovich Kurochkin (tiếng Nga: Васи́лий Степа́нович
Куро́чкин, 28 tháng 7 năm 1831 – 15 tháng 8 năm 1875) – nhà thơ, nhà

văn, nhà báo, nhà hoạt động xã hội, người dịch Pierre-Jean de Béranger nổi tiếng của Nga.

Tiểu sử:

Vasily Kurochkin sinh ở Saint Petersburg. Làm thơ từ những ngày còn học ở trường sĩ quan nên gây được sự chú ý của thầy giáo I Vvedensky. Từ năm 1849 đến năm 1852 phục vụ trong quân đội Nga hoàng. In thơ từ năm 1848. Năm 1856 ra quân và chỉ hoạt động văn học. Năm 1858 in cuốn thơ dịch của Pierre-Jean de Béranger và trở thành nổi tiếng từ đó. Năm 1859 tham gia thành lập tạp chí *Искра* và bị Bộ trưởng Bộ nội vụ cách chức biên tập tạp chí này năm 1864. Vasily Kurochkin là người ủng hộ nhà cách mạng dân chủ Nikolay Gavrilovich Chernyshevsky và tích cực tham gia vào cách hoạt động bí mật, kết quả là năm 1866 phải ngồi tù 4 tháng ở pháo đài Petropavlovsky.

Vasily Kurochkin là nhà thơ nhạy cảm với những thay đổi trong xã hội và tích cực đấu tranh cho những thay đổi này. Cùng với Nicolay Nekrasov, Dmitry Minaev và nhiều nhà thơ khác, ông đã có đóng góp lớn trong việc phá bỏ những luật lệ của thơ ca quý tộc. Ngoài sáng tác thơ, ông còn viết những bài phê bình sắc bén và đặc biệt, rất thành công với những bản dịch thơ Pierre-Jean de Béranger, Victor Hugo, Henri-Auguste Barbier. Bản dịch của Pierre-Jean de Béranger đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị. Vasily Kurochkin mất ở Saint Petersburg.

Thư mục:

* Добролюбов Н. А., *Песни Беранже. Переводы В. Курочкина*, Собр. соч., т. 3, М. — Л., 1962

* Михайловский Н. К., *Литература и жизнь. Полн. собр. соч.*, т. 7, П., 1909

* Ямпольский И. Г., В. Курочкин, в кн.: *История русской литературы*, т. 8, ч. 2, М. — Л., 1956;

* *История русской литературы XIX в. Библиографический указатель*, М. — Л., 1962.

MỐI ÂU LO SAY ĐẮM

Mối âu lo say đắm
Mang anh đến với tình
Anh muốn nói cùng em
Nhiều, thật nhiều, nhiều lắm.

Nhưng con tim hà tiện
Lời với người yêu thương

Con cừ non đang nhìn
Dại, dại khờ, dại lắm.

Trong lòng cơn giá buốt
Trên đôi má – hoa hồng
Còn trong mắt để phòng
Nước, nước mắt, nước mắt.

XA CÁCH

Ta chia tay: không nói lời, không rơi lệ
Em không lộ ra dù chỉ một chút buồn
Ta xa nhau muôn đời... nhưng giá mà với anh
Em gặp lại còn có thể!

Trước số phận cúi mình, không than phiền, không rơi lệ
Không biết được rằng: làm nhiều cái ác cho em
Anh có yêu em... nhưng giá mà với anh
Em gặp lại còn có thể!

TIỀN

Tôi sẽ dựng lâu đài trên sóng bạc
Sẽ đếm bao nhiêu cát ở thảo nguyên
Sẽ dùng trăng để kéo cả vàng trắng
Nếu trên đời tôi gặp dù chỉ một
Một người phụ nữ mà không hám tiền!
Những nhà thơ, nhà văn hay thư ký
Có thể ghét tiền bằng cả tấm lòng
Nhưng phụ nữ thì không, không hề có!
Phụ nữ - đối với những người đàn ông –
Là quả chuông, chỉ vang lên một thứ.
Ở khắp nơi ta đều nghe tiếng ngân:
“Tiền! tiền! tiền!” – chỉ tiếng vang như thế.



Nikolai Platonovich Ogarev (tiếng Nga: Николай Платонович Огарёв) (24 tháng 11 năm 1813 – 31 tháng 5 năm 1877) – là nhà thơ, nhà văn, nhà cách mạng Nga.

Tiểu sử:

Nikolai Ogarev sinh ở Saint-Petersburg, trong một gia đình có nguồn gốc quý tộc lâu đời. Mẹ mất sớm, tuổi thơ của Nikolai Ogarev trôi qua trong trang trại của bố ở tỉnh Penzenskaya. Từ năm 1820 sống ở Moskva. Năm 1826 bắt đầu kết bạn với Aleksandr Herzen – một nhà cách mạng dân chủ nổi tiếng, vừa là một người có họ hàng xa vừa là đồng chí trong tư tưởng của cuộc khởi nghĩa tháng Chạp. Thời gian học ở Đại học Moskva, Nikolai Ogarev là một trong những người tổ chức các nhóm chính trị trong sinh viên. Năm 1834 bị đi đày về tỉnh Penzenskaya. Những năm 1840 – 1846 sống ở nước ngoài, tham dự các giờ học ngoại khóa ở Đại học Berlin. Năm 1846 trở về trang trại ở tỉnh Penzenskaya cưới vợ. Năm 1850 bị bắt nhưng không lâu sau đó được trả tự do.

Năm 1856 Nikolai Ogarev vượt biên sang Anh, sống ở London, cùng với A. Herzen lãnh đạo “Nhà in Nga tự do”. Ông là một trong những người sáng lập và biên tập tuần san *Quả chuông* (Колокол). Ông cũng là người vạch ra chương trình thủ tiêu chế độ nông nô bằng cuộc cách mạng của nông dân, phát triển lí thuyết “chủ nghĩa xã hội Nga” do A. Herzen đề xướng.

Nikolai Ogarev là tác giả của nhiều trường ca và nhiều bài thơ lãng mạn nổi tiếng đến tận ngày nay có lẽ phần nào xuất phát từ cuộc đời riêng của ông. Nhà cách mạng, người chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi cho tự do và hạnh phúc của nhân loại là một người bất hạnh trong đời tư. Người vợ thứ nhất sống với ông được 4 năm, người vợ thứ hai – 8 năm rồi cũng bỏ. Chỉ cô gái người Anh không biết chữ trở thành người nội trợ, người chị, người bạn, người tình chung thủy của ông trong suốt 18 năm cuối cùng. Ông mất ở Greenwich (Anh) ngày 31 tháng 5 năm 1877. Hiện phần tro mai táng tại một nghĩa trang ở Moskva.

Thư mục:

1. Ogarev H.P. Избранные социально-политические и философские произведения, тт. 1-2. М., 1952-1956
2. Путинцев В.А. Н.П.Огарев: Жизнь, мировоззрение, творчество. М., 1963
3. Ogarev H.P. Стихотворения и поэмы. М., 1980
4. Конкин С.С. Н.Огарев. Саранск, 1982
5. Ogarev H.P. Избранное. М., 1984
6. Либединская Л. С того берега. Повесть о Н.Огареве. М., 1985
7. Елизаветина Г.Г. Н.П.Огарев. М., 1988
8. Ogarev в воспоминаниях современников. М., 1989
9. Н.П.Огарев: Библиографический указатель. Саранск, 1991

Một số bài thơ:

GỬI M. L. OGAREVA

Ta chia tay – có thể đó là cần
Mà có thể, cứ phải là như thế
Đã từ lâu ta không còn chia sẻ
Ra hai phần của một cuộc đời chung.

Và có thể hai người sẽ sống riêng
Với tháng năm bằng một cách nào đấy
Thu xếp cuộc đời không hề đáng ngại
Thậm chí nghỉ ngơi bằng cả tấm lòng.

Anh sẵn lòng chịu quả trách của em
Cho dù chúng đắng cay như thuốc độc
Đã đành anh từng có nhiều thói tật
Đã đành anh trong nhiều thứ lỗi lầm.

Nhưng có thời – bởi vì anh đã tin
Bởi vì yêu nên đã từng hạnh phúc

Anh đo tương lai của mình rộng khắp
Cuộc đời anh từng sâu rộng thênh thang.

Nhưng đời anh chết lặng giữa nỗi buồn
Và hai ta ai là người có lỗi
Anh chẳng, em chẳng, chuyện đau phải vậy
Cuộc đời không còn quay lại đâu em.

Nghĩ về quá khứ để nước mắt tuôn
Để con tim co mình trong băng giá
Nghĩ về quá khứ như bên ngôi mộ
Thời trẻ con trong đau khổ đã tàn.

Gấp sách lại – câu chuyện của chúng mình
Đã được đọc cho đến dòng cuối tận
Nhưng lời anh sẽ không làm xao xuyến
Không hề làm em cắn rứt lương tâm.

Những khoảnh khắc ngày cũ – anh mang ơn
Khi anh đã tin, đã yêu như vậy
Anh không cho phép mình quên điều ấy
Còn đắng cay – anh rất sẵn lòng quên.

Anh đâu phải kẻ thù – đưa tay cho anh!
Vĩnh biệt em! Mong em không biết đến
Không đau khổ của tâm hồn trống vắng
Không âu lo của những chuyện sai lầm...

Vĩnh biệt em! Biết đâu ta lại nhìn
Vào cuộc đời với nụ cười lần nữa
Và với thế giới rồi đây mình sẽ
Nhớ về nhau trong giờ phút lâm chung.

1844

VĨNH BIỆT EM

Anh cho em hạnh phúc chưa đầy đủ
Trong nhiều điều chưa thực sự hiểu em
Từng hành hạ em và tự mình đau khổ
Giờ anh ra đi trĩu nặng trong lòng.
Vĩnh biệt! – trong nước mắt anh nói với em
Không một ai từng yêu em như thế
Anh cầu nguyện cho em, xin em hãy nhớ
Chớ giận hờn, đừng trách mắng chỉ anh
Để cho anh quên những phút đau buồn
Hãy nhớ rằng từng yêu em tha thiết
Anh buồn bã nói với em: vĩnh biệt!
Rồi lang thang về xứ sở xa xăm
Thật nặng nề. Những năm tháng của anh
Còn trẻ thế, nhưng trong đời đau khổ
Anh vung phí tình, vung phí lòng tin
Giờ anh sống bằng phần lớn cô đơn
Cho chính mình. Nhưng em đừng quên nhé
Rằng anh đã từng yêu em như thế
Với nỗi buồn anh nói: vĩnh biệt em!..

YÊU KỈ NIỆM NGÀY XƯA

Cô chưa bao giờ yêu anh ấy cả
Còn anh bí mật yêu cô
Nhưng tình yêu anh chẳng nói ra
Mà chỉ thiêng liêng trong lòng gìn giữ.

Cô làm đám cưới với người xa lạ
Còn anh vẫn qua lại như xưa
Và lặng lẽ nhìn trộm gương mặt cô
Rồi khổ sở rất lâu sau đó.

Cô ấy chết. Đêm cũng như ngày
Anh ấy thường xuyên đi ra ngôi mộ
Cô chưa bao giờ yêu anh ấy cả
Còn anh vẫn yêu kỉ niệm ngày xưa.



Dmitry Dmitriyevich Minaev (tiếng Nga: Дми́трий Дми́триевич Ми́наев, 21 tháng 10 năm 1835 – 10 tháng 7 năm 1889) – nhà thơ, nhà báo, nhà phê bình, dịch giả Nga.

Tiểu sử:

Dmitry Minaev sinh ở Simbirsk. Bố là một nhà thơ và là người chuyên ngữ *Cuộc hành binh của Binh đoàn Igor* ra tiếng Nga hiện đại, mẹ là một phụ nữ quý tộc học cao và biết nhiều ngoại ngữ. Năm 1847 gia đình chuyển lên Saint Petersburg. Minaev vào học ở trường sĩ quan, làm quen với nhà thơ, dịch giả I. Vvedensky và nhà thơ tương lai Vasily Kurochkin, là người cùng học ở trường này.

Năm 1852 tốt nghiệp trường sĩ quan, Minaev trở về Simbirsk làm việc ở cơ quan địa phương của Bộ Nội vụ. Năm 1857 nghỉ việc và chỉ tập trung cho hoạt động văn học. Vasily Kurochkin mời Minaev cộng tác với tạp chí *Искра* và trở thành một nhà thơ trào phúng có tên tuổi. Năm 1859 in tập thơ *Перепевы*. Thập niên 1860 ông cộng tác với các tờ tạp chí *Современнике*, *Русском слове*, in nhiều bản dịch thơ Anh, Pháp và biên tập tờ *Гудка*. Minaev gần gũi với trường phái thơ Nekrasov, thể hiện tình cảm của mình đối với làng quê nghèo khổ, phê phán những quan điểm bảo thủ và kiểm duyệt. Sau vụ xử bắn Karakozov (người âm mưu ám sát Nga hoàng Aleksandr II) tháng 4 năm 1866, Minaev bị bắt vì đã cộng tác với các tạp chí *Современнике*, *Русском слове* và bị giam ở pháo đài Petropavlov gần 4 tháng.

Các thập niên 1860 và 1870 là thời kỳ sáng tạo sung mãn nhất của Minaev. Ông thường xuyên thay đổi các bút danh khác nhau (tất cả có 29 bút danh), nhiều bút danh rất nổi tiếng trong một thời gian dài. Ngoài

sáng tác ông còn dịch nhiều tác giả lớn, trong số này có Lord Byron, Percy Bysshe Shelley, Moliere, Victor Hugo, Heinrich Heine, Dante Alighieri, tuy nhiên các bản dịch của Minaev thường được đánh giá là không sát với nguyên bản.

Cuối năm 1887 Minaev trở về Simbirsk sống cho đến ngày cuối đời. Ông mất ở đây ngày 10 tháng 7 năm 1889.

Tác phẩm:

** Перемены (Санкт-Петербург, 1859)*

** Думы и песни, 2 части (Санкт-Петербург, 1863 - 1864)*

** Здравия желаю (Санкт-Петербург, 1867)*

** В сумерках (Санкт-Петербург, 1868)*

** Песни и поэмы (Санкт-Петербург, 1870)*

** Чем хата богата (Санкт-Петербург, 1880)*

** Всем сестрам по серьгам (Санкт-Петербург, 1881)*

** Не в бровь, а в глаз (Санкт-Петербург, 1882; 2-е изд., 1898)*

Một số bài thơ:

TÔI KHÓC CHỈ MỘT MÌNH

Tôi biết em từ ngày em còn nhỏ
Có một lần, khi đó em lên mười
Chỉ vô tình búp bê em làm vỡ
Mà suốt đêm em khóc mãi không thôi.

Rồi tuổi thơ trôi vèo như mây trắng
Em của tôi thay đổi với ngày xanh!
Em làm vỡ tim tôi ra từng mảnh
Nhưng giờ đây tôi khóc chỉ một mình!

EM ĐANG NGỒI ĐỐI DIỆN

Em đang ngồi đối diện
Anh cháy lên vì tình
Anh mất trí thường xuyên
Nếu em ngồi đối diện.

Em cứ ngồi đối diện
Hoặc gọi lại về mình

Ta sẽ ngồi lặng im
Suốt đêm ngồi đối diện.

BẦU TRỜI SAO DỊU ÊM

Bầu trời sao dịu êm
Muốn gì, em có biết?
Sữa chua và nắm ngọt
Trong đêm sao dịu êm.

Em ạ, anh yêu em
Biết lấy gì giúp đỡ?
Ta cùng chơi bài nhé
Trong đêm sao dịu êm.

Em ạ, anh thông minh
Ban ngày – anh suy nghĩ
Có một điều nhằm nhí
Trong đêm sao dịu êm.

CUỘC ĐỜI TA

Cuộc đời ta giống như một thao trường
Nắng hay mưa đều phơi ra ngoài gió
Trên thao trường tập luyện đều bước chân
Giống như khi người thanh tra đến ngó.

Như tân binh, học cam chịu, an lòng
Nhưng đã chạy ùng lảng xăng bận rộn
Nếu được khen, thì: “sẽ có gắng thêm!”
Không được khen – thì giữ bề im lặng.

Khi người ta ra lệnh – hãy gắng làm
Biết chịu đựng – là phương sách tối thượng
Trong thời gian còn lại nên can đảm

Biết cách kiễng chân và cách nhón chân!...



Karolina Karlovna Pavlova (họ trước khi lấy chồng: Jänisch, tiếng Nga: Кароли́на Ка́рловна Па́влова - Каролина Павлова-Яниш)(10 tháng 7 năm 1807 – 2 tháng 12 năm 1893) – là nữ nhà thơ Nga gốc Đức.

Tiểu sử:

Karolina Pavlova sinh ở Yaroslavl. Bố là một giáo sư ngành y rất yêu hội họa và văn học. Karolina được dạy dỗ đến nơi đến chốn. Từ nhỏ đã thông thạo 4 ngoại ngữ và nổi tiếng khắp Moskva là “một thiếu nữ tài năng và đa tài”. Năm 1825 Karolina Pavlova gặp nhà thơ Adam Mickiewicz ở Moskva. Hai người yêu nhau và định làm đám cưới nhưng bố của Karolina phản đối. Ông không muốn con gái mình kết hôn với nhà thơ nghèo lại đang theo đuổi chuyện chính trị (kêu gọi dân Ba Lan khởi nghĩa chống lại ách thống trị của Nga hoàng). Sau đó Adam Mickiewicz rời Moskva và từ đó hai người không còn gặp nhau nữa. Mọi tình này được thể hiện trong nhiều bài thơ của Karolina Pavlova. Sau này bà viết cho con trai của Adam Mickiewicz: “Hồi tưởng về tình yêu này là niềm hạnh phúc đối với tôi”.

Năm 1833 in cuốn *Das Nordlicht... Proben der neueren russischen Literatur* (Ánh sáng phương Bắc. Những hình ảnh của văn học Nga mới) ở Đức gồm các bản dịch thơ của Aleksandr Sergeyevich Pushkin, Vasily Andreyevich Zhukovsky, Evgeny Abramovich Baratynsky, Anton Antonovich Delvig... và một số bài hát dân gian cùng với 10 bài thơ sáng tác bằng tiếng Đức. Năm 1835 đăng trên tạp chí *Revue Germanique* của Pháp bản dịch *Die Jungfrau von Orléans* của Friedrich Schiller ra tiếng Pháp. Năm 1839 bà xuất bản ở Paris cuốn *Les preludes* gồm các bản dịch thơ của các nhà thơ Nga và Anh, Đức sang tiếng Pháp.

Năm 1837 nhờ món tài sản thừa kế rất lớn của người cậu nên Karolina Pavlova mặc dù lúc nhan sắc đã không còn mặn mà nhưng vẫn cưới được nhà văn Nicolay Pavlov đang rất nổi tiếng lúc đó. Sau này chính Nicolay Pavlov đã thú nhận rằng “sai lầm lớn nhất trong đời là cưới vợ vì tiền”. Đến đầu thập niên 1850 thì cuộc hôn nhân này tan vỡ cùng với những vụ xì-căng-đan. Năm 1853 bà đi sang Đức rồi Pháp, Thụy Sĩ. Từ năm 1861 trở về Dresden sống thường xuyên, thỉnh thoảng mới về thăm nước Nga trong vài ngày. Karolina Pavlova mất ở Dresden, Đức.

Thư mục:

* Павлова К. Полное собрание стихотворений. М. — Л., 1964
* Павлова К. Стихотворения. М., 1985
* Файнштейн М.Ш. К.К.Павлова. — В кн.: Файнштейн М.Ш. Писательницы пушкинской поры. Л., 1989
* Кони А.Ф. К.Павлова. — В кн.: Кони А.Ф. Воспоминания о писателях. М., 1989

Một số bài thơ

EM BÂY GIỜ CÓ SUY NGHĨ VỀ ANH

Em bây giờ có suy nghĩ về anh
Không làm lỗi, dù có phần buồn bã!
Lòng em hướng về miền đất xa xăm
Về số phận đã từ lâu xa lạ.

Nhiều năm qua – và những ngày đau khổ
Và ngày vui chưa từng gặp một lần
Rất nhiều năm – và còn hơn thế nữa
Biến cố làm thay đổi em và anh.

Anh và em chia tay không như thế
Ta chia tay – thi sĩ, còn nhớ chăng?
Món quà hạnh phúc là do phận số
Mà, có thể là: có, có thể - không!

Ai đã từng có ảo ảnh màu hồng
Những giấc mơ cầu toàn và kiêu hãnh?
Ai từng ngăn lại phút giây xúc cảm
Ánh hoàng hôn, những ngọn sóng triều dâng?

Ai không bảo vệ? Sợ hãi, lặng câm
Trước thần tượng đã không còn uy tín?...

VỀ CÁI CŨ XƯA

Về cái cũ xưa, những gì đã chết
Ý nghĩ lặng câm đè nặng trong lòng
Trong cuộc đời tôi gặp bao cái ác
Và biết bao tình cảm đã xài hoang
Nhiều hy sinh cho mình không đúng lúc.

Tôi lại bước đi sau mỗi sai lầm
Mà lãng quên bài học đời nghiệt ngã
Tôi bất lực, lầm lẫn giữa đời thường
Tin vào nước mắt, nụ cười, lời nói
Trí tuệ không dứt được khỏi trái tim.

Và tâm hồn và số phận cứng đầu
Giữa những khổ đau đã giành phần thắng
Vào thành công tôi hãy còn tin tưởng
Như con bạc kiên nhẫn và đời chờ
Ngày hạnh phúc, tôi dõi theo ngày tháng.

Kho báu này tiếp theo kho báu khác
Tôi vớt ra mà chẳng thấy thành công
Những kẻ hạnh phúc, những kẻ ngồi gần
Nhìn bằng ánh mắt tham lam, ác độc
Liệu hồn kiên gan có đổi thay chăng?



Yulia Valerianovna Zhadovskaya (tiếng Nga: Жадовская, Юлия Валериановна, 29 tháng 6 năm 1824 - 28 tháng 7 năm 1883) là nữ nhà thơ, nhà văn Nga.

Tiểu sử:

Yulia Zhadovskaya sinh làng Subbotino, tỉnh Yaroslav trong một gia đình nguồn gốc quý tộc. Mẹ mất sớm, được gửi cho dì nuôi. Học ở trường Pansion, tỉnh Kostroma, biết làm thơ từ rất sớm. Thời gian học ở Pansion, Yulia Zhadovskaya yêu thầy giáo của mình nhưng không được sự ủng hộ của bố. Hai người phải chia tay nhau những hình ảnh người yêu đầu luôn xuất hiện trong thơ bà. Sau đó được bố đưa Yulia Zhadovskaya về Moskva và Sankt-Peterburg học tiếp. Yulia Zhadovskaya được làm quen với nhiều nhà thơ nổi tiếng và bắt đầu in thơ từ năm 1846.

Thơ của Yulia Zhadovskaya chịu sự ảnh hưởng của Nikolay Nekrasov, gần gũi với những bài hát dân gian. Nhiều bài thơ của bà được phổ nhạc, trở thành những bài hát nổi tiếng đến tận ngày nay. Những mô-típ chính trong thơ bà là khóc cho tình yêu đã mất, hoài niệm về người tình cũ, sự khuất phục trước số phận, hy vọng về hạnh phúc và sự nhận thức cay đắng của kiếp phù du. Ngoài thơ, Yulia Zhadovskaya còn viết nhiều tiểu thuyết, truyện về đề tài tình yêu, hôn nhân và phụ nữ. Tuyển tập tác phẩm đầu tiên của bà được xuất bản năm 1885.

Thư mục:

* Полн. Собр. соч., т. 1-4; СПб, 1885;

* Полн. Собр. соч., 2 изд., т. 1-4; СПб, 1894;

* Избр. стихотворения, предисл. П. Лосева, Ярославль, 1958.

ANH SẼ QUÊN EM

Anh sẽ quên em như một giấc mơ
Nhưng còn em không bao giờ quên cả
Trong cuộc đời anh yêu người rồi bỏ
Nhưng mà em không như thế bao giờ!

Rồi những gương mặt mới sẽ tìm ra
Anh sẽ chọn cho mình bao bạn mới
Tình cảm mới lại sôi lên dữ dội
Và biết đâu, hạnh phúc sẽ tìm ra.

Còn em buồn rầu từ giã cõi đời
Cuộc đời em niềm vui không hề có
Em đang yêu và giờ đang đau khổ
Chỉ một mình ngồi mộ biết mà thôi.
1844.

TÔI ĐIÊN RỒ VẪN CỨ YÊU NGƯỜI TA

Tôi điên rồ vẫn cứ yêu người ta
Gọi tên người cõi lòng tôi giá buốt
Một nỗi buồn thất lại trong lòng ngực
Giọt nước mắt cháy bỏng cứ trào ra.

Tôi điên rồ vẫn cứ yêu người ta
Tràn ngập lòng tôi một niềm vui lặng lẽ
Trong con tim có điều gì hoan hỉ
Tôi cầu trời ban phước cho người ta.
1846.

HAI CHÚNG MÌNH KHÔNG THỂ YÊU NHAU

Hai chúng mình không thể yêu nhau
Cả hai xa lạ với tình quá đời

Tại sao anh - bằng ánh mắt, lời nói
Lại đem rót buồn vào trái tim em?
Tại vì sao lại lo lắng, quan tâm
Sao nỗi nhớ anh trong lòng dâng ngập?
Vâng, có một điều gì rất khác
Một điều mà em không đủ sức quên.

Rằng trong ngày buồn, trong ngày ly biệt
Giữa hồn em, không chỉ một lần
Những nỗi khổ đau xưa tỉnh giấc
Và trong mắt dòng lệ bỗng trào lên.

Khuyết danh Thế kỷ XIX

CHIẾC KHĂN MÀU HUYẾT DỤ

Thời dĩ vãng không còn mơ ước nữa
Tôi chẳng tiếc về quá khứ giờ đây
Duy chỉ có rất nhiều điều gợi nhớ
Chiếc khăn san màu huyết dụ này.

Trong khăn này tôi với người đã gặp
Người gọi tôi lời triu mến “em yêu”
Tôi then thùng đưa khăn lên che mặt
Người hôn tôi đầm thắm biết bao nhiêu!

Người bảo tôi: “Em yêu ơi, tạm biệt
Anh tiếc rằng hai đứa phải chia tay
Hãy nhớ anh mỗi lần đưa lên mặt
Chiếc khăn san màu huyết dụ này!”

Thời dĩ vãng không còn mơ ước nữa
Chỉ nỗi buồn che tim vỡ từ đây
Tôi lặng lẽ ép vào trong lồng ngực
Chiếc khăn san màu huyết dụ này

NGỌN LỬA TÌNH YÊU

Đừng gọi lên hoài niệm
Của những tháng ngày qua
Những ước mong thầm kín
Đừng trả lại hồn ta.

ánh mắt đầy nguy hiểm
Đừng dồn hết vào đây
Giấc mơ tình âu yếm
Đừng lôi cuốn như vậy.

Có một lần trong đời
Hạnh phúc ta nếm trải
Ngọn lửa thần tình yêu
Hãy bùng lên, hãy cháy.

Nhưng ai ngọn lửa thiêng
Có thể đem dập tắt
Kẻ ấy đời không quên
Chẳng còn nhìn thấy mặt.
1877.

HÃY CHO EM ĐI CÙNG

Hỡi người em yêu thương
Hãy cho em đi cùng!
Về quê, nơi xa ấy
Em là vợ của anh.

Người yêu của anh ơi
Anh rất sẵn lòng thôi
Nhưng ở nơi xa ấy
Anh đã có vợ rồi.

Hỡi người em yêu thương
Hãy cho em đi cùng!

Về quê anh em sẽ
Làm em gái của anh.

Người yêu của anh ơi
Anh rất sẵn lòng thôi
Nhưng ở nơi xa ấy
Đã có em gái rồi.

Hỡi người em yêu thương
Hãy cho em đi cùng!
Về quê anh em chỉ
Kẻ lạ mặt, người dung.

Người yêu của anh ơi
Anh rất sẵn lòng thôi
Nhưng ở nơi xa ấy
Người lạ chẳng cần rồi.

TÔI KHÓC CHỈ MỘT MÌNH

Tôi biết em từ ngày em còn nhỏ
Có một lần, khi đó em lên mười
Chỉ vô tình búp bê em làm vỡ
Mà suốt đêm em khóc mãi không thôi.

Rồi tuổi thơ trôi vèo như mây trắng
Em của tôi thay đổi với ngày xanh!
Em làm vỡ tim tôi ra từng mảnh
Nhưng giờ đây tôi khóc chỉ một mình!